



THÔNG TIN

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Nêu gương - Chất lượng - Hiệu quả



SỐ 10
2024

KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
NGÀY TRUYỀN THỐNG THANH NIÊN XUNG PHONG
NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
SỐ 10/2024



BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN:
TS. Phạm Ngọc Hải

PHÓ TRƯỞNG BAN:
ThS. Trương Văn Thành
ThS. Nguyễn Xuân Luyện

THƯ KÝ
ThS. Ung Thị Thùy Linh



PHỤ TRÁCH NỘI DUNG

ThS. Phạm Thị Cẩm Lài
ThS. Mai Tuấn Kiệt
ThS. Nguyễn Thị Huệ



KỸ THUẬT ĐỒ HOẠ

CN. Nguyễn Hữu Tâm
ThS. Trần Thị Bé Nhi
ThS. Huỳnh Thị Nhe
ThS. Dương Minh Ngọc Hoa

MỤC LỤC

	Trang
NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN	
- Cơ sở hiện thực của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và các nước trên thế giới.	3
- Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam – Dấu son của ngoại giao Việt Nam.	6
- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh vững mạnh trong giai đoạn hiện nay.	9
- Đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong giai đoạn hiện nay.	11
- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tuyên truyền vào giảng dạy phần học kỹ năng lãnh đạo, quản lý	14
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
- Phát huy vai trò của phản biện xã hội và định hướng dư luận xã hội trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	16
- Câu nói lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trở thành chân lý vĩ đại.	18
- Mạng xã hội: Thời cơ và thách thức.	20
ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG	
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và thí điểm một số mô hình trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh Tây Ninh từ đầu nhiệm kỳ đến nay.	23
- Tiếp tục phát huy vai trò của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW.	26
KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN	
- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng góp phần nâng cao tính chủ động, sáng tạo của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh Tây Ninh.	28
- Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là một chủ trương lớn mang lại lợi ích lâu dài.	31
- Phát huy vai trò Hội Cựu Chiến binh tỉnh Tây Ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	34
- Đổi mới nâng cao chất lượng đề thi đối với các lớp Trung cấp lý luận chính trị hiện nay.	37
- Tây Ninh phát huy vai trò của cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	39
- Một số điểm mới của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở, ở thôn, tổ dân phố.	42
- Về vang truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong.	45
- Hoạt động đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị Tây Ninh	47
HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ	
- Công đoàn cơ sở Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh-một số kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2024.	49
- Công đoàn Tây Ninh – Nhiều nỗ lực trong chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động.	51
- Tổng kết hoạt động Chi đoàn Trường Chính trị nhiệm kỳ 2022-2024 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024-2027.	54

CƠ SỞ HIỆN THỰC CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

GVC. Võ Văn Kẹo

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Trên cơ sở qui luật tiến hóa của lịch sử xã hội loài người và vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho rằng: Từ cộng sản nguyên thủy, đến chế độ chiếm hữu nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội(cộng sản), nói chung loài người phát triển như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh cụ thể, sáng tạo mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau. Quá trình phát triển của xã hội loài người có sự lặp lại mà tiến lên hiện đại, bắt đầu là cộng sản nguyên thủy đến cộng sản chủ nghĩa, không có con đường nào khác.

Từ khóa: Chủ nghĩa tư bản, Chủ nghĩa xã hội, Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam, Thế giới.

Qúa trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, bản thân nó đã đào tạo ra một giai cấp, chính giai cấp đó làm lợi cho nó cũng là giai cấp tiêu diệt nó. Mặc dù nó có những biểu hiện, điều chỉnh mới trong quá trình vận động, phát triển, từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, tính tư hữu thật sự độc lập của các chủ thể sản xuất, kinh doanh theo qui luật của kinh tế thị trường, đến hình thành các tổ chức độc quyền (trước đó đã hình thành nên các công ty cổ phần) từ sự tích tụ và tập trung tư bản và sản xuất, nhưng chính sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền, đã báo hiệu sự tư hữu độc lập của chủ nghĩa tư bản không thể đương đầu với sự phát triển của lực lượng sản xuất mà phải hình thành hình thức tập thể của các nhà tư bản dưới nhiều hình thức tập thể khác nhau. Từ sự liên kết cùng ngành (liên kết ngang) nhiều ngành (liên kết dọc) tập thể lớn hơn, lúc đầu xuất hiện với những hiện tượng cá biệt dần trở thành phổ biến trong các nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

Tuy nhiên sự phát triển của độc quyền không dừng lại trong phạm vi các ngành công nghiệp và thương mại mà còn lan rộng các lĩnh vực khác, đặc biệt là lĩnh vực tài chính, tín dụng. Sự thống trị của tư bản tài chính không chỉ giới hạn trong phạm vi biên giới quốc gia mà còn lan rộng phạm vi quốc tế thông qua xuất khẩu tư bản. Đây là sự mở rộng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa để bành trướng sự thống trị và bóc lột ra nước ngoài, hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế và chính nó cũng tạo ra lực lượng giai cấp công nhân hùng mạnh.



Kiên quyết, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã góp phần nâng cao tiềm lực quốc gia, góp phần quan trọng cho sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam (Nguồn: tuyengiao.vn)

Sự vận động của xuất khẩu tư bản không những thể hiện mối quan hệ giữa các tổ chức độc quyền của từng quốc gia với nhau mà còn thể hiện quan hệ giữa các tổ chức độc quyền thuộc các quốc gia tư bản khác nhau. Trong cuộc tranh giành lợi ích của mình, các tổ chức độc quyền buộc phải thỏa hiệp với nhau trong chừng mực, lĩnh vực đầu tư, nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ sản phẩm trên phạm vi toàn thế giới dẫn đến sự phân chia thế giới về kinh tế. Thực chất của phân chia kinh tế thế giới là phân chia thị trường thế giới để khai thác sức lao động và vơ vét tài nguyên và các nguồn lợi khác ở các nước, tạo ra việc bóc lột ở phạm vi rộng lớn hơn và chính điều đó cũng tạo ra lực lượng đấu tranh ngày càng gay gắt hơn. Để thị trường mang tính ổn định hơn trong việc vơ vét tài nguyên, khai thác sức lao động, hiệu quả đồng vốn, chúng lại tranh

giành chia nhau thuộc địa, chính điều này quyết định số phận của chủ nghĩa tư bản. Đến khoảng giữa thế kỷ XX chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa tư bản nhà nước. Lúc này nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản được điều tiết bởi ba cơ chế, đó là độc quyền, thị trường, nhà nước tư sản. Sự liên kết giữa các nhà nước tư sản hình thành các tổ chức khu vực và tổ chức quốc tế vừa phô trương sức mạnh vừa xoa dịu sự đấu tranh của giai cấp mà nó đã tạo ra.

Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản là nhờ sự lao động đổi mới, sáng tạo của giai cấp công nhân làm cho khoa học- công nghệ phát triển nhanh, năng suất lao động cao, đời sống của người công nhân ngày càng được nâng lên. Cho nên có nước trên thế giới, nhân dân đề nghị nghỉ làm việc thêm ngày thứ sáu trong tuần, đó là thành quả của cuộc cách

mạng công nghiệp lần thứ tư, rồi đến thứ năm... tạo ra sự lúng túng của chủ nghĩa tư bản vì khoa học- công nghệ càng phát triển thì năng suất lao động càng tăng, cùng với quá trình toàn cầu hóa, quốc tế hóa đời sống kinh tế thế giới, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, đó là sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới ngày trở nên hiện thực. Đó là sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân đang thực hiện và sẽ hiện thực.

Dưới ánh sáng của học thuyết Mác, cách mạng xã hội chủ nghĩa được tiến hành cách đây hàng thế kỷ, kể từ Công xã Pari (1871) cho đến Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga vĩ đại (1917); tiếp đó là nhiều cuộc cách mạng đã diễn ra ở khắp các châu lục. Thành quả mà cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới đã đạt được là hết sức to lớn và không thể phủ nhận. Đó là sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở hàng loạt nước; là những thành quả về giải phóng giai cấp, giải phóng con người khỏi chế độ áp bức, bất công; là những thành quả về dân chủ mở ra triển vọng mới để tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa; là sự cải thiện bước đầu điều kiện vật chất và tinh thần cũng như nhân tố quan trọng khác cho sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nhiều nước.

Nhưng sự đổ vỡ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên xô, sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội hiện thực vào những thập niên cuối của thế kỷ XX; những trở ngại mới xuất hiện trong phong trào đấu tranh đòi độc lập dân tộc, đòi dân sinh, dân chủ ... đang bị chủ nghĩa tư bản và các thế lực phản động lợi dụng làm căn cứ để phủ nhận cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sự phủ nhận này không thể làm mất đi tính tất yếu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, không thể ngăn chặn sự phát triển của nó trong tương lai. Thắng lợi của các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay, sự điều chỉnh chính sách theo hướng tích cực của các nước tư bản chủ nghĩa dưới tác động của các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là minh chứng cho tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Từ sau sự đổ vỡ của mô hình xô viết đến nay, dù tình hình thế giới có

nhiều thay đổi, nền kinh tế thế giới đã có những chuyển động mới dưới tác động của toàn cầu hóa, của kinh tế tri thức, của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư... thì lịch sử xã hội loài người vẫn đã, đang và sẽ vận động theo những quy luật khách quan mà chủ nghĩa Mác- Lênin đã luận giải một cách khoa học. Sau khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội hiện thực vào những năm 90 của thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội hiện thực không còn tồn tại với tư cách là một hệ thống trên thế giới, tuy nhiên những điều kiện, khả năng cho cách mạng xã hội chủ nghĩa vẫn hiện hữu, được biểu hiện dưới nhiều hình thức và ở những phạm vi khác nhau.

Lịch sử loài người là quá trình vận động, biến đổi phát triển không ngừng, sự phát triển của xã hội không phải diễn ra ngẫu nhiên, tùy tiện mà tuân theo các quy luật khách quan. Trong đó, quan trọng nhất là quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Căn cứ vào quy luật phát triển khách quan đó ta thấy, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện nay, lực lượng sản xuất phát triển đã mang tính xã hội hóa rất cao, trong khi đó, quan hệ sản xuất vẫn là chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Như vậy, có sự mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, biểu hiện về xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Mâu thuẫn này sẽ được giải quyết thông qua một cuộc cách mạng xã hội, một quan hệ sản xuất mới tiến bộ hơn ra đời thay thế quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Khi đó, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa cũng mất đi, ra đời phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa cũng mất đi ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa (giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội), đó là quy luật tất yếu khách quan của sự phát triển xã hội. Xét đến cùng, chủ nghĩa xã hội hướng đến mục tiêu giải phóng con người thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công, nghèo nàn, lạc hậu, điều này phù hợp với mong ước, nguyện vọng của đại đa số nhân dân lao động. Chính những người lao động (trước hết là liên minh giai cấp công nhân, nông dân, trí thức) là người ủng hộ, bảo vệ và trực tiếp xây dựng chế

độ xã hội xã hội chủ nghĩa. Trước đây, sự phát triển của lực lượng sản xuất chưa tạo ra được những điều kiện vật chất cụ thể cho hiện thực mong ước đó. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản với nền công nghiệp hiện đại đã tạo ra cơ sở hiện thực cho việc thực hiện nguyện vọng xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực.

Chính vì những lý do như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội” .

Tuy nhiên, cần nhận thức một cách sâu sắc rằng, chủ nghĩa xã hội là tất yếu của lịch sử nhưng cách mạng xã hội chủ nghĩa chưa thể nổ ra và giành thắng lợi đồng loạt trên phạm vi toàn thế giới trong thời gian trước mắt. C.Mác đã từng đưa ra dự báo chừng nào: “các lực lượng sản xuất của xã hội tư sản phát triển hết sức dồi dào trong chừng mực các mối quan hệ tư sản cho phép, thì một cuộc cách mạng thực sự được”. Trong giai đoạn hiện nay, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn có tác dụng mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển. Do vậy, cách mạng xã hội chủ nghĩa chưa thể nổ ra và giành thắng lợi ngay được.

Ở Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” . Hiến Pháp 2013 quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” . Điều 4 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” . Chính vì thế chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang xây dựng là phải: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; Do nhân dân làm chủ; Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; Có quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới. Một trong những quyết định quan trọng của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI là tổng kết, bổ sung và phát triển Cương lĩnh năm 1991. Theo đó, cùng với việc xác định mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam bao gồm 8 đặc trưng cơ bản, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) Đảng ta yêu cầu phải quán triệt và thực hiện tốt 8 phương hướng lớn để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tám phương hướng đó là: Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa. Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội. Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh . Đây là bước tiến quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam . Những phương hướng lớn này vừa phản ánh tính phổ biến theo tinh thần chủ nghĩa Mác-Lênin về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa thể hiện tính đặc thù dân tộc và xu thế khách quan của thời đại. Đây thực chất là các nhiệm vụ, biện pháp cơ bản, tất yếu để hiện thực hóa các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh mới. Thực hiện tốt các định hướng (phương hướng) sẽ dần định hình sinh động chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thực tiễn đổi mới đất nước hơn 35 năm qua với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử cho thấy, phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực

tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Trong bối cảnh mới với nhiều biến động nhanh, phức tạp, đan xen thời cơ, thuận lợi và nguy cơ, thách thức, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), đã xác định 8 phương hướng cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” . Tất nhiên, công cuộc đổi mới, phát triển đất nước ngày càng đi vào chiều sâu càng đặt ra nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn cần phải tập trung nghiên cứu, giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kể cả việc quán triệt, thực hiện và bổ sung, phát triển các phương hướng, giải pháp xây dựng, phát triển chủ nghĩa xã hội phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và xu thế phát triển khách quan của nhân loại ■

HIỆP ĐỊNH GIƠ - NE -VƠ VỀ ĐÌNH CHỈ CHIẾN SỰ Ở VIỆT NAM- DẤU SON CỦA NGOẠI GIAO VIỆT NAM

Cách đây 70 năm, Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam đã được ký kết, mở ra một trang mới trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta. Đây là một mốc son trong lịch sử ngoại giao cách mạng Việt Nam, mang đậm dấu ấn tư tưởng, phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh. Trải qua 70 năm, những bài học từ đàm phán, ký kết và thực thi Hiệp định Giơ-ne-vơ vẫn còn nguyên giá trị đối với công cuộc xây dựng, và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Bên cạnh những bài học về nguyên tắc như bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, tuyệt đối của Đảng, kiên định độc lập, tự chủ trên cơ sở lợi ích quốc gia, dân tộc, Hiệp định Giơ-ne-vơ để lại nhiều bài học còn nguyên giá trị về phương pháp và nghệ thuật ngoại giao mang đậm bản sắc ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Hiệp định Giơ-ne-vơ; Dấu son ngoại giao Việt Nam

ThS. Phạm Thị Cẩm Lài
PTK, Khoa Xây dựng Đảng



Hội nghị Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ) năm 1954 bàn về lập lại hòa bình ở Đông Dương (Ảnh từ Internet)

1. Bối cảnh lịch sử

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, chính quyền non trẻ đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức, đặc biệt là “nạn đói”, “nạn đốt” và sự chống phá của các thế lực thù địch. Ngày 23/9/1945, được quân Anh giúp sức, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Vận mệnh dân tộc Việt Nam, tình thế “như ngàn cân treo sợi tóc”. Trong hoàn cảnh hiểm nghèo đó, Đảng đề ra những chủ trương, biện pháp lớn để xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng; giải quyết những khó khăn, thách thức về kinh tế, văn hóa, xã hội; tiến hành kháng

chiến chống Pháp ở Nam Bộ và đối phó với thù trong, giặc ngoài. Trên mặt trận ngoại giao, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương ngăn chặn chiến tranh, giải quyết các vấn đề bằng biện pháp hòa bình. Chính phủ Việt Nam đã ký với Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946. Thế nhưng, “chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”, chúng đơn phương xóa bỏ mọi cam kết, không thi hành Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946, tăng cường các hoạt động quân sự, ra sức phá hoại nền độc lập, tự do của Nhân dân ta mới giành lại được. Trước thời khắc Tổ quốc lâm

nguy, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Người viết: “*Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”¹.

Trên cơ sở đường lối kháng chiến “toàn dân”, “toàn diện”, “trường kỳ”, “dựa vào sức mình là chính”, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù. Cuối năm 1953, trước những chuyển biến mạnh mẽ trên cục diện chiến trường

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 534.

ở Đông Dương, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương mở cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao, phối hợp với cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 để đi tới chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn Đông Dương.

Ngày 8/5/1954, đúng một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, Hội nghị Giơ - ne - vơ bắt đầu bàn về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương.

2. Diễn biến và những nội dung chính của Hiệp định Giơ - ne - vơ

Thành phần tham dự Hội nghị gồm 9 bên: Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quốc gia Việt Nam, Vương Quốc Lào và Vương Quốc Campuchia. Hội nghị diễn ra qua 3 giai đoạn:

* *Giai đoạn 1 (từ 08/5/1954 - 19/6/1954)*: Ngoài việc trao đổi chương trình nghị sự, các Đoàn trình bày lập trường của mình về giải pháp cho vấn đề Việt Nam và Đông Dương.

* *Giai đoạn 2 (từ 20/6/1954 - 10/7/1954)*: Trong giai đoạn này, hầu hết các Trưởng đoàn về nước báo cáo, chỉ có Trưởng đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở lại. Các Quyền trưởng đoàn tổ chức các cuộc họp hẹp và họp Tiểu ban quân sự Việt - Pháp bàn vấn đề tập kết, chuyển quân, thả tù binh và việc đi lại giữa hai miền. Vấn đề phân định vĩ tuyến tại Việt Nam trở thành nội dung đàm phán chính với các hoạt động gặp gỡ, trao đổi quan điểm của các bên.

* *Giai đoạn 3 (từ ngày 11-21/7/1954)*: Trong 10 ngày cuối của Hội nghị đã diễn ra nhiều cuộc gặp gỡ, trao đổi tay đôi, tay ba hoặc nhiều bên giữa các Trưởng đoàn. Các phiên họp chủ yếu đàm phán, thỏa thuận về phân chia vĩ tuyến làm ranh giới tạm thời; thông qua các văn kiện, kể cả các điều khoản thi hành Hiệp định. Cuối cùng là phiên họp toàn thể bế mạc Hội nghị.

Trải qua 75 ngày đêm đàm phán với 31 phiên họp, trong đó có các phiên họp toàn thể, phiên họp cấp trưởng đoàn cùng nhiều cuộc tiếp xúc song phương và đa phương, đến ngày 21/7/1954, Hội nghị Giơ-ne-vơ về hòa bình ở Việt Nam, Lào, Campuchia kết thúc. Hiệp định Giơ-ne-vơ đã được ký kết với các nội dung về thỏa thuận chung cho 3 nước Việt Nam,

Lào, Campuchia và đối với riêng Việt Nam.

- Về thỏa thuận chung cho ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia: (1) Công nhận và tôn trọng các quyền cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước, không can thiệp vào công việc nội bộ của mỗi nước. (2) Đình chỉ chiến sự trên toàn cõi Đông Dương. (1) Pháp rút quân khỏi lãnh thổ ba nước. Quân tình nguyện Việt Nam rút khỏi Lào và Campuchia. (4) Không có căn cứ nước ngoài và không liên minh quân sự với nước ngoài. (5) Tổng tuyển cử ở mỗi nước. (6) Không trả thù những người hợp tác với đối phương (6) Trao trả tù binh và người bị giam giữ. (7) Thành lập Ủy ban liên hợp, Ủy ban kiểm soát và giám sát quốc tế.

- Đối với riêng Việt Nam: (1) Những điều khoản về đình chỉ chiến sự và lập lại hòa bình: ngừng bắn, tập kết, chuyển quân được hai bên thực hiện trong thời hạn 300 ngày; chuyển giao khu vực, trao trả tù binh và thường dân bị giam giữ, đổi vùng, vấn đề mìn mả quân nhân hai bên tham chiến. (2) Những điều khoản về duy trì và củng cố hòa bình ở Việt Nam: Lập giới tuyến quân sự tạm thời ở vĩ tuyến 17 và khu phi quân sự (sông Bến Hải); không coi vĩ tuyến 17 là ranh giới chính trị hay lãnh thổ; cấm tăng viện nhân viên quân sự, bộ đội, vũ khí và dụng cụ chiến tranh khác vào Việt Nam; cấm xây dựng căn cứ quân sự mới; cấm hai miền không được gia nhập liên minh quân sự nào; cấm sử dụng mỗi miền để phục vụ cho bất kỳ chính sách quân sự nào. (3) Những điều khoản chính trị: Vấn đề tổng tuyển cử để thống nhất đất nước; Hiệp thương hai miền vào tháng 7/1955, tổng tuyển cử vào tháng 7/1956; tự do chọn vùng sinh sống; trong khi chờ đợi không khủng bố, trả thù hay phân biệt đối xử với những người đã hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh. (4) Những điều khoản quy định việc tổ chức thi hành Hiệp định: Ủy ban kiểm soát liên hợp, Ủy ban giám sát quốc tế trung lập.

3. Ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ đối với nền ngoại giao của Việt Nam

Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ đánh dấu sự kết thúc một chặng đường trong quá trình

đấu tranh lâu dài và gian khổ để đi tới độc lập tự do của dân tộc. Việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ đã chấm dứt hoàn toàn sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân cũ kéo dài gần 100 năm ở nước ta, mở ra một chặng đường mới trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta. Đó là, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam để đi tới thực hiện trọn vẹn mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Hiệp định Giơ-ne-vơ đã thể hiện bản lĩnh của nền ngoại giao Cách mạng Việt Nam. Lần đầu tiên tham gia vào một hội nghị đa phương trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các nước lớn tham gia hội nghị đều có mục tiêu và lợi ích riêng nhưng đoàn đàm phán của ta đã phát huy chiến thắng trên chiến trường, phát huy sức mạnh chính nghĩa của dân tộc, đã khẳng định tâm thế, trí tuệ, bản lĩnh và cốt cách của một dân tộc có bề dày hàng nghìn năm văn hiến, vị thế của một quốc gia có độc lập, chủ quyền và yêu chuộng hòa bình để giành được những kết quả quan trọng trên bàn Hội nghị.

Trong “Lời kêu gọi sau khi Hội nghị Giơ-ne-vơ thành công” ngày 22/7/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá: “*Hội nghị Geveve đã kết thúc. Ngoại giao ta đã thắng lợi to*”², lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc ta, các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được khẳng định trong một điều ước quốc tế, được các nước tham gia Hội nghị Giơ-ne-vơ công nhận và tôn trọng. Đây là thành quả đấu tranh quật cường của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ chống chủ nghĩa thực dân mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ không chỉ là một mốc son lịch sử của dân tộc ta, mà còn là thắng lợi mang ý nghĩa thời đại. Bởi đây là thắng lợi chung của ba nước Đông Dương và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Hiệp định này cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ đã cổ vũ mạnh mẽ cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, mở đầu cho thời kỳ sụp đổ của chủ

² Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự thật, H.2011, trang 1.

nghĩa thực dân trên toàn thế giới.

4. Bài học kinh nghiệm từ việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ và sự vận dụng của Đảng ta trong công tác đối ngoại thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

70 năm trôi qua, tình hình quốc tế và khu vực có nhiều thay đổi nhưng Hội nghị Giơ-ne-vơ vẫn để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho chúng ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau, trong đó bài học về nguyên tắc, phương pháp và nghệ thuật ngoại giao, mang đậm bản sắc ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị:

Một là, trong tình hình quốc tế hết sức phức tạp, chịu sự chi phối của các nước lớn, cần nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; kiên định về nguyên tắc, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”; biết giành thắng lợi từng bước trong cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Hai là, tăng cường tiềm lực, nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước là nhân tố bên trong có ý nghĩa quyết định, tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động đối ngoại để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, duy trì hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình và công lý cũng như Nhân dân thế giới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, phát huy vai trò của công tác đối ngoại, tăng cường đối thoại, sử dụng biện pháp hòa bình để giải quyết các tranh chấp, xung đột trong quan hệ với các nước, bảo đảm phù hợp với luật pháp quốc tế; ra sức giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định vì lợi ích của Nhân dân Việt Nam và Nhân dân thế giới.

Nhìn lại 70 năm kể từ ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, đặc biệt qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó có những đóng góp quan trọng của công tác đối ngoại, ngoại giao. Đảng

ta đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn và truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, phát triển trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên một trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Đó là vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược; mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân; đoàn kết, nhân ái nhưng luôn luôn kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Việc thực hiện đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước.

Về đối ngoại đảng, đến nay Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia trên thế giới, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế.

Về ngoại giao nhà nước, từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, nước ta đã mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 193 nước, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 6 nước đối tác chiến lược toàn diện, 12 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Đặc biệt là, nước ta hiện đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, và mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất và chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác. Các hoạt động đối ngoại diễn ra hết sức sôi động, liên tục và là điểm sáng nổi bật của năm 2023 với nhiều kết quả, thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử. Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta đã đi thăm chính thức nhiều nước, tham

dự nhiều diễn đàn quốc tế lớn, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc tổ chức đón rất thành công Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thoonglôn, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Hun Sen và nhiều nguyên thủ quốc gia các nước đến thăm Việt Nam được đánh giá là những sự kiện có ý nghĩa lịch sử

Về ngoại giao nhân dân, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam tươi đẹp, thân thiện, hiếu khách với nền văn hóa phong phú, đa dạng, giàu bản sắc được lan tỏa tới bạn bè các nước, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”³

Trong thời gian tới, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, đặt ra những khó khăn, thách thức mới, chưa từng có tiền lệ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta cần tiếp tục phát huy bài học kinh nghiệm từ việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, đổi mới tư duy, dự báo đúng tình hình và chủ động trước mọi tình huống, ra sức phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các lĩnh vực; xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao Nhân dân. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, cần luôn luôn bình tĩnh, tinh táo nắm bắt thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của đất nước đến năm 2025, 2030 và năm 2045 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiến tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” ■

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập II, Nxb CTQGST, H. 2021, tr. 322

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH VỮNG MẠNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và chú trọng xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, có ý nghĩa rất to lớn trong xây dựng tổ chức Công đoàn hiện nay. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh luôn vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức Công đoàn để xây dựng Công đoàn cơ sở Trường Chính trị luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quá trình hoạt động, xứng đáng là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

* Từ khóa: Công đoàn, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trường Chính trị.

ThS. Bùi Thị Diệp

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của tổ chức Công đoàn
Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn là bộ phận quan trọng của nền tảng tinh thần xã hội, là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để nhân dân ta phát huy nội lực, vượt qua thách thức, khó khăn, giành nhiều thắng lợi vĩ đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đối với cách mạng Việt Nam, đồng thời sớm đặt nền móng cho sự ra đời và sứ mệnh cốt lõi của tổ chức Công hội đỏ, tiền thân của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Người sớm nhận thức được vai trò của công đoàn: Tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, là trường học tổ chức, giáo dục, đoàn kết công nhân, trường học quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa, trường học chủ nghĩa cộng sản.

Người đến với tổ chức Công đoàn khá sớm: Năm 1913 - tham gia tổ chức *Lao động hải ngoại*, tổ chức nghiệp đoàn của những người thợ thuyền thuộc địa sống trên đất Anh. Năm 1919 - gia nhập *Công đoàn kim khí quận 17 Pari*, thuộc lực lượng công đoàn vô chính phủ, có xu hướng khuynh tả. Những năm tháng hoạt động trong phong trào công nhân và công đoàn quốc tế, Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin về công nhân và phong trào công nhân, nghiên cứu hình thức tổ chức công đoàn ở các nước tư bản, thuộc địa và nửa thuộc địa, từ đó rút ra kinh nghiệm, đặt cơ sở lý luận cho tổ chức công đoàn cách mạng Việt Nam.

Từ 1921 trở đi, sự nảy nở những tổ chức Công đoàn đầu tiên của người Việt Nam trên đất Pháp càng đầy mạnh và Nguyễn Ái Quốc đã có mối quan hệ với lực lượng thợ thuyền. Trong cuốn *"Bản án chế độ thực dân Pháp"*, Người đã chỉ rõ: "Việc cần thiết hiện nay là phát động một cuộc tuyên truyền rộng lớn để thành lập các tổ chức công đoàn ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và phát triển các công đoàn hiện có dưới hình thức phôi thai". Năm 1927, trong cuốn *Đường cách mệnh*, Người viết rõ vai trò của tổ chức công đoàn: "Tổ chức Công hội trước là để cho công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình; hai là, để nghiên cứu với nhau; ba là, để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ; bốn là, để giữ gìn quyền lợi cho công nhân; năm là, để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới". Người đưa ra hai mẫu tổ chức công hội là các tổ chức công hội theo nghề nghiệp và theo sản nghiệp.

Vừa hoạt động, Người vừa nghiên cứu các hình thức tổ chức công đoàn ở các nước tư bản chủ nghĩa, ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Từ đó, Người rút ra những kinh nghiệm cho việc tổ chức công đoàn cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam. Với Bác Hồ, Công đoàn là trường học của chủ nghĩa cộng sản. Muốn thực hiện tốt, cán bộ công đoàn phải thấm nhuần và giáo dục cho công nhân: Ý thức làm chủ tập thể và cần kiệm xây dựng nước nhà.

Theo Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động công đoàn luôn được gắn với bản chất và vai trò của giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tổ

chức Công đoàn phải được phát triển thành hệ thống thống nhất và phải giữ được sự đoàn kết; trong nội bộ tổ chức công đoàn cũng phải thực hành dân chủ thực sự, đi đôi với tôn trọng sự lãnh đạo của tập thể và Hồ Chí Minh nhấn mạnh, muốn cho phong trào Công đoàn mạnh, cần có cán bộ công đoàn tốt.

Như vậy, trên bước đường tiếp cận tới chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh là người đặt cơ sở về lý luận và thực tiễn để thành lập tổ chức công đoàn cách mạng của giai cấp công nhân. Từ khi miền bắc được giải phóng, Người thường nói chuyện và có những chỉ dẫn quan trọng đối với tổ chức Công đoàn, các hoạt động công đoàn cho phù với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị hiện nay tổng số cán bộ, viên chức, lao động (CBVC-LĐ) trong đơn vị 45 người/44 đoàn viên công đoàn. Số đoàn viên công đoàn nữ: 25. Đa số CBVC-LĐ có việc làm ổn định, đảm bảo có nhà ở, điều kiện lao động chủ yếu đa số bằng nghề giảng dạy nên mức thu nhập sống tương đối ổn định. Tuy nhiên, có một số CBVC-LĐ hợp đồng mức tiền lương thu nhập thấp, khó khăn trong cuộc sống, nhưng nhìn chung tình hình tư tưởng của CBVC-LĐ trong nhà trường đa số vẫn ổn định, an tâm công tác. Bên cạnh đó, do tập trung nhiệm vụ chuyên môn nên đôi khi các công đoàn viên nhà trường chưa thực sự sôi nổi tham gia các phong trào thi đua.

Một số giải pháp xây dựng Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh vững mạnh trong giai đoạn

hiện nay

Một là, Ban Chấp hành Công đoàn cần quán triệt, phổ biến các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp; tuyên truyền tới đoàn viên, người lao động thường xuyên nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó, mỗi cá nhân sẽ có định hướng sớm và phấn đấu thực hiện nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hai là, nâng cao chất lượng sinh hoạt Công đoàn, gắn việc đổi mới nội dung với phương thức hoạt động. Hàng năm, đánh giá, xếp loại đoàn viên theo quy định. Phấn đấu 100% đoàn viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có đoàn viên vi phạm kỷ luật cơ quan, đơn vị, vi phạm pháp luật.

Ba là, tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, khuyến khích công đoàn viên hăng hái tham gia các phong trào thi đua tạo sự phối kết hợp, đồng bộ giữa các tổ công đoàn trong nhà trường. Ban Chấp hành công đoàn cần

có chính sách động viên khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân Công đoàn xuất sắc nhằm động viên, khích lệ tinh thần đóng góp xây dựng cơ quan, đơn vị, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao của công đoàn viên. Trong hoạt động phong trào cần sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng động viên cá nhân tích cực tham gia các hoạt động chung của Công đoàn, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bốn là, phải xây dựng khối đoàn kết thống nhất, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, từng ủy viên BCH Công đoàn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, có phương pháp vận động và tổ chức các hoạt động phong trào và đề xuất giải quyết kịp thời, sâu sát, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên; Đổi mới nội dung, nhiệm vụ công đoàn theo hướng tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Năm là, trong mỗi kỳ sinh hoạt, Ban chấp hành Công đoàn, tổ trưởng, tổ phó các tổ công đoàn cần nắm bắt tâm tư nguyện vọng, tìm hiểu hoàn

cảnh của đoàn viên công đoàn, nhắc nhở đoàn viên thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, cải tiến lề lối làm việc, xây dựng nếp sống văn minh nơi công sở, chấp hành nghiêm túc kỷ luật, nội quy nhà trường, nâng cao hiệu quả công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm. Đặc biệt, phát huy trách nhiệm, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ để phát huy sức mạnh tập thể, năng lực làm chủ của đoàn viên góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh ■

ĐOÀN VIÊN CHI ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC, LÃNG PHÍ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Thu Hương

Khoa Lý luận cơ sở

Thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ của mỗi công dân Việt Nam, đặc biệt là cán bộ đảng viên và đoàn viên thanh niên phải luôn tiên phong và gương mẫu trong việc thực hiện “thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí”, làm cho tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh ăn sâu vào ý thức của mọi người, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nhận thức rõ nhiệm vụ ấy, trong thời gian qua, đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh đã đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

* Từ khóa: đoàn viên chi đoàn, Trường Chính trị Tây Ninh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Hiện nay, các cấp, các ngành đang đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Từ thực trạng hiện nay cho thấy, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên vẫn còn tồn tại không ít những hạn chế; tiết kiệm, chống lãng phí chưa thực sự trở thành ý thức tự giác của mỗi người. Đối với đoàn viên thanh niên, dù hoạt động ở bất kỳ lĩnh vực nào đều phải sử dụng tài chính, vật tư, phương tiện công. Những thứ đó đều là tài sản của Nhà nước; xuất phát từ mồ hôi, công sức, sự đóng góp của Nhân dân. Vì vậy, đoàn viên thanh niên có trách nhiệm tiết kiệm chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư, tài chính từ những việc nhỏ nhất trong công việc hằng ngày. Ý thức được điều đó, đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị tích cực đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lan tỏa tinh thần này, góp phần làm cho việc học tập và làm theo Bác trở thành ý thức tự giác của mỗi người.

1. Thực hành tiết kiệm, đấu tranh

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là nhiệm vụ quan trọng, có nghĩa chiến lược trong giai đoạn hiện nay

Thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là để xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh; tạo điều kiện để cách mạng mau đi tới thắng lợi. Thực hiện tốt cuộc đấu tranh chống tham nhũng giúp chính quyền trở nên trong sạch hơn, xứng đáng với lòng tin tưởng và sự hy sinh của chiến sĩ và đồng bào; củng cố niềm tin của Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí “*giúp chúng ta dành dụm từng đồng xu thành những số vốn lớn. Nó vít kín các lỗ thủng, các khe hở, không để của cải dành dụm của chúng ta bị hao hụt, phân tán. Như vậy mới dồn được phần lớn vốn của Nhà nước vào việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa*”⁴

Thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết, tạo nên sức mạnh của văn hóa và đạo đức của một dân tộc. “*Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh mẽ về tinh thần, là một dân tộc văn minh và tiến bộ*”⁵. Theo Hồ Chí Minh “*phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa*

vào lực lượng quần chúng thì mới thành công”⁶ và “*nhiệm vụ của quần chúng là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chiến sĩ xuất công, nhân dân xuất của để đánh giặc, cứu nước. Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “giặc ở trong lòng. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình*”⁷. Thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí là để góp phần tăng cường giáo dục, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Hồ Chí Minh coi thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí là một cuộc vận động cách mạng. “*Trong cuộc vận động này, giáo dục là chính, làm cho những người đã phạm lỗi có dịp để thật thà “cải quá tư tâm*”. Đồng thời phải có kỷ luật thích đáng đối với những kẻ ngoan cố, không chịu ăn năn sửa chữa; đồng thời khuyến khích những người tốt càng tận tụy và càng gương mẫu trong việc phục vụ nhân dân”⁸; làm cho mọi người nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ, ý thức bảo vệ của công; giúp cho cán bộ, đảng viên giữ gìn phẩm chất cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có ý nghĩa rất quan trọng trong xây dựng đời sống mới. Theo Hồ Chí Minh, tiết

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr 128.

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr 466.

⁶ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr.362.

⁷ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.7, tr.362.

⁸ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.13, tr.419

kiệm để phục vụ cho kháng chiến và kiến quốc, tăng thêm tiền vốn xây dựng đất nước, làm cho lực lượng mọi mặt của đất nước tăng lên, góp phần nhanh chóng đưa nước ta ra khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Người viết “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải khắc phục khuyết điểm, tức là phải tăng gia sản xuất, tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ của công”⁹.

2. Đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Theo Hồ Chí Minh, khi quần chúng hiểu rằng, tiết kiệm vì lợi ích của họ, chống lãng phí cũng vì chính bản thân họ, quần chúng nhân dân sẽ tự ý thức mà khinh ghét sự lãng phí. Người căn dặn: “*Cán bộ*

phải ra sức tuyên truyền giải thích và làm gương mẫu. Khi mỗi một đồng bào đều hiểu rằng tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm tức là yêu nước, tức là ích nước lợi nhà, thì phong trào ấy nhất định sẽ lan rộng ăn sâu, nhất định sẽ thành công tốt đẹp”¹⁰. Đoàn viên thanh niên Trường Chính trị Tây Ninh gồm đoàn viên ở khối giảng viên, khối phòng chức năng. Với lợi thế trong thực hiện nhiệm vụ, đoàn viên là giảng viên có điều kiện tăng cường giáo dục và tuyên truyền các thông điệp về tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, và lãng phí. Đoàn viên đã phát huy lợi thế này để thông tin rộng rãi đến học viên học tập tại trường thông qua những bài giảng và lồng ghép các nội dung về tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí vào các buổi thảo luận trên lớp.

Thứ hai, Chi đoàn phát động những phong trào thi đua về tiết kiệm, chống lãng phí, nhiệm vụ của đoàn viên là phải

hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu; từ trên đến dưới phải đồng tâm hiệp lực để thắng lợi trong các phong trào này. Đoàn viên chi đoàn xây dựng các chương trình và phong trào cụ thể như: “Đoàn viên thanh niên tiết kiệm”: Khuyến khích các đoàn viên thực hành tiết kiệm trong mọi mặt của cuộc sống hàng ngày như tiết kiệm điện, nước, và tài nguyên. Đặc biệt là hoạt động thu gom giấy báo cũ tại cơ quan được tiến hành thường xuyên hằng quý trong nhiều năm qua.

Hay “Nói không với tham nhũng và tiêu cực”: Tạo ra các hoạt động nhằm nâng cao ý thức đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, chẳng hạn như tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi để giúp nâng cao ý thức của đoàn viên Chi đoàn.

Thứ ba, trong công tác tổ chức và quản lý: Bí thư và Phó Bí thư Chi đoàn cần tăng cường giám sát và kiểm tra: Thành



⁹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.11, tr.110.

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, t.10, tr.545-546.



lập ban kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm và chống tham nhũng. Xây dựng hộp thư phản ánh và góp ý: để đoàn viên có thể phản ánh các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, cần khuyến khích và tôn vinh những gương điển hình, khen thưởng các đoàn viên có thành tích xuất sắc trong việc thực hành tiết kiệm và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chia sẻ câu chuyện thành công: tổ chức các buổi gặp mặt, giao lưu để các gương điển hình chia sẻ kinh nghiệm, câu chuyện của mình. Thực hiện công bằng trong bổ nhiệm: đảm bảo mọi quyết định liên quan đến nhân sự đều được thực hiện công khai và đề án nhân sự được Đảng ủy Nhà trường thông qua trước khi trình Đại hội tại các nhiệm kỳ.

Thứ tư, xây dựng môi trường làm việc minh bạch, công bằng: minh bạch hóa các thông tin như công khai minh bạch

các thông tin về tài chính, áp dụng các phần mềm quản lý để theo dõi, giám sát tài chính, tài sản và các hoạt động của tổ chức Đoàn một cách hiệu quả, sổ thu và chi của Chi đoàn qua từng tháng trên phần mềm quản lý thu chi của Trung ương đoàn; Các quyết định, kế hoạch hoạt động của tổ chức Đoàn phải được các đoàn viên chi đoàn tham gia góp ý, xây dựng trước khi ban hành.

Hơn nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày Bác đi xa về với cõi vĩnh hằng nhưng tư tưởng, đạo đức, phong cách cũng như tấm gương mẫu mực của Người vẫn luôn tỏa sáng, soi đường, chỉ lối cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân học tập và làm theo. Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong giai đoạn hiện nay góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh

tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng; xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên kỷ cương, liêm chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Đoàn viên cần đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí để xây dựng hình tượng người cán bộ đoàn có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức và năng lực tốt, có tâm, có tầm, đảm bảo năng lực để đáp ứng yêu cầu trước mắt của tổ chức Đoàn và nhiệm vụ công tác tại cơ quan đơn vị ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
2. Chuyên đề Học tập và làm theo đạo đức phong cách Hồ Chí Minh năm 2024, Tỉnh ủy Tây Ninh

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TUYÊN TRUYỀN VÀO GIẢNG DẠY PHẦN HỌC KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

ThS. Võ Thị Thu Thảo
Giảng viên Khoa NNPL

Trong suốt cuộc đời cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân, Người xem đó là công việc quan trọng không chỉ để tạo nên lực lượng to lớn của cách mạng mà còn góp phần vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Việc vận dụng tư tưởng của Người về công tác tuyên truyền hiện nay là rất quan trọng vì “Để mười lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong” khi thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chính là nền tảng quan trọng để xây dựng, phát triển đất nước. Điều này đòi hỏi người cán bộ, đảng viên hiện nay cần rèn luyện tốt kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền, kỹ năng, lãnh đạo, quản lý

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tuyên truyền

Trong suốt cuộc đời cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền cách mạng. Người xem đó là công cụ quan trọng để tạo ra lực lượng mới hùng mạnh cho cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”¹¹. Cán bộ tuyên truyền cần xác định rõ ràng nội dung, đối tượng, mục đích, phương pháp và hình thức tuyên truyền, cụ thể trả lời các câu hỏi sau: “Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào?”¹². Việc nắm vững đối tượng được tuyên truyền rất quan trọng vì tùy theo từng đối tượng, trình độ mà chọn phương pháp, hình thức tuyên truyền phù hợp.

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bên cạnh việc xác định nội dung, đối tượng, mục đích, phương pháp, hình thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến vai trò có ý nghĩa quyết định của người tuyên truyền (chủ thể tuyên truyền). Người quan niệm tuyên truyền là một hoạt động thống nhất trên ba mặt: *Thứ nhất*, nhận thức về mục đích và vai trò của tuyên truyền; *Thứ hai*, phương pháp, hình thức tuyên truyền; *Thứ ba*, yêu cầu đối với người làm công tác tuyên truyền (cụ thể là yêu cầu đối với chủ thể tuyên truyền – là cá nhân, tổ chức). Cả ba mặt luôn luôn thống nhất với nhau, liên hệ tác động qua lại

lẫn nhau, trong đó nhận thức mục đích đóng vai trò chủ đạo, chi phối trực tiếp đến mọi phương pháp, hình thức tuyên truyền.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn đạt hiệu quả tuyên truyền, cần phát huy tối đa vai trò của chủ thể tuyên truyền, là người cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, cần phải tìm hiểu để có kiến thức, hiểu biết về nội dung, vấn đề cần tuyên truyền, phải tìm hiểu, nghiên cứu về đối tượng được tuyên truyền về: trình độ của đối tượng tuyên truyền, những phong tục, tập quán của địa phương ấy, nghĩa là phải nắm vững đối tượng, nắm chắc thực tiễn “bởi vì đời sống, trình độ đồng bào ... khác nhau cho nên tuyên truyền huấn luyện phải khác nhau”¹³. Ngoài ra, để đạt được hiệu quả công tác tuyên truyền cần nắm rõ về tuyên truyền, bản chất của tuyên truyền, những nguyên tắc cần tuân thủ khi thực hiện công tác tuyên truyền và lựa chọn được hình thức tuyên truyền phù hợp trên cơ sở các yếu tố về mục đích, điều kiện, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, đối tượng tuyên truyền.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tuyên truyền đã góp phần quan trọng trong việc đưa chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; vận động, tập hợp, tạo ra sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - nhân tố cơ bản để giành thắng lợi trong đấu tranh giải phóng dân tộc. Hiện nay, việc tiến hành công tác tuyên truyền là một nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương xuống cơ sở và đó là yêu cầu

cấp thiết bảo đảm sự phát triển của đất nước.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tuyên truyền vào giảng dạy phần học “Kỹ năng lãnh đạo, quản lý”

Trong Chương trình Trung cấp lý luận chính trị hiện nay, Khoa Nhà nước và Pháp luật phụ trách giảng dạy phần học Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, trong đó có chuyên đề Kỹ năng tuyên truyền, vận động ở cơ sở. Cấp cơ sở ở đây được hiểu là cấp xã, phường, thị trấn, là cấp chính quyền gần với Nhân dân nhất, những cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có những kỹ năng cơ bản trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong đó, kỹ năng tuyên truyền là một trong những kỹ năng quan trọng, thường xuyên để đưa chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống. Mỗi cá nhân, tổ chức cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền phù hợp với mục đích, đối tượng, nội dung và các yếu tố khác có liên quan.

Để đảm bảo hiệu quả công tác tuyên truyền, người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có những kiến thức về nội dung tuyên truyền và khả năng vận dụng, truyền tải những kiến thức đó đến đối tượng tuyên truyền. Từ đó, người giảng viên trong quá trình giảng dạy cần làm rõ các câu hỏi liên quan đến tuyên truyền theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tuyên truyền, cụ thể: “Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào?”.

Về nội dung tuyên truyền: Trả lời

¹¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, tr. 162.

¹² Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, tr. 128.

¹³ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, tr. 128.

câu hỏi “Tuyên truyền cái gì”, nội dung của tuyên truyền chính là những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Về đối tượng: “Tuyên truyền cho ai?”, đối tượng của tuyên truyền chính là những cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Hình thức và phương pháp tuyên truyền:

Về hình thức: Tuyên truyền trực tiếp; tuyên truyền thông qua sử dụng hệ thống thông tin đại chúng; tuyên truyền thông qua các công cụ trực quan như khẩu hiệu, panô, áp phích, tờ rơi...; tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tổ chức lễ hội truyền thống; tuyên truyền thông qua các hoạt động tham quan thực tế, báo cáo điển hình, học tập gương người tốt việc tốt...

Về phương pháp tuyên truyền: Phương pháp phổ biến, truyền đạt; phương pháp thuyết phục, phương pháp nêu gương...

Về mục đích của tuyên truyền, chính là trả lời câu hỏi “Tuyên truyền để làm gì?": Tuyên truyền nhằm hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào trong thực tiễn cuộc sống.

Từ những vấn đề trên, cần làm rõ việc xác định đối tượng tuyên truyền là rất quan trọng. Chủ thể tuyên truyền cần điều tra, phân tích, nghiên cứu và có sự hiểu biết nhất định về đối tượng tuyên truyền và lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền, ví dụ như về trình độ, giới tính, độ tuổi, dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán...

Ngoài ra, yếu tố về chủ thể tuyên truyền của rất quan trọng. Chủ thể tuyên truyền cần có kiến thức chuyên môn vững vàng, thái độ phù hợp, tác phong chuyên nghiệp, kỹ năng xử lý tốt các tình huống phát sinh trong quá trình tuyên truyền, các kỹ năng cần thiết khác. Ngoài ra, chủ thể tuyên truyền cần phải là người có đạo đức tốt để truyền tải tốt nhất những nội dung tuyên truyền đến đối tượng tuyên truyền.

Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tuyên truyền trong quá trình trao đổi, chia sẻ các chuyên đề có liên quan cũng tồn tại một số khó khăn, bất cập nhất định. Cụ thể: Giảng viên phần lớn chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tư tưởng Hồ Chí Minh; quá tập trung vào phân tích tư tưởng của Người về tuyên truyền sẽ không thể truyền tải hết các nội dung còn lại của chuyên đề; Một số học viên cũng chưa chủ động, tích cực tham gia khi giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

3. Một số yêu cầu đặt ra khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tuyên truyền vào giảng dạy

Một là, giảng viên cần nắm rõ những kiến thức liên quan đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, cụ thể tư tưởng về tuyên truyền. Điều này đòi hỏi các giảng viên cần học tập, nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng và có thể tự học, tự nghiên cứu.

Hai là, trong quá trình soạn bài cần xác định nội dung trọng tâm bài giảng, phần nào vận dụng và chỉ nên vận dụng những nội dung cốt lõi trong tư tưởng về tuyên truyền của Người. Qua đó, giúp cho học viên hiểu và vận dụng

hiệu quả, phù hợp thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ba là, tăng cường và đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực sử dụng các phương tiện hiện đại vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tuyên truyền vào công tác giảng dạy.

Bốn là, thường xuyên tổ chức hội nghị trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm về việc vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào giảng dạy. Đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế yếu kém trong việc vận dụng. Từ đó, đề ra những giải pháp cụ thể, phù hợp để đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới.

Tóm lại, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng về tuyên truyền nói riêng vào giảng dạy các phân học, trong đó có phân học “Kỹ năng lãnh đạo, quản lý” là việc làm có ý nghĩa thiết thực giúp học viên hiểu sâu sắc hơn về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng và biết vận dụng một cách hiệu quả những giá trị tư tưởng đó của Người vào trong quá trình công tác ■

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

ThS. Dương Minh Ngọc Hoa
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Sự phát triển của xã hội là trách nhiệm chung của tất cả thành viên trong xã hội. Quá trình sống và làm việc cũng đồng thời là quá trình mỗi cá nhân thể hiện quan điểm, nhận thức của bản thân đối với những vấn đề, quá trình đã và đang diễn ra. Ý kiến của cá nhân và tập thể có thể được thể hiện qua nhiều kênh thông tin khác nhau và các nhà quản lý thông qua việc nắm bắt những thông tin từ người dân sẽ có những điều chỉnh thích hợp trong quá trình điều hành xã hội.

Từ khóa: Phản biện xã hội; dư luận xã hội.

Quản lý và điều hành xã hội là một trong những công việc phức tạp nhất, yêu cầu lượng thông tin lớn và cần có sự chọn lọc. Dư luận xã hội và phản biện xã hội là một trong những kênh thông tin cơ bản giúp các tổ chức, người quản lý thu thập thông tin từ cộng đồng dân cư đối với những quyết sách cụ thể. Đây là những kênh thông tin với nguồn dữ liệu khổng lồ, nên rất cần sự chọn lọc và định hướng vì mục tiêu chung của xã hội - sự phát triển bền vững, phồn vinh, hạnh phúc.

Phản biện xã hội là sự tham gia của cá nhân, các tổ chức về một vấn đề, chủ trương, chính sách nào đó của Đảng, Nhà nước nhằm làm cho chủ trương, chính sách đó đầy đủ, đúng đắn, hoàn thiện hơn trong thực tiễn, đáp ứng nhu cầu xã hội, tạo nên sự đồng thuận, phục vụ tốt hơn những vấn đề quốc kế, dân sinh. Chính vì vậy, phản biện xã hội là một trong những giải pháp mở rộng dân chủ hiệu quả, tập hợp trí tuệ của quần chúng nhân dân, từ đó hoàn thiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đây là một trong những yếu tố tạo điều kiện cho các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Từ đó nâng cao trình độ chính trị, mức độ hiểu biết của nhân dân về những công việc của quốc gia, dân tộc và những vấn đề thiết thân với quyền lợi của nhân dân. Thông qua phản biện xã hội, người dân được trình bày chính kiến của bản thân, chỉ ra những ưu - khuyết của các

chủ trương, chính sách. Từ đó, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho chính xác, phù hợp. Có thể nói, phản biện xã hội là một trong những phương pháp thực hiện quyền dân chủ tiên tiến, khoa học để từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng chính sách, quyết định, giải pháp cho vấn đề cần giải quyết, vì lợi ích chung, sự tiến bộ. Đồng thời khẳng định vai trò làm chủ và là chủ của nhân dân ta trong chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng chủ trương, chính sách, các cơ quan công quyền cũng rất cần quan tâm đến dư luận xã hội (công luận). Dư luận xã hội là hiện tượng tâm lý xã hội đặc biệt, bắt nguồn từ một nhóm người, biểu hiện bằng những phán đoán, bình luận, quan điểm về một vấn đề nào đó kèm theo thái độ cảm xúc và sự đánh giá nhất định, được truyền từ người này tới người kia, nhóm này sang nhóm khác. Do đó, dư luận xã hội là những vấn đề xuất hiện trong hoạt động của xã hội và những vấn đề này có liên quan đến lợi ích của một số hoặc một nhóm người nào đó và thu hút sự quan tâm của nhiều cá nhân bởi tính xu hướng và “nóng bỏng” của nó trong những thời điểm nhất định. Do đó, dư luận xã hội có khả năng tác động nhất định đến việc điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, bởi nó đã xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử, hình thành, tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

Có thể nói, bằng cách tác động đến những mối quan hệ của xã hội, cả dư luận xã hội và phản biện xã hội đều

có những vai trò nhất định trong việc điều chỉnh những mối quan hệ của xã hội. Và ở nhiều quốc gia, đây là những kênh thông tin hữu ích cho các cơ quan của chính phủ và các chính trị gia nhằm điều chỉnh những chính sách và kế hoạch phát triển. Do đó, chúng ta cần tận dụng tối đa những tác động tích cực của dư luận xã hội và phản biện xã hội nhằm phát huy vai trò, ý thức của người dân đối với sự phát triển của quốc gia và địa phương. Diễn hình như:

- Thông qua quá trình tổng hợp ý kiến, “lấy” ý kiến của người dân về những vấn đề của cuộc sống thì nhận thức về chủ trương, chính sách và pháp luật, cũng như ý thức của người dân sẽ dần được định hình, góp phần điều chỉnh hành vi của người dân trong cuộc sống hằng ngày.

- Khi người dân thấy được sự tôn trọng và lắng nghe ý kiến của họ về những vấn đề của cuộc sống bởi các cơ quan công quyền thì dần họ sẽ quan tâm hơn về những vấn đề của pháp luật đồng thời tham gia nhiều hơn vào quá trình hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy cao hơn vai trò làm chủ và là chủ của mình đối với những vấn đề đã và đang được đặt ra trong thời đại mới.

Tuy nhiên, cùng với những đóng góp thiết thực của dư luận xã hội và phản biện xã hội đôi lúc bị sự lợi dụng của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng và chính quyền nhân dân. Nhằm hiện thực hóa âm mưu thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, các đối tượng phản động đã lợi

dụng quyền tự do ngôn luận, lợi dụng phản biện xã hội và dư luận xã hội để tập hợp lực lượng chống đối chính trị, thúc đẩy sự đối kháng trong xã hội, tạo các lực lượng đối lập, nhân danh phản biện để phản đối, chống đối các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Âm mưu của các thế lực thù địch là bác bỏ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh – nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đặc biệt là trước và trong quá trình tổ chức đại

hội nhiệm kỳ của Đảng, các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các thế lực thù địch, phản động càng chống phá quyết liệt.

Chính vì vậy, trong quá trình sử dụng các kênh thông tin từ dư luận xã hội và phản biện xã hội, chúng ta cần thực sự tinh táo và kiên định nền tảng tư tưởng. Trước hết, mỗi cán bộ, đảng viên cần xác định rõ ràng lập trường tư tưởng, “nắm chắc” chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, quan trọng nhất là đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và tổ chức lên hàng đầu trong quá trình thực thi công vụ. Chúng ta cần

thật sự tôn trọng và lắng nghe quần chúng nhân dân, nhưng đồng thời phải hết sức tinh táo để phân biệt được đâu là những quan điểm đóng góp cho sự phát triển, đâu là những lời lẽ của bọn phản động nhằm chống phá Đảng, Nhà nước. Từ đó, góp phần tích cực cho sự phát triển của đất nước, quê hương ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2020): Dư luận xã hội: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Trẻ, Hà Nội.
2. TS. Phạm Chiến Khu (2011): “Cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác nghiên cứu dư luận xã hội”, Website Tạp chí của Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày đăng: 10/6/2011, Nguồn: <https://tuyengiao.vn/co-so-ly-luan-va-thuc-tien-cua-cong-tac-nghien-cuu-du-luan-xa-hoi-31738>.
3. TS. Phan Tân (2015): Dư luận xã hội: Lý luận và thực tiễn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

CÂU NÓI LỊCH SỬ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO” TRỞ THÀNH CHÂN LÝ VĨ ĐẠI

Lời kêu gọi thiêng liêng, bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là khát vọng cháy bỏng của dân tộc Việt Nam, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” vang lên tại Thủ đô Hà Nội vào ngày 17/7/1966 khi đế quốc Mỹ mở rộng đánh phá miền Bắc đã quy tụ, đoàn kết, thôi thúc cả dân tộc bước vào cuộc trường chinh kháng chiến bằng tất cả sức mạnh của mình để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa: Độc lập, tự do; Không có gì quý hơn độc lập, tự do; Chủ tịch Hồ Chí Minh.

ThS. Phạm Thị Huỳnh Như
GVKN. Phòng QLĐT&NCKH

Dộc lập, tự do là giá trị chung của nhân loại và là sản phẩm tất yếu của sự phát triển lịch sử nhân loại. Độc lập, tự do là một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển con người và sự tiến bộ xã hội. Những quan niệm về độc lập, tự do cũng đã được trình bày và phát triển trên nhiều phương diện bởi các nhà kinh điển mácxít. Nói về tự do thì con người khác với các sự vật còn lại trong thế giới vì chỉ con người mới có ý thức. Tự do là sản phẩm của ý thức, đó là thuộc tính chỉ có ở con người. Con người có ý thích; còn con vật không có ý thích; con vật do không có ý thích nên hoạt động theo “sơ đồ lập trình” có sẵn từ trước đó của tự nhiên; con người có thể hành động theo ý thích của mình, chứ không hoạt động theo sơ đồ lập trình có sẵn từ trước đó của tự nhiên. Ý thức của con người và hành vi có ý thức của con người xuất hiện và mất đi không chỉ theo các quy luật cơ học, lý học, hóa học, sinh học, mà còn theo các quy luật của ý thức. Đó là sự khác biệt cơ bản giữa con người có ý thức với phần còn lại của thế giới.

Quan niệm về độc lập, tự do của các nhà kinh điển mácxít đã chạm được đến trái tim yêu nước nồng nàn và trở thành ngọn đuốc soi sáng của người thanh niên Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh). Sự kết nối đó giữa Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lênin đã đưa dân tộc Việt Nam tiến lên một giai đoạn mới trong nhận thức và hành động thực tiễn về độc lập, tự do với kết quả là sự thành công của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức và đô hộ của thực dân, đế quốc xâm lược để xây dựng nên một đất nước Việt Nam độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc.

Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là

sự kết tinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Từ khi còn rất trẻ, Hồ Chí Minh đã có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của ý chí độc lập tự do nên khi tổng kết lịch sử Việt Nam, Người đã viết: “nhờ ý chí độc lập và lòng khát khao tự do hơn là nhờ quân đông sức mạnh, nước Nam đã thắng”. Tư tưởng độc lập, tự do của Hồ Chí Minh đã trở thành lẽ sống của cả dân tộc Việt Nam, thành sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam trong các cuộc chiến tranh giải phóng. Phát huy truyền thống đó, trong thời đại Hồ Chí Minh, Việt Nam - một dân tộc từng bị xóa tên trên bản đồ thế giới - đã trở thành nơi chôn vùi chủ nghĩa thực dân cả cũ lẫn mới. Có thể nói, tư tưởng tự do của Hồ Chí Minh đã “chạm” tới điều sâu thẳm trong tâm hồn mỗi người Việt Nam là lòng yêu nước và khát khao tự do, thúc đẩy nhân dân Việt Nam tự nguyện sống theo lý tưởng “Tự do hay là chết”, “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Thế giới từng hết lời ca ngợi sức mạnh con người Việt Nam trong chiến tranh: “Ai cũng biết rằng trong thế kỷ XX, chính vật chất là sức mạnh của thời đại chúng ta, thời đại có nhiều tên gọi: thời đại năng lượng nguyên tử, thời đại phản lực, thời đại điều khiển học, thời đại chinh phục vũ trụ, thời đại tin học... Dù là kẻ đến thiết bị nào thì Mỹ cũng đều có và người Việt Nam cũng đều không có. Sức mạnh duy nhất của họ là sức mạnh của con người”. Chính xác hơn, đó là sức mạnh của con người với khát vọng tự do mãnh liệt. Với khát vọng đó, nhân dân Việt Nam đã làm nên những kỳ tích lịch sử như Cách mạng Tháng Tám và thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là chủ đề dẫn dắt cách mạng Việt Nam đấu tranh, bảo vệ và xây dựng đất nước xuyên suốt từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đến nay. Đây vừa là khẩu hiệu cách mạng, vừa là mục tiêu được đề ra ngay từ khi Đảng đóng vai trò là hạt nhân lãnh đạo phong trào yêu nước từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân, đế quốc và tiếp đó là công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Trong giai đoạn trước năm 1930, độc lập, tự do là ước nguyện, là khát khao cháy bỏng của dân tộc Việt Nam. Nội hàm khái niệm độc lập, tự do hàm chứa cả mục tiêu xã hội (giải phóng dân tộc) và mục tiêu con người (giải phóng nhân dân khỏi ách thống trị của thực dân, đế quốc). Hiện nay, nhu cầu độc lập, tự do gia tăng nhanh về mức độ và quy mô, Đảng và Nhà nước đã và đang ngày càng bảo đảm các điều kiện tốt nhất để tự do được tồn tại và phục vụ tốt nhất sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong lĩnh vực kinh tế, Đảng và Nhà nước đã rất nỗ lực lãnh đạo, điều hành, phát triển nền kinh tế nhằm bảo đảm nền tảng vật chất cho xã hội. Quyết định áp dụng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là bước ngoặt lớn của công cuộc đổi mới. Theo đó, việc chấp nhận sự xuất hiện của nhiều thành phần kinh tế và sự tồn tại của các hình thức sở hữu, nhất là sở hữu tư nhân, là thực tiễn sinh động phản ánh bước chuyển mạnh mẽ về tư duy của Đảng và Nhà nước.

Hiện nay, độ mở của nền kinh tế Việt Nam là kết quả của chủ trương thực thi tự do trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và phân nào phản ánh mức độ tự do trong xã hội Việt Nam. Đây cũng là một trong những thành tựu nổi bật của Việt Nam trong hơn 35 năm đổi mới vừa qua. Việc chấp nhận chuyển đổi từ

nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường, nhiều thành phần là việc chấp nhận tự do cạnh tranh, phá bỏ thế độc quyền. Các thành phần kinh tế bình đẳng trước pháp luật, vận hành theo pháp luật và được pháp luật bảo đảm quyền lợi. Sự ra đời của Luật Cạnh tranh (năm 2018), Luật Đầu tư (năm 2020) và Luật Doanh nghiệp (năm 2020) là một trong những hành động cụ thể của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm tổ chức và bảo đảm thực thi tự do trong đời sống kinh tế trên con đường phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong lĩnh vực chính trị, chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” là tinh thần chỉ đạo xuyên suốt trong các văn bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm bảo đảm sự tham gia rộng nhất và nhiều nhất của Nhân dân vào quá trình quản lý đất nước. Điều này đặc biệt thể hiện ở mức độ dân chủ hóa trong xã hội ngày càng được mở rộng, cũng như sự bảo đảm của Đảng và Nhà nước về quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được làm rõ và luật hóa để Nhân dân có thể “tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân”, còn các cấp ủy Đảng cùng chính quyền “phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của Nhân dân”

Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay đã và đang ngày càng tăng cường cải cách thể chế, tập trung vào vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong đó, việc xây dựng thiết chế pháp quyền xã hội chủ nghĩa bảo đảm các nguyên tắc pháp quyền phổ quát của nhân loại, nhưng vẫn làm nổi bật tính chất xã hội chủ nghĩa của nguyên tắc pháp quyền trong bộ máy tổ chức của Nhà nước. Trên cơ sở tinh thần thượng tôn pháp luật, Nhà nước và xã hội Việt Nam hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật. Trong khuôn khổ thể chế như vậy, tự do cũng được bảo đảm theo các quy định của Hiến pháp và pháp luật. Thời gian qua, việc bảo đảm tự do được phản ánh qua thực tiễn xây dựng và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trước hết, đó là việc xây dựng cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Hành động cụ thể của Đảng và Nhà nước là tăng cường dân chủ hóa đời sống xã hội, lấy việc thực thi dân chủ trong Đảng làm cơ sở và động lực để lan tỏa dân chủ ra toàn xã hội.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” - câu nói bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lay động hàng triệu trái tim người Việt Nam yêu nước và bạn bè quốc tế khắp năm châu. “Độc lập, tự do” - đó chính là điều thiêng liêng nhất, quý giá nhất của mỗi người, mỗi dân tộc và nhân loại là độc lập, tự do. Có độc lập, tự do thì sẽ có tất cả, nếu không có độc lập, tự

do thì sẽ không có bất cứ thứ gì. Ngày nay, con người luôn giữ vị trí trung tâm của mọi sự phát triển xã hội. Do vậy, bảo đảm quyền tự do cho con người cũng là một trong những yếu tố quan trọng trong mục tiêu phát triển con người. Mức độ tự do của con người chính là sự phản ánh mức độ giải phóng sức sản xuất của xã hội. Do vậy, tự do vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển xã hội. Để làm được điều đó chúng ta cần: một mặt, nhanh chóng hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách hóa, cụ thể hóa các vấn đề về tự do trong đời sống thực tiễn của Nhân dân nhằm tạo động lực cho người dân được phát triển toàn diện cũng như đóng góp các giá trị về vật chất và tinh thần ngày càng nhiều hơn cho xã hội; mặt khác, có biện pháp nâng cao nhận thức của người dân về các quyền tự do của công dân trong xã hội để họ không chỉ biết cách bảo đảm các quyền tự do của mình, mà còn có trách nhiệm gìn giữ sự tự do của dân tộc, nền tự do của Tổ quốc. Chính vì thế, Đảng Cộng sản Việt Nam cần đưa thành tố “tự do” vào hệ mục tiêu xây dựng và phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, trong đó, thành tố “tự do” sẽ đứng ngay sau thành tố “dân chủ”, tạo nên hệ mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, tự do, công bằng, văn minh” ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 20, Nhà xuất bản: Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2004.
- 2.TS. Vũ Thị Kiều Phương: Quan điểm của các nhà kinh điển Mác xít về tự do và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay, Nhà xuất bản: Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
- 3.<https://dangcongsan.vn/tieu-diem/chan-ly-vi-dai-khong-co-gi-quy-hon-doc-lap-tu-do-645422.html>

MẠNG XÃ HỘI: THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC

Trong xu thế ngày nay, không gian mạng tạo ra nhiều cơ hội, các cá nhân có thể tương tác, trải nghiệm, trao đổi ý kiến, trò chuyện nhóm, chia sẻ thông tin, tổ chức diễn đàn, cung cấp hỗ trợ xã hội, tìm kiếm việc làm, kinh doanh, sáng tạo phương tiện truyền thông nghệ thuật, chơi trò chơi,... Hoạt động trên không gian mạng tác động tới tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và đặc biệt là con người. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng và các tiện ích của nó lại biến nơi đây trở thành mục tiêu của các đối tượng xấu lợi dụng, điển hình là các vấn đề về an ninh mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng, nguy cơ về một cuộc chiến tranh mạng và hàng loạt nguy cơ khác.

Từ khóa: Mạng xã hội, thời cơ, thách thức

ThS. Nguyễn Thị Bích Tuyền
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Những năm gần đây, với sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống Internet và mạng xã hội, như: Facebook, Instagram, TikTok, Zalo,... hầu hết người dân đã có điều kiện tiếp cận với không gian mạng tràn ngập thông tin và hình ảnh được cập nhật liên tục. Không gian xã hội trên Internet đã mang lại nhiều giá trị tích cực cho sự phát triển của cá nhân và xã hội. Bên cạnh đó, những tác động của mạng xã hội vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ như: thông tin giả mạo, trái chiều, thất thiệt từ những tên tội phạm, thế lực thù địch, những phần tử cơ hội... Đáng chú ý, một bộ phận người dân (đặc biệt là thanh thiếu niên) do thiếu hiểu biết, cả tin cho nên vẫn còn nhầm lẫn, chưa phân biệt được đúng, sai khi tiếp nhận các thông tin xấu độc này. Do đó, nếu không được quản lý, và quan tâm đúng mực của các cấp quản lý thì không gian mạng có thể tạo ra những nguy cơ lớn về an ninh, chủ quyền quốc gia, cũng như các mối nguy hại khác.

Không gian mạng rất rộng lớn, gồm cả các trình duyệt web (Google, Chrome, Mozilla Firefox,...); các trang web tin tức (VnExpress, Yahoo! Zing news, VTC New...); các mạng xã hội (Facebook, Twitter, Zalo, Instagram, Youtube, Weibo, Tiktok, Skype,...); các ứng dụng tìm kiếm, tra cứu (Google, Yahoo, Bing,...); các tiện ích (Internet Banking, ví điện tử, thư điện tử, tin nhắn,...); các trang mạng mua bán, kinh doanh, học tập, âm nhạc, giải trí...

Trên không gian mạng, các cá nhân có thể tương tác, trải nghiệm, trao đổi ý kiến, trò chuyện nhóm, chia sẻ thông tin, tổ chức diễn đàn, cung cấp hỗ trợ xã hội, tìm kiếm việc làm, kinh doanh, sáng tạo phương tiện truyền thông



Ảnh minh họa từ internet

nghệ thuật, chơi trò chơi,... Không gian mạng thật sự trở thành không gian sinh tồn mở rộng, không gian kiến tạo và gia tăng sức mạnh quốc gia với nguồn tài nguyên số vô tận. Hoạt động trên không gian mạng tác động tới tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và đặc biệt là con người.

Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng và các tiện ích của nó lại biến nơi đây trở thành mục tiêu của các đối tượng xấu lợi dụng, điển hình là các vấn đề về an ninh mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng, nguy cơ về một cuộc chiến tranh mạng và hàng loạt nguy cơ khác. Không gian mạng có thể thành môi trường để các tổ chức khủng bố quốc tế tuyên truyền, tuyển lựa, huấn luyện và chỉ đạo hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội. Một cuộc chạy đua vũ trang trên không gian mạng và chiến tranh mạng đang trở thành hình thái chiến tranh mới, nguy cơ về một cuộc chiến tranh không khói súng, không chiến tuyến,

không biên giới lãnh thổ giữa các quốc gia đang hiện hữu. Những điều này tạo ra vô số mối nguy lớn về an ninh và chủ quyền quốc gia. Không những thế, không gian mạng còn có thể gây nguy hại cho cơ quan, tổ chức, trường học, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, gia đình và cá nhân. Khi công tác bảo mật hệ thống mạng không được coi trọng đúng mức, không gian mạng sẽ bị phát tán mã độc, bị tấn công, gây thiệt hại về tài sản, tinh thần, sức khỏe, thậm chí cả tính mạng con người (bắt cóc, tống tiền, sát hại,...). Ngay cả những trò chơi, nếu không được kiểm soát cũng gây nguy hiểm đến tính mạng con người, chẳng hạn như trò chơi “thử thách Momo”, “thử thách 24h...”, “thử thách cá voi xanh”...

Theo số liệu từ các tổ chức an ninh quốc tế Việt Nam nằm trong top 3 quốc gia bị tấn công mạng nhiều nhất trong thời gian qua. Kaspersky Lab nhận định: “Trong kỷ nguyên kỹ thuật số, những mối đe dọa về vấn đề an

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ninh mạng ngày càng tinh vi hơn. Đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 bùng nổ, Việt Nam sẽ phải đối mặt và chịu nhiều ảnh hưởng bởi những thay đổi phức tạp của an ninh mạng”. Các chuyên gia bảo mật cũng đưa ra cảnh báo về xu hướng tấn công mạng trong thời gian tới là tấn công lừa đảo trực tuyến sẽ thay thế bằng tấn công phần mềm, hacker chuyển mục tiêu dài hạn sang các chiến dịch ngắn hạn, phạm vi mục tiêu nhỏ với bộ công cụ khai thác phần mềm hay “thả lưới” toàn bộ thị trường. Sử dụng công cụ phần mềm mở rộng kết nối với các ứng dụng nhắn tin chat bot (như Facebook Messenger) để tấn công. Đặc biệt, mã độc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đã cũng xuất hiện trong thời gian gần đây

Tuy nhiên, hiện nhận thức của đa số người dân Việt Nam về vấn đề an ninh mạng, bảo mật thông tin cá nhân, vẫn còn rất hạn chế. Đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên. Thanh thiếu niên với nhiệt huyết của tuổi trẻ, sự đam mê công nghệ, thể hiện bản thân luôn là một trong những trụ cột vững chắc cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước, tuy nhiên các thế lực thù địch thường sẽ lợi dụng ngọn lửa nhiệt huyết, thích thể hiện mình của thanh thiếu niên để kích động, lợi dụng họ tuyên truyền có các thông tin giả, xấu, độc,... ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của cá nhân, tổ chức, thậm chí là lợi ích của quốc gia, dân tộc mà đặc biệt là các hành động chống phá, xuyên tạc những luận điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tổng kết trong thời kỳ đổi mới và nhìn lại lịch sử đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, ta có thể thấy rằng hiện nay có nhiều yếu tố tiêu cực đã và đang tác động đến quá trình bổ sung, bảo vệ cho nền tảng tư tưởng của Việt Nam. Đó là: Tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường; Tình hình thế giới và khu vực có những biến động nhanh chóng, khó lường; Sự suy giảm lòng tin của một bộ phận người dân vào sự lãnh đạo của Đảng và định hướng xã hội chủ nghĩa; Quá trình toàn cầu hóa, sự bùng nổ cách mạng khoa học công nghệ; sự bùng nổ thông tin khó kiểm soát.

Với sự phát triển nhanh chóng của không gian mạng và các ứng dụng

thông minh sẽ tiếp tục đặt ra các thách thức to lớn đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời gian tới. Để tăng cường khả năng đề kháng và chủ động đối phó với những thách thức mới chúng ta cần quyết liệt thực hiện những công tác sau:

Một là, giáo dục nâng cao nhận thức về vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia, các lợi ích và sự nguy hại đến từ không gian mạng. Bảo vệ chủ quyền quốc gia còn là bảo vệ không gian mạng của quốc gia, bao gồm, bảo vệ các hệ thống thông tin; các chủ thể hoạt động trên không gian mạng; hệ thống dữ liệu, tài nguyên mạng; các quy tắc xử lý và truyền số liệu. Đảm bảo quyền bình đẳng trong tham dự quản lý mạng Internet quốc tế; độc lập trong vận hành hạ tầng cơ sở thông tin thuộc lãnh thổ quốc gia; bảo vệ không gian mạng quốc gia không bị xâm phạm và quyền quản trị truyền tải cũng như xử lý số liệu của quốc gia. Chúng ta cần nhận thức rõ các nguy cơ đến từ không gian mạng như: tấn công mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng, tội phạm mạng, đặc biệt là nguy cơ chiến tranh mạng đang là thách thức gay gắt về an ninh, và bảo đảm an ninh mạng đang trở thành trọng tâm ưu tiên của quốc gia. Vì vậy, cần quán triệt các quan điểm của Đảng về phát triển khoa học công nghệ và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các định hướng hành động của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên không gian mạng và nhận thức rõ rằng, đe dọa trên không gian mạng là một trong những mối đe dọa thực tế và nguy hiểm nhất đối với an ninh quốc gia hiện nay.

Hai là, Tăng cường tuyên truyền, giáo dục các quy định của pháp luật về quản lý không gian mạng. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật An ninh mạng năm 2018. Luật An ninh mạng được xây dựng nhằm bảo vệ người dùng hợp pháp trên không gian mạng; phòng ngừa, đấu tranh, làm thất bại hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, chống Nhà nước, tuyên truyền phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, kích động biểu tình, phá rối an ninh trên mạng của các thế lực phản động. Phòng ngừa, ngăn chặn, ứng phó, khắc phục hậu quả của các đợt tấn công mạng, khủng bố mạng và phòng, chống nguy cơ

chiến tranh mạng. Tuyên truyền sâu rộng về những hành vi bị cấm trong Luật An ninh mạng, nhất là các hành vi sử dụng không gian mạng để tuyên truyền chống Nhà nước; tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước; xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc; thông tin sai sự thật; hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội; phá hoại thuần phong, mỹ tục; xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội; thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi. Các hình thức giáo dục cần được vận dụng đa dạng, phong phú và linh hoạt như: phối hợp giữa cơ quan chức năng với các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục tổ chức nói chuyện chuyên đề, phổ biến pháp luật; tuyên truyền Luật An ninh mạng; các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin; góp ý xây dựng chương trình giáo dục an toàn thông tin mạng của các cơ sở giáo dục hoặc tham gia biên soạn các tài liệu liên quan đến an toàn thông tin mạng.

Ba là, bồi dưỡng kỹ năng nhận diện các âm mưu, thủ đoạn tấn công mạng trên không gian mạng. Hoạt động tấn công không gian mạng rất đa dạng và tinh vi như: làm mất kết nối Internet, đánh sập các website của chính phủ, cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp; giả mạo các website nhằm lừa đảo; cài găm vào máy tính cá nhân hoặc lấy tài khoản và mật khẩu; đánh cắp dữ liệu cá nhân (hình ảnh, file, video); tấn công bằng mã độc (theo tệp đính kèm trong email hoặc ẩn trong quảng cáo Skype); tấn công ẩn danh bằng những phần mềm độc hại (phần mềm diệt virus, các trình duyệt);... Ở mức độ cao hơn, các thế lực thù địch có thể thông qua block cá nhân lôi kéo, kích động các phần tử bất mãn, tập hợp lực lượng, thành lập các tổ chức chống đối như Việt Tân, Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời, Thanh Niên Dân Chủ,... núp dưới vỏ bọc các tổ chức “xã hội dân sự”, “điển đàn dân chủ” để

xuyên tạc cương lĩnh, đường lối, quan điểm, nền tảng tư tưởng của Đảng. Các thế lực thù địch còn lợi dụng báo điện tử, các website, dịch vụ thư điện tử, mạng xã hội Facebook, Zalo, Twitter, Forum,... để phát tán các tài liệu, kêu gọi tuần hành, biểu tình, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống phá chính quyền, chia rẽ mối đoàn kết giữa Đảng và Nhân dân hoặc sử dụng “khoảng trống thông tin” để tấn công vào sự hiếu kỳ của công chúng; làm mới thông tin cũ, bịa đặt thông tin mới để chống phá.

Bốn là, nâng cao ý thức phòng tránh, tự vệ và sử dụng biện pháp kỹ thuật để khắc phục hậu quả trong trường hợp bị tấn công trên không gian mạng. Nâng cao ý thức chính trị, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ không gian mạng quốc gia. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh mạng; kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng và các hành vi xâm phạm khác, thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; giúp đỡ, tạo điều kiện cho người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng. Mỗi người cần nghiên cứu và sử dụng tốt các biện pháp kỹ thuật bảo

đảm an toàn thông tin như bảo vệ tài khoản cá nhân; Người dùng không nên vào những trang web lạ (hoặc trang web đen), những email chưa rõ danh tính và đường dẫn đáng nghi ngờ; cập nhật bản trình duyệt, hệ điều hành và các chương trình sử dụng; dùng những phần mềm diệt virus uy tín và được cập nhật thường xuyên, không tắt chương trình diệt virus trong mọi thời điểm. Khi phát hiện bị tấn công trên không gian mạng, nhanh chóng ngắt kết nối mạng; sử dụng các công cụ giải mã độc; báo cho người có trách nhiệm qua đường dây nóng.

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách an ninh mạng, lãnh đạo, quản lý các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường trong giáo dục nâng cao ý thức làm chủ và bảo vệ không gian mạng. Các cơ quan chuyên trách an ninh mạng (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an; Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng, Bộ Quốc phòng; lực lượng bảo vệ an ninh mạng tại bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia) cung cấp đầy đủ thông tin về xu hướng phát triển,

các nguy cơ từ không gian mạng; các biện pháp phòng, chống tấn công trên không gian mạng. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng tăng cường cảnh báo khả năng mất an ninh mạng do đơn vị mình cung cấp và hướng dẫn biện pháp phòng ngừa; xây dựng các phương án xử lý với sự cố an ninh mạng; phối hợp, tạo điều kiện cho lực lượng chuyên trách trong hoạt động bảo vệ an ninh mạng. Các cơ sở giáo dục sớm đưa nội dung giáo dục bảo đảm an ninh không gian mạng quốc gia vào chương trình dạy học phù hợp với ngành học, cấp học. Lãnh đạo, quản lý các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường cần nắm vững mọi hoạt động và tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, quần chúng, có nội dung giáo dục, định hướng, điều chỉnh nhận thức đúng đắn, kịp thời; có trách nhiệm trong quản lý thông tin có liên quan tới cán bộ, đảng viên và quần chúng, có kế hoạch bảo vệ chính trị nội bộ trên không gian mạng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Digital 2023: Vietnam, <https://datareportal.com/reports/digital-2023-vietnam>
4. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25-7-2018 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”.
5. Nguyễn Thị Thúy Hà (2023): “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng”, Website Báo điện tử Đảng Cộng sản, ngày đăng: 26/05/2023, Nguồn: <https://dangcongsan.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-tren-khong-gian-mang-638488.html>
6. Phạm Văn Giang (2022): “Xây dựng thế trận lòng dân trong đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, Tạp chí Phát triển nhân lực, 2022 - số 1 (07), tr. 7

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ VÀ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ MÔ HÌNH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP CỦA TỈNH TÂY NINH TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH LẦN THỨ XI ĐẾN NAY

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tỉnh Tây Ninh, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức, cán bộ là nòng cốt. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tỉnh Tây Ninh đã tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp; kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Việc thực hiện một số chủ trương, mô hình mới liên quan đến xây dựng đội ngũ cán bộ đạt được một số kết quả tích cực, giúp tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời gian vừa qua.

Từ khóa: Kết quả, đột phá, cán bộ các cấp, Tây Ninh

ThS. Mai Tuấn Kiệt
PTP, Phòng QLĐT&NCKH

1. Tình hình chung về đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh Tây Ninh từ đầu nhiệm kỳ đến nay

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh là 23.121 người. Trong đó: cán bộ, công chức 4.230; viên chức 16.229; lao động hợp đồng 68 và hợp đồng khác 2.662; làm việc trong khối Đảng, đoàn thể 945; khối chính quyền địa phương 22.176. So với thời điểm 01/01/2020, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh giảm 883.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên về số lượng và chất lượng: tiến sĩ 13 (tỷ lệ 0,06%); thạc sĩ 1.657 (tỷ lệ 7,17%); đại học 15.714 (tỷ lệ 67,96%), cao đẳng 1.496 (tỷ lệ 6,47%); lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 1.157 (tỷ lệ 10,01%), trung cấp 4.040 (tỷ lệ 34,96%), sơ cấp 6.358 (tỷ lệ 55,02%). Về cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nữ 13.324 (tỷ lệ 57,63%), dân tộc thiểu số 222 (tỷ lệ 0,96%), đảng viên 12.871 (tỷ lệ 55,67%), người theo tôn giáo 3.491 (tỷ lệ 15,09%).

Đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh hầu hết đều có ý thức chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp



Toàn cảnh Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 (Ảnh BTNO)

luật của Nhà nước; phục vụ Nhân dân; tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống tác phong làm việc; thực hành tiết kiệm; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện hiện nhiệm vụ; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực. Kết quả điều tra dư luận xã hội về “Niềm tin, sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào các cấp ủy đảng, chính quyền qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Tây

Ninh” (tháng 8/2023) cho thấy nhiều ý kiến đánh giá cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương rất trách nhiệm, tận tụy, vì lợi ích chung, quan tâm, chăm lo cho Nhân dân¹⁴.

Bên cạnh ưu điểm, vẫn còn một số ít cán bộ giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật, xử lý pháp luật.

¹⁴ Về trách nhiệm tận tụy, vì lợi ích chung, quan tâm, chăm lo cho Nhân dân: nhiều ý kiến (44,9%) đánh giá cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương rất trách nhiệm, tận tụy, vì lợi ích chung, quan tâm, chăm lo cho Nhân dân; 39,8% đánh giá tốt nhưng có mặt còn hạn chế (như vậy đánh giá từ mức tốt 84,7%). Một số ý kiến: 10,11% đánh giá bình thường; 1,65% không thể hiện rõ; 1,4% thấy khó trả lời.

2. Một số kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột phá; chủ trương, mô hình mới hoặc thí điểm trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp từ đầu nhiệm kỳ đến nay

2.1. Kết quả việc thực hiện 02 trọng tâm, 05 đột phá trong công tác cán bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 18/9/2018 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Theo đó, đã đề ra nhiều nhiệm vụ giải pháp để thực hiện 02 trọng tâm và 05 đột phá trong công tác cán bộ.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ; xây dựng đồng bộ, toàn diện đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý cán bộ, theo đó xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, phạm vi quản lý cán bộ và chế tài xử lý khi xảy ra sai phạm, gắn với ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực, tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tạo được sự chủ động, năng động, sáng tạo hơn của cấp dưới trong công tác quản lý cán bộ, khắc phục sự chồng chéo trong quản lý cán bộ. Đưa công tác cán bộ của tỉnh ngày càng nền nếp, phát huy được vai trò của cơ quan tham mưu và người đứng đầu trong thực hiện công tác cán bộ.

Lãnh đạo, chỉ đạo chân chính những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các quy định, quy trình về công tác cán bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới

sáng tạo; khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Cụ thể hoá, đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Thực hiện nghiêm, chặt chẽ quy định, quy trình công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ có đủ phẩm chất năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhất là đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

Chú trọng đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng bảo đảm yêu cầu đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân với tập thể, với kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, nghị quyết chương trình, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025, hàng năm và Đề án “*Phát triển nguồn nhân lực khu vực công chất lượng cao tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; chú trọng bồi dưỡng cán bộ nguồn, chức danh lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng quản lý nhà nước, kỹ năng theo vị trí việc làm. Hiện nay, tỉnh đã cơ bản hoàn thành đạt được mục tiêu 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý¹⁵ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị và theo khung chương trình của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án tạo nguồn cán bộ Đoàn và việc bố trí, sắp xếp công tác đối với cán bộ Đoàn các cấp khi hết tuổi giữ các chức vụ trong tổ chức Đoàn¹⁶. Thực hiện tốt việc luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ không là người địa phương đối với

9/9 bí thư cấp ủy cấp huyện (đạt 100%), 8/9 chủ tịch UBND cấp huyện (đạt 88,89%). Đối với cấp xã, có 87/94 bí thư cấp xã (đạt 92,55%) và 77/94 (81,91%) chủ tịch UBND cấp xã không là người địa phương.

2.2. Việc thực hiện một số chủ trương, mô hình mới hoặc thí điểm

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương liên quan đến xây dựng đội ngũ cán bộ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện thí điểm một số mô hình nhất thể hóa chức danh cán bộ chủ chốt ở các cấp để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị. Cụ thể:

- Cấp tỉnh 04: Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiêm Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh; Trưởng các Ban Đảng kiêm Trưởng các Ban HĐND tỉnh.

- Cấp huyện 04: Trưởng Ban Tuyên giáo cấp ủy đồng thời Giám đốc trung tâm chính trị cấp huyện; Trưởng Ban Dân vận cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp huyện; Bí thư huyện ủy, Phó Bí thư huyện ủy đồng thời Chủ tịch HĐND huyện; Trưởng các Ban Đảng kiêm Trưởng các Ban HĐND huyện.

Đến năm 2023, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các mô hình thí điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cho chủ trương kết thúc thực hiện mô hình tổ chức và kiêm nhiệm chức danh ở cấp tỉnh¹⁷, cấp huyện¹⁸ (từ ngày 01/01/2023). Tiếp tục thực hiện các mô hình: trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm chính trị cấp huyện tại 3/9 địa phương¹⁹.

- Cấp xã 02: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND xã²⁰; Bí thư đảng ủy xã đồng thời là Chủ tịch UBND xã²¹.

Thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy

¹⁵ Đối tượng 3, cán bộ được quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁶ Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 05/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạo nguồn cán bộ Đoàn và việc bố trí, sắp xếp công tác đối với cán bộ Đoàn các cấp khi hết tuổi giữ các chức vụ trong tổ chức Đoàn.

¹⁷ Kết thúc mô hình: Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đồng thời Hiệu trưởng Chính trị tỉnh (kể từ ngày 01/01/2023); Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (kể từ ngày 01/01/2021).

¹⁸ 9/9 huyện, thị, thành phố kết thúc mô hình trưởng ban dân vận cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

¹⁹ Bến Cầu, Dương Minh Châu, Tân Châu

²⁰ Hiện nay, Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch HĐND xã là 34/94; Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch HĐND xã 57/94.

²¹ Hiện nay, Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch UBND xã là 4/94.

là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, toàn tỉnh hiện có 440/481 cơ quan, đơn vị thực hiện, đạt 91,48%, số còn lại chưa thực hiện do khuyết cấp trưởng.

Thực hiện Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng Kế hoạch thực hiện²², theo đó chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khu phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận. Kết quả, toàn tỉnh hiện có 528/535 trưởng ấp, khu phố là đảng viên, đạt 98,69% (biên giới 97,43%); 469/535 Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khu phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận, đạt 87,66% (biên giới 79,48%).

Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở đã ban hành quy định trách nhiệm của cấp ủy viên dự sinh hoạt ở tổ chức đảng địa bàn được phân công phụ trách; các đảng ủy cấp ủy phân công cán bộ, đảng viên đang

công tác tại xã về sinh hoạt đảng ở các khu dân cư để tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ với cơ sở, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn ở cơ sở. Qua đó, góp phần để nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên nhất là về đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề người dân quan tâm.

Tóm lại, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, chất lượng đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng lên về mọi mặt. Hầu hết đều có tư tưởng, chính trị vững vàng, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ý thức tổ chức kỷ luật tốt, phát huy được năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý; được phân công, bố trí ngày càng hợp lý theo vị trí việc làm và phù hợp với năng lực, kinh nghiệm. Đội ngũ cán bộ thường xuyên được rà soát, sắp xếp, kiện toàn ngày càng được chuẩn hoá, tinh gọn.

Việc thực hiện một số chủ trương, mô hình mới liên quan đến xây dựng đội ngũ

cán bộ đạt được một số kết quả tích cực, giúp tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kỷ cương, kỷ luật được tăng cường ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

2- Báo cáo số 634-BC/TU ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tỉnh Ủy Tây Ninh về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay.

²² Kế hoạch số 112-KH/TU, ngày 11/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH TRONG THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 23 -CT/TW

Ngày 24/4/2024 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh đã ban hành Công văn số 1093-CV/TU về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới” yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện một số nội dung cụ thể. Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh với chức năng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản là giảng dạy lý luận chính trị và nghiên cứu khoa học cần xác định biện pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả Công văn số 1093-CV/TU.

Từ khóa: Chỉ thị số 23-CT/TW, học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới

ThS. Trần Ngọc Hưởng
PTK. Khoa Nhà nước và pháp luật

Thực hiện Công văn số 7916-CV/BTGTW ngày 07/3/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới” (Chỉ thị số 23-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh đã ban hành Công văn số 1093- CV/TU ngày 24/4/2024 yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW theo Công văn số 7916-CV/BTGTW.

2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Công văn số 533-CV/TU, ngày 14/03/2018 và Kế hoạch số 91-KH/TU, ngày 06/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW gắn với Kế hoạch số 108-KH/TU, ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận giai đoạn 2022-2025, Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/02/2015 của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước và các văn bản của Trung ương liên quan đến công tác lý luận, học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển

sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những hạn chế qua 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW được chỉ ra trong Báo cáo số 430-BC/TU, ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện thời gian qua; trong đó tập trung nâng cao chất lượng giảng dạy, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn; tăng cường nền nếp trong học tập lý luận chính trị, khắc phục tình trạng lười học lý luận chính trị; nâng cao chất lượng, số lượng các đề tài nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn theo Kế hoạch số 108-KH/TU.

4. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành tỉnh trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định, đề ra chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển của ngành, địa phương. Phát huy vai trò Trường Chính trị Tây Ninh trong phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn; đề xuất cơ chế liên quan trong đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu lý luận, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, học tập, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công

tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; đưa việc bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật kiến thức lý luận mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đi vào nền nếp, có chiều sâu, phù hợp với từng đối tượng. Tiếp tục xây dựng độ ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Chính trị Tây Ninh, trung tâm chính trị cấp huyện có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ lý luận, kinh nghiệm thực tiễn phục vụ tốt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị. Lấy kết quả đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên là một trong những căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm.

6. Gắn kết chặt chẽ giữa việc nghiên cứu, học tập, giảng dạy lý luận Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Kế hoạch số 127-KH/TU, ngày 17/5/2019 về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 29/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phòng, chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, gỡ bỏ các thông tin xấu, độc, xuyên tạc của các thế lực thù địch, giai đoạn 2022- 2025; kịp thời cung cấp những thông tin chính thống, đủ sức phản bác có hiệu quả nhưng thông tin giả, thông tin xấu, độc trên mạng xã hội.

Để thực hiện nghiêm túc nội dung công văn số 1093-CV/TU, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể bằng văn bản nhằm thực hiện tốt tinh thần công văn số 1093-CV/TU gắn với nhiệm vụ chính trị được giao; chủ động đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW vào chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Ban Giám hiệu triển khai lồng ghép nội dung chỉ đạo của Đảng ủy vào xây dựng các chỉ tiêu, định mức, yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý phát triển đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị của Trường.

Hai là, quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên nắm vững lý luận, am hiểu thực tiễn, có kỹ năng giảng dạy tốt. Không ngừng khuyến khích thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị trong đội ngũ giảng viên, xây dựng các cơ chế hữu hiệu đảm bảo 100% giảng viên phải ứng dụng các phương pháp hiện đại trong giảng dạy; đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên kỹ năng tạo sự hấp dẫn cho người học, khơi gợi hứng thú tìm tòi, nghiên cứu trong quá trình học tập

Ba là, Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thực chất kết quả học tập lý luận chính trị theo hướng thực chất. Tăng cường kỷ luật,

kỷ cương trong học tập lý luận chính trị. Thường xuyên trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường với học viên, cấp ủy cơ quan, đơn vị cử học viên đi học. Qua đó có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường.

Bốn là, đẩy mạnh nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, mở rộng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ cho hoạt động lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy, địa phương trên địa bàn tỉnh. Đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh đến năm 2025 gắn với nội dung định hướng trong Kế hoạch số 108-KH/TU, ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận giai đoạn 2022- 2025, đồng thời gắn với việc xây dựng Trường đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025.

Năm là, Phát huy hiệu quả hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của Đảng ủy, chú trọng nâng cao năng lực đấu tranh, phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tham gia cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức theo hướng chất lượng hơn. Ngoài các bài thi chính luận của cá nhân, Trường tổ chức nghiên cứu những sản phẩm dự thi có chiều sâu, lập luận sắc bén thể hiện được quan điểm nhất quán và quyết tâm bảo vệ vững chắc nền tảng

tư tưởng của Đảng trước sự xuyên tạc, bóp méo, vu khống của các thế lực thù địch. Qua hoạt động nghiên cứu tập thể, các giảng viên được học hỏi kinh nghiệm, tích lũy kiến thức, từ đó nâng cao hơn nữa năng lực đấu tranh, phản bác trong tình hình mới hiện nay.

Tóm lại, Chỉ thị 23- CT/TW của Ban Bí thư được ban hành nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Qua 5 năm thực hiện, thực trạng học tập, nghiên cứu vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã có nhiều chuyển biến tốt, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của Trường Chính trị tỉnh. Để tiếp tục phát huy thành tích đó, trong giai đoạn mới thực hiện theo tinh thần Công văn số 1093-CV/TU, Trường cần thực hiện đồng loạt nhiều giải pháp liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 23- CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”.
2. Ngày 24/4/2024 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh đã ban hành Công văn số 1093- CV/TU về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23- CT/TW.
3. Báo cáo số 430- BC/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 23- CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG GÓP PHẦN NÂNG CAO TÍNH CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ, LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

TS. Phạm Ngọc Hải
Hiệu trưởng

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong giai đoạn hiện nay là sự tất yếu khách quan. Trong quá trình lãnh đạo, các cấp ủy Đảng ở địa phương thường xuyên đổi mới, phát triển, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, từ đó lãnh đạo địa phương giành nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội góp phần phát triển theo định hướng, mục tiêu chung của Đảng ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh từng bước vượt qua khó khăn, thách thức đạt được những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị theo hướng đổi mới ngày càng đi vào nền nếp, trong sạch vững mạnh, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước không ngừng được củng cố, tăng cường. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong hệ thống chính trị tỉnh Tây Ninh là một trong những giải pháp góp phần nâng cao tính chủ động, sáng tạo của cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

Từ khóa: Cán bộ; Cấp ủy; Chủ động; Đổi mới; Sáng tạo; Tây Ninh

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong hệ thống chính trị là phương pháp, cách thức để lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng tại địa phương. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong giai đoạn hiện nay là sự tất yếu khách quan. Trong quá trình lãnh đạo, các cấp ủy Đảng ở địa phương thường xuyên đổi mới, phát triển, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, từ đó lãnh đạo địa phương giành nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội góp phần phát triển theo định hướng, mục tiêu chung của Đảng ta.

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, trong phần quan điểm, mục tiêu đã xác định: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn trong tổ chức thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới, triển khai thực hiện đồng bộ các phương thức lãnh đạo của Đảng; Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng trong giai đoạn mới. Giữ vững nguyên tắc của Đảng, đồng thời phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ

chức đảng và cán bộ, đảng viên, của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Đảng bộ tỉnh Tây Ninh tính đến tháng 12 năm 2023, có 13 đảng bộ trực thuộc (06 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố, 04 đảng ủy), với 594 tổ chức cơ sở đảng (189 đảng bộ cơ sở và 405 chi bộ cơ sở), 18 đảng bộ bộ phận, 1.769 chi bộ trực thuộc với 39.461 đảng viên, chiếm 3,29% dân số tỉnh (trong đó, 20 đảng bộ xã biên giới có 3.869 đảng viên, chiếm 2,22% dân số các xã biên giới).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh từng bước vượt qua khó khăn, thách thức đạt được những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị theo hướng đổi mới ngày càng đi vào nền nếp, trong sạch vững mạnh, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước không ngừng được củng cố, tăng cường. Để đạt được những thành tựu về mọi mặt trong thời gian qua, nhất là những kết quả giữa nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết tâm thực hiện nhiều nhiệm vụ giải pháp một cách có hiệu quả, một trong những giải pháp đó là đổi mới phương thức lãnh đạo cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội.

Theo Báo cáo số 492-BC/TU, ngày 20

tháng 9 năm 2023 của Tỉnh Ủy Tây Ninh về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020- 2025, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng trong hệ thống chính trị Tỉnh Tây Ninh giữa nhiệm kỳ đạt một số kết quả như sau:

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chú trọng đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; quan tâm củng cố tổ chức, hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; chú trọng phân cấp, phân quyền gắn với cải cách hành chính trong Đảng và hệ thống chính trị; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại đơn vị và địa bàn được phân công phụ trách.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn bám sát quy chế, quy định, hướng dẫn của Trung ương, xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện nền nếp chế độ giao ban giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường đối thoại trực tiếp để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân; nắm chắc tình hình thực tế, trực tiếp giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, chú trọng giải quyết những vấn đề trọng tâm, nổi cộm, bức xúc, đột xuất phát sinh, bảo đảm có sự bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm để đi đến thống nhất. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa”, quy định về phân cấp quản lý cán bộ, phát huy vai trò nêu gương của cán



Thường trực Tỉnh ủy Tây Ninh dự Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 (Ảnh BTNO)

bộ, nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Chủ động, linh hoạt đổi mới hình thức, cách thức tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng phù hợp với tình hình, nhất là trong thời gian đại dịch COVID-19 bùng phát, chú trọng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức học tập, nghiên cứu, tuyên truyền ra đoàn viên, hội viên và nhân dân, góp phần đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm tiến độ theo Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và trong từng năm; kịp thời điều chỉnh, bổ sung Chương trình kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Trung ương; phân công từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát lĩnh vực, địa bàn phụ trách; kịp thời báo cáo, phản ánh những khó khăn, vướng mắc để giải quyết.

Ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh phát huy tốt vai trò giám sát, ban hành các nghị quyết quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động quản lý, chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, nâng cao hiệu

lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nói chung và của cấp ủy đảng trong hệ thống chính trị tỉnh Tây Ninh nói riêng hiện nay tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp như: Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối các Nghị quyết Đảng và cấp ủy đảng; Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bảo đảm thiết thực, phù hợp; Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng và cấp ủy Đảng.

Có thể nói cán bộ, lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh là lực lượng quyết định hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị, là nhân tố quan trọng dẫn dắt quá trình đổi mới thúc đẩy các hoạt động kinh tế- xã hội của tỉnh Tây Ninh phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Do đó, việc khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của của cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nỗ lực thực hiện mục tiêu sớm đưa

nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đổi mới tinh thần đổi mới, sáng tạo thì đổi mới là thay đổi cho khác hẳn với trước, tiến bộ hơn, khắc phục tình trạng lạc hậu, trì trệ và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển; sáng tạo là tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần; tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung thì: *Cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của Chính phủ có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn nhằm tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.*

Như vậy, khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị là yêu cầu phải luôn thay đổi về tư duy, tầm nhìn, phong cách và phương pháp, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải luôn trăn trở, suy nghĩ để đưa ra những sáng kiến, giải pháp mang tính căn cơ, đột phá nhằm giải quyết có hiệu quả những vấn đề đặt ra từ yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt là những bất cập trong cơ chế, chính sách, những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, những vấn đề cũ, lạc hậu gây cản trở sự phát triển. Việc đổi mới, sáng tạo phải mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của địa phương nói riêng, của đất nước nói chung.

Vì vậy, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong hệ thống chính trị tỉnh Tây Ninh là một trong những giải pháp góp phần nâng cao tính chủ động, sáng tạo của cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Để thực hiện giải pháp này trong thời

gian còn lại của nhiệm kỳ 2020- 2025 và những năm tiếp theo cần quan tâm thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng bảo đảm kịp thời, hiệu quả thiết thực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong học tập, nghiên cứu, kiên quyết khắc phục tình trạng “ngại” học tập nghị quyết trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, đảm bảo tỷ lệ đảng viên học tập nghị quyết đạt trên 98% trở lên theo tinh thần Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 27/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chú trọng giám sát thường xuyên việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, toàn diện và đồng bộ, sát hợp tình hình thực tế và nhiệm vụ của từng cấp uỷ, địa phương, cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo chấn chỉnh tình trạng “sao chép” trong xây dựng các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, khắc phục tình trạng qua loa, hình thức, kém hiệu quả; chú trọng, nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

Thứ ba, triển khai, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nêu gương của cán bộ, đảng viên...; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình, gương người tốt, việc tốt. Thực hiện chặt chẽ công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực, uy tín ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ. Để xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ gắn với xây dựng và hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, thu hút và trọng dụng nhân tài. Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, có tính đến nhu cầu và khả năng phát triển của từng cơ quan, đơn vị. Phải lấy hiệu quả công việc làm cơ sở để khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật cán bộ. Kết hợp chặt chẽ việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng những cán bộ đủ tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất, bản lĩnh và uy tín gắn với kiên quyết loại bỏ những cán bộ thiếu về phẩm chất đạo đức và năng lực, tinh thần đổi mới, làm cho cơ quan, đơn vị trì trệ, yếu kém.

Thứ năm, đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng.

Thứ sáu, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần lan toả trong xã hội những hành động tốt, tấm gương tiêu biểu của cán bộ, đảng viên. Các cấp uỷ, tổ chức đảng chú trọng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; nêu cao tinh thần tự giác, tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, tuân thủ pháp luật, tu

dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức. Đồng thời, nêu cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc vận động gia đình, người thân xây dựng lối sống gương mẫu. Mọi đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phục tùng tuyệt đối sự phân công của Đảng; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân; học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực, phẩm chất, lối sống; giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân đảng viên tiêu biểu, gương mẫu. Phát hiện, chấn chỉnh hành vi thiếu gương mẫu của cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên sai phạm.

Thứ bảy, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Tỉnh uỷ về tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2025 và các văn bản quy định của Trung ương. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh trong chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế phát hiện, xử lý vi phạm, tăng cường các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Tóm lại, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Tây Ninh thời gian vừa qua đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong thời gian tới, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ Đảng cần tiếp tục phát huy trên cơ sở quán triệt và thực hiện hiệu quả các biện pháp, qua đó, góp phần nâng cao tính chủ động, sáng tạo và phát huy được vai trò, trách nhiệm của cán bộ, lãnh đạo quản lý trong việc xây dựng hệ thống chính trị tỉnh Tây Ninh ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020- 2025 ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.
- 2- Báo cáo số 492-BC/TU, ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tỉnh Ủy Tây Ninh về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- 3- Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ LÀ MỘT CHỦ TRƯỞNG LỚN VÀ MANG LẠI LỢI ÍCH LÂU DÀI

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, là xu thế tất yếu, không thể chậm trễ và không thể đảo ngược được. Tuy vậy, đây là vấn đề khó, nhạy cảm, đụng chạm đến nhiều đối tượng nên nếu không tính toán kỹ lưỡng và có những giải pháp đồng bộ sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cán bộ, người dân, dễ tạo bức xúc trong dư luận.

Từ khóa: đơn vị hành chính; cấp huyện; cấp xã...

ThS. Nguyễn Ngọc Ân
Giảng viên Khoa NNPL

1. Chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Theo đó, Trung ương nhận định từ sau khi hoàn toàn thống nhất đất nước đến nay, đơn vị hành chính các cấp ở nước ta đã được điều chỉnh, sắp xếp lại phù hợp với từng giai đoạn lịch sử và đã đạt được một số kết quả tích cực góp phần phát huy nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ; thực hiện theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn có trọng tâm, cách làm phù hợp, chặt chẽ, thận trọng, hiệu quả, chắc chắn, nơi đã rõ, có điều kiện thuận lợi thì làm trước; phù hợp với quy hoạch tổng thể, yêu cầu phát triển; bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, không gây xáo trộn lớn. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng; tuân thủ Hiến pháp. Từ năm 2022 - 2030, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính. Từ đó, nhiều văn bản của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đến năm 2030 được ban hành:

- Kết luận 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Nghị quyết 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Hướng dẫn 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Ban Chấp hành Trung ương về việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Quyết định số 1268/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Quyết định 31/QĐ-BCĐ của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

- Công điện 557/CD-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

Sắp xếp đơn vị hành chính tác động rất nhiều mặt, cả về tâm tư, tình cảm của đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn; tác động nhiều chiều, cả kinh tế, văn hoá, xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng. Vì vậy, hiệu quả thực chất của việc sắp xếp không thể là phép cộng cơ học của những con số cắt giảm được bao nhiêu đơn vị, bao nhiêu cán bộ mà cần được đánh giá thực chất từ hiệu quả của bộ máy chính quyền và chất lượng thụ hưởng

của người dân cũng như sự phát triển kinh tế, xã hội ở những địa bàn này. Đó cũng không chỉ là vấn đề về tổ chức bộ máy mà còn liên quan đến an ninh trật tự, đời sống và quyền lợi, nghĩa vụ của người dân. Vì thế, quá trình thực hiện cần được tính toán bài bản, khoa học, khách quan, công khai, đặc biệt là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Đây là cơ sở vững chắc để việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp ở giai đoạn đạt được thành công.

2. Những luận điệu xuyên tạc chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, là xu thế tất yếu giúp tinh gọn bộ máy cơ quan nhà nước, thúc đẩy quản lý và phát triển tiềm năng phát triển của từng địa phương. Lợi dụng sự đổi mới trong cơ chế sắp xếp đơn vị hành chính, các đối tượng phản động, cơ hội chính trị tung ra nhiều quan điểm sai trái thù địch gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, chống phá công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Trước vấn đề mang tính khó khăn, phức tạp, việc người dân có ý kiến góp ý, xây dựng, đề xuất những giải pháp là hoàn toàn cần thiết, được Đảng, Nhà nước khuyến khích, trân trọng. Tuy nhiên, lợi dụng vào đó để xuyên tạc, đưa ra những quan điểm sai trái, thậm chí xuyên tạc với động cơ, mục đích xấu, tạo nhận thức lệch lạc hòng làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào chủ trương, đường lối, cũng như vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước cần phải được vạch trần, đấu tranh phản bác.

Lợi dụng điều này, các đối tượng xấu đã tung ra nhiều luận điệu độc

PHƯƠNG ÁN

SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, XÃ 2023 – 2030



Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (ảnh: internet)

hại, sai trái, xuyên tạc như: “Nhiều địa danh lịch sử trên cả nước sắp bị biến mất do các tỉnh nhập tách đơn vị hành chính. Nếu rảnh rỗi quá thì nên đọc lại sách tiểu học để cập nhật kiến thức và khỏi tốn thời gian làm chuyện ruồi bu”, “sắp xếp lại đơn vị hành chính là điều không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, tốn kém ngân sách”, “xét về văn hóa, xóa bỏ tên làng, xã, huyện còn dã man hơn cả giặc phương Bắc ngày xưa đập bia, đốt sách nước Nam”, “việc sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện nóng vội, chủ quan, không phù hợp với thực tiễn”... Bằng những giọng điệu tiêu cực như nêu trên, các đối tượng xấu đang cố tình kích động sự hoang mang, bất đồng trong xã hội.

Có một số trường hợp đưa ra những phê phán tùy tiện khi cho rằng, quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để tính số lượng công chức cấp xã tăng thêm như sau: Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 1 công chức; các

đơn vị hành chính cấp xã còn lại cứ tăng thêm đủ 1/2 mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 1 công chức. Từ đó quy kết, tất cả những thay đổi, tách nhập kiểu này “đều dẫn đến sai lầm, kìm hãm và bế tắc”. Từ đó họ miệt thị rằng, việc tách nhập địa giới hành chính là sự tùy tiện, thể hiện sự “yếu kém, bế tắc” trong quản lý hành chính.

Xa hơn nữa, núp bóng dưới danh nghĩa xây dựng “xã hội dân sự”, “phản biện xã hội” và nhiều vấn đề khác, các đối tượng này thể hiện sự chống đối khi cố tình cắt gọt bản chất vấn đề để xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ; gây hoang mang dư luận, làm giảm niềm tin của nhân dân; kêu gọi, kích động, lôi kéo người dân tham gia biểu tình, hoạt động với mục đích chống đối chính quyền.

3. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là cần thiết

- Thứ nhất, việc sắp xếp tổ chức, bộ máy, đơn vị hành chính trong hệ thống chính trị, trong đó có việc sắp xếp một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp

xã nhằm phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn, đặt trong tổng thể nhiều chủ trương, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hoàn thiện, phát triển Nhà nước pháp quyền XHCN, phục vụ giai đoạn phát triển mới. Sắp xếp tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương lớn.

- Thứ hai, nhiều đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã quy mô quá nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tầm vĩ mô cũng như quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng; nguồn lực của địa phương và Trung ương cho phát triển kinh tế - xã hội bị phân tán, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương. Việc tăng số lượng đơn vị hành chính các cấp đã dẫn đến tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương tăng; ngân sách nhà nước chi

cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng; đại đa số các đơn vị cấp huyện, cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên, chủ yếu Trung ương phải hỗ trợ.

- *Thứ ba*, quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp đơn vị hành chính. Nghị quyết của Quốc hội chỉ rõ: Sau khi đất nước hoàn toàn thống nhất năm 1975 đến nay, đơn vị hành chính các cấp ở nước ta đã được điều chỉnh, sắp xếp lại phù hợp với từng giai đoạn lịch sử và đã đạt được một số kết quả tích cực góp phần phát huy nguồn lực thúc đẩy

phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- *Thứ tư*, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp cơ bản phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp

huyện, cấp xã là vấn đề khó, phần nào ảnh hưởng đến đời sống xã hội. Tuy nhiên, đây là việc cần thiết phải tiến hành để các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.
2. Kết luận 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.
3. Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

PHÁT HUY VAI TRÒ HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH TÂY NINH TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Trong thời kỳ đấu tranh cách mạng, kháng chiến cứu nước lâu dài, gian khổ và oanh liệt của dân tộc ta trước đây, cũng như trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, lực lượng cựu chiến binh ngày càng phát triển lớn mạnh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới đất nước. Đến tháng 02/2023, toàn tỉnh Tây Ninh có 12.898 cán bộ, hội viên với 143 tổ chức hội. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, Hội Cựu chiến binh các cấp trên địa bàn tỉnh đã phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh Tây Ninh; Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”.

ThS. Lê Bá Giang
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng



Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh Tây Ninh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027
(Nguồn Internet)

1. Sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác cựu chiến binh và hoạt động của Hội Cựu chiến binh được tăng cường.

- Việc chỉ đạo, định hướng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên Hội cựu chiến binh phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở địa phương

Công tác bồi dưỡng, giáo dục, học tập chính trị cho hội viên, cựu chiến binh được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, nghiêm túc nhằm tiếp tục giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” của cựu chiến binh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Chính trị huyện tập huấn, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ hội từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm

vụ trong tình hình mới.

Hội Cựu chiến binh đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng hội viên, cựu chiến binh phát huy vai trò tích cực trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở từng địa bàn. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nêu cao cảnh giác với âm mưu của các thế lực thù địch, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá cách mạng, gây chia rẽ nội bộ Đảng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Hội Cựu chiến binh các cấp trên địa bàn tỉnh không ngừng đổi mới phương thức hoạt động ngày càng hiệu quả.

Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh ban hành Kế hoạch số 283/KH-CCB, ngày 12/8/2021 về việc chỉ đạo các cấp hội tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy; tập trung đổi mới phương thức hoạt động, hướng về cơ sở; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần đa dạng hóa hình thức tập hợp, quản lý và phát triển hội viên; nhất là tập hợp cựu quân nhân vào tổ chức; toàn tỉnh tập hợp được 17.747 cựu quân nhân tham gia sinh hoạt tại 512 câu lạc bộ ở ấp, khu phố, đạt tỷ lệ 77,97%.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Hội Cựu chiến binh các cấp, đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng theo hướng xây dựng hội vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cựu chiến binh và tổ chức Hội Cựu chiến binh, góp phần phát triển lớn mạnh về mặt tổ chức và số lượng cán bộ, hội viên. Toàn tỉnh có 143 tổ chức hội (tỉnh 01; cấp huyện và tương đương 13; cấp xã và tương đương 129) với 12.898 hội viên. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần khẳng định vị thế của Hội Cựu chiến binh trong hệ thống chính trị các cấp; bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” tiếp tục được giữ vững và phát huy, là chỗ dựa tin cậy của các cấp ủy, chính quyền, nhất là ở cơ sở.

- Việc tạo điều kiện Hội Cựu chiến binh phát huy tốt vai trò, vị trí của mình trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia giám sát, phản biện xã hội; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, hoà giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân

Cấp ủy, chính quyền các cấp tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của cựu chiến binh trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai rõ ràng những nội dung, vấn đề cơ bản để hội viên được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, giám sát; tạo sự đồng thuận cao giữa cựu chiến binh, cựu quân nhân với cấp ủy, chính quyền địa phương trong triển khai

các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua tại địa phương. Khuyến khích, động viên cựu chiến binh phối hợp chặt chẽ với chính quyền, ban, ngành nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong việc đấu tranh, phòng, chống tham nhũng; tham gia giải quyết các mâu thuẫn, các vụ khiếu kiện trong nhân dân, củng cố sự đoàn kết nội bộ; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người dân để cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, tiếp tục tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Lãnh đạo cho chủ trương, định hướng tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sát hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị; chủ động theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết, quá trình xử lý của cơ quan chức năng về những kiến nghị, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, việc triển khai chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các vấn đề quan tâm khác...

2. Về công tác quản lý nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, hội viên, tạo điều kiện cho hoạt động của Hội Cựu chiến binh

- Việc ban hành văn bản lãnh đạo đối với tổ chức, hoạt động Hội Cựu chiến binh các cấp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ Hội Cựu chiến binh từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động; duy trì cơ chế định kỳ hàng quý, thường trực cấp ủy tổ chức hội nghị giao ban, nghe Hội Cựu chiến binh báo cáo tình hình hoạt động, kịp thời định hướng, cho chủ trương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Hội, đồng thời giải quyết những ý kiến đề xuất, kiến nghị của Hội Cựu chiến binh.

Hội Cựu chiến binh các cấp chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác cựu chiến binh; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, cho ý kiến chỉ đạo về các hoạt động, kế hoạch công tác hàng năm, công tác nhân

sự, công tác tổ chức đại hội nhiệm kỳ, các hoạt động chuyên đề do ngành cấp trên chỉ đạo, bảo đảm sát hợp với thực tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Công tác phối hợp xây dựng, thực hiện các quy chế, chương trình hoạt động giữa các cơ quan nhà nước với Hội Cựu chiến binh

Hội cựu chiến binh các cấp thực hiện tốt quy chế, kế hoạch, chương trình hoạt động giữa Hội với Ủy ban nhân dân, cơ quan, ban, ngành, lực lượng vũ trang trong thực hiện nhiệm vụ chính trị theo giai đoạn và hằng năm, nhất là thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đặc biệt, Hội Cựu chiến binh các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện công tác vận động quần chúng, tạo điều kiện cho cán bộ, hội viên và nhân dân phát huy dân chủ; tiếp xúc lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân từ cơ sở để phản ánh với cấp ủy, chính quyền có biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời, củng cố niềm tin của hội viên, cựu chiến binh vào sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, quy định của địa phương đối với cán bộ, hội viên cựu chiến binh

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác phối hợp với Hội Cựu chiến binh tỉnh, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cấp hội, nhất là cấp cơ sở, đến nay, có 94/94 Hội Cựu chiến binh xã, phường, thị trấn có phòng làm việc riêng; giải quyết tốt các chế độ, chính sách đối với cựu chiến binh và người có công theo Pháp lệnh Cựu chiến binh và các nghị định, thông tư của Chính phủ và bộ ngành; kịp thời xét đề nghị giải quyết chế độ 47.827 hồ sơ, với số tiền trên 66,3 tỷ đồng; bảo hiểm y tế cho 3.329 hội viên; điều dưỡng cho 300 lượt cán bộ, hội viên; thường xuyên tạo điều kiện tổ chức tham quan về nguồn cho 17.430 lượt cựu chiến binh, số tiền gần 4,2 tỷ đồng...

3. Phát huy vai trò tham mưu và phối hợp tham mưu, đề xuất của Hội Cựu chiến binh với cấp ủy, chính quyền và trong công tác tập hợp cựu chiến binh, chăm lo xây dựng tổ chức Hội

- Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, hiểu biết cho cán bộ,

hội viên cựu chiến binh

Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh lãnh đạo các cấp hội đề xuất cấp ủy phối hợp với chính quyền coi trọng công tác bồi dưỡng, giáo dục, học tập chính trị cho hội viên cựu chiến binh nhằm tiếp tục giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; chú trọng tăng cường lãnh đạo về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, hội viên; định hướng tư tưởng cho cán bộ, hội viên trước diễn biến tình hình thế giới, khu vực và trong nước, tạo sự đồng thuận, giữ vững trận địa tư tưởng, kiên quyết đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” và các quan điểm sai trái, thù địch; chú trọng việc nhân rộng các gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, 100% cán bộ, hội viên kiên định, vững vàng về chính trị tư tưởng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước.

Quan tâm chọn, cử cán bộ, hội viên tham gia các lớp bồi dưỡng công tác tuyên truyền miệng, công tác dân vận, tôn giáo; Các cấp hội vận động 100% hội viên là đảng viên đăng ký cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương gắn với Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”...

- Triển khai, thực hiện các phong trào thi đua và phát huy tiềm năng, kinh nghiệm của Hội Cựu chiến binh các cấp trong tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội

Hội Cựu chiến binh các cấp chú trọng công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình hay trong hoạt động; tích cực vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương; chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận động 100% gia đình hội viên cựu chiến binh đăng ký thực hiện mô hình “Chi hội Cựu chiến binh 4 không”, phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu” gắn với các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Cựu chiến binh tham gia

giữ gìn trật tự an toàn giao thông”.... Qua đó, huy động được nguồn lực với tổng trị giá trên 128,6 tỷ đồng, góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, tham gia xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; bảo vệ quyền lợi ích chính đáng, hợp pháp cho cán bộ, hội viên cựu chiến binh. Việc phối hợp tổ chức các hoạt động tình nghĩa, xây dựng nhà “Nghĩa tình đồng đội” cho Cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn

Phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo làm kinh tế giỏi”, “Giúp nhau ngày công lao động, cho mượn vốn sản xuất”..., đã đem lại hiệu quả thiết thực với sự phấn đấu của hội viên, sự giúp đỡ của các cấp chính quyền và của hội cựu chiến binh, đến nay số hộ nghèo từ 02% giảm xuống còn 0,49%. Hội Cựu chiến binh các cấp vận động, chăm lo đời sống hội viên, giúp nhau vượt qua khó khăn, thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng; thường xuyên tổ chức thăm, động viên các đối tượng chính sách, hội viên và người dân có hoàn cảnh khó khăn, khi ốm đau...; hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh, với tổng trị giá 238,2 tỷ đồng, kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ cho 52.236 lượt hội viên, người dân.

Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xây dựng “Nhà nghĩa tình đồng đội”, hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết và giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; xét đề nghị hỗ trợ đảng viên có hoàn cảnh khó khăn theo Kế hoạch số 90-KH/TU, ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hỗ trợ đảng viên có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025..., được đẩy mạnh và có hiệu quả thể hiện nghĩa tình đồng đội, được gia đình cựu chiến binh và nhân dân đánh giá cao. Các cấp hội đã xây mới, sửa chữa 1.508 căn nhà trị giá 49,5 tỷ đồng cho hội viên khó khăn về nhà ở.

- Việc giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”

Hội Cựu chiến binh phối hợp với Đoàn Thanh niên cùng cấp duy trì thực hiện

hằng năm việc tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin, tăng cường trách nhiệm của tuổi trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thông qua kể chuyện về gương chiến đấu anh dũng, gương người tốt việc tốt; mô hình “ Ông kể cháu nghe” tại địa phương, trường học, đã tổ chức hơn 3.500 buổi nói chuyện chuyên đề, thu hút hơn 105.000 học sinh, thanh niên, thiếu niên tham gia.

Chủ trì, phối hợp tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm, về nguồn, thấp nền tri ân các anh hùng liệt sỹ; bồi dưỡng 1.893 đoàn viên ưu tú, qua đó giới thiệu kết nạp được 1.434 đoàn viên vào Đảng.

- Hoạt động đối ngoại nhân dân của Hội Cựu chiến binh

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, công tác đối ngoại nhân dân của các cấp hội không ngừng được tăng cường, mở rộng và phát huy hiệu quả, bám sát chủ trương, định hướng của Đảng. Từ năm 2010, Hội Cựu chiến binh ký kết và thực hiện tốt Thỏa thuận với 04 tỉnh thuộc Campuchia (Svay Rieng, Kong Pong Cham, Prey Veng, Tboung Khmum), góp phần xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị.

Việc ký kết thỏa thuận hợp tác, đã góp phần xây dựng, củng cố và làm sâu sắc thêm mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam và Campuchia, qua đó tạo thêm nguồn lực bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nâng cao vị thế của đất nước nói chung và tỉnh Tây Ninh nói riêng đối với các nước láng giềng, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Tây Ninh đến với bạn bè quốc tế.

Để tiếp tục phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh cần tiếp tục thực hiện tốt mấy vấn đề sau:

Một là, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò của cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến mỗi cấp ủy, chính quyền các cấp, đến cán bộ, đảng viên và toàn dân.

Hai là, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân

dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với Hội Cựu chiến binh tỉnh theo Quy chế phối hợp đã ban hành; chú trọng xác định và phân công rõ trách nhiệm các ngành, nhất là việc xem xét, giải quyết chế độ, chính sách cho cựu chiến binh đảm bảo hiệu quả.

Ba là, Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh phát động các phong trào thi đua sôi nổi trong các cấp hội và cán bộ, hội viên; duy trì, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả thời gian qua.

Bốn là, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Cựu chiến binh các cấp, tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cựu chiến binh, chăm lo xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh. Thường xuyên nắm bắt tư tưởng, tình cảm, đời sống và nhu cầu của từng cựu chiến binh, từ đó có kế hoạch động viên, giúp đỡ phù hợp, tạo điều kiện cho cán bộ, hội viên ổn định và nâng cao đời sống, an tâm tham gia vào tổ chức và hoạt động công tác hội; đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, hướng về cơ sở; lấy cơ sở hội, chi hội là địa bàn hoạt động; đa dạng hoá các hình thức tập hợp cựu quân nhân vào câu lạc bộ.

Năm là, Hội Cựu chiến binh các cấp đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân với các địa phương giáp biên thuộc Campuchia theo chủ trương, định hướng của Đảng, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới và trong nội địa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Động viên cựu chiến binh, công an hưu trí, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” và Công an nhân dân Việt Nam cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống. Tăng cường vai trò của hội viên trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh” ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021.
2. Tỉnh ủy Tây Ninh: Báo cáo số 416-BC/TU, ngày 21/4/2023 về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 08/01/2002 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới, Tây Ninh, 2023.

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỀ THI ĐỐI VỚI CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

Nâng cao chất lượng đào tạo có nhiều khâu, trong đó việc đánh giá kết quả học tập của học viên thông qua các bài thi là một trong những khâu rất quan trọng. Do đó nâng cao chất lượng việc ra đề thi đối với các lớp TTLCT ở Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay là rất cần thiết, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Từ khóa: đề thi; chất lượng đề thi, trường chính trị

ThS. Lê Thị Thúy Hà
PTK. Khoa Xây dựng Đảng

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của trường chính trị có đối tượng người học là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Hiện nay đa số học viên có trình độ từ đại học trở lên, có cả học viên có trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) nên mặt bằng chung là có kiến thức lý luận cơ bản và năng lực hoạt động thực tiễn phong phú trên nhiều lĩnh vực khác nhau, có năng lực tự học và tự nghiên cứu cao. Do đó việc đánh giá kết quả học tập của học viên ở các lớp trung cấp lý luận chính trị qua thi hết môn hay thi tốt nghiệp không chỉ là việc yêu cầu học viên tái hiện lại (chép lại) kiến thức lý luận trong giáo trình đã được học, nghiên cứu và thảo luận trên lớp, mà quan trọng là đánh giá khả năng vận dụng sáng tạo những kiến thức đã học, nghiên cứu để nhận diện và đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch; vận dụng lý luận vào giải thích, giải quyết những vấn đề thực tiễn đang diễn ra.

Trước đây từng có ý kiến “lo lắng” nếu ra đề khó, đề có nội dung tích hợp, nội dung ngoài giáo trình e học viên không làm được bài, chất lượng bài thi, điểm thi thấp sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập và đào tạo... Chúng ta quên rằng, hiện nay trình độ của học viên rất đồng đều, rất giỏi, rất nhanh nhạy, họ đã và đang tư duy rập khuôn, giáo điều và có biểu hiện lười học, lười nghiên cứu là do yêu cầu đề thi khá đơn giản, chỉ yêu cầu họ “chép lại” giáo trình và vở ghi chép, nên họ không cần phải tập trung “tự học, tự nghiên cứu” theo hướng dẫn. Đổi mới cách hỏi, mỗi lớp có cách hỏi, cách ra đề khác nhau sẽ buộc học viên phải tư duy, phải nghiên cứu, tìm tòi... chuẩn bị kiến thức cho các kỳ thi hết môn, thi tốt nghiệp đảm bảo chất lượng. Đổi mới, nâng cao

chất lượng đề thi, chất lượng bài thi để vừa đánh giá kết quả học tập của học viên một cách khách quan, nghiêm túc, khoa học vừa là động lực khích lệ năng lực tự học, tìm tòi, sáng tạo của cả giảng viên và học viên; là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo của trường chính trị Tây Ninh, hướng tới mục tiêu xây dựng trường chuẩn.

Nhiều năm qua, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo các Khoa chuyên môn xây dựng “bộ đề thi các môn” và “ngân hàng đề thi” với mong muốn từng bước hoàn thiện ngân hàng đề thi của Trường. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, các Khoa chuyên môn đã có nhiều cố gắng, tập trung trí tuệ xây dựng được một số bộ đề thi và cả “ngân hàng” đề thi của chương trình Trung cấp lý luận chính trị với các hình thức: thi đề tự luận (dạng đề đóng và mở), đề thi trắc nghiệm; đề thi trắc nghiệm kết hợp tự luận; thi vấn đáp... Tuy nhiên, việc đánh giá số lượng đề, chất lượng đề và việc sử dụng “bộ đề”, “ngân hàng” đề thi hiện nay chưa thật sự hiệu quả, chất lượng đề thi còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu, do đó chất lượng các bài thi cũng còn nhiều bất cập...

- **Về số lượng** đề thi của từng môn học và từng hình thức thi còn rất ít so với yêu cầu, mỗi môn học chỉ mới có từ 10-15 câu hỏi nên dễ trùng lặp do số “vòng quay” các đề nhanh, nội dung thi của các lớp dễ giống với nhau và bộ đề dễ bị “lộ”.

- **Về hình thức:** hiện nay các khoa chủ yếu ra đề ở hai hình thức: tự luận dạng đề mở và vấn đáp. Việc xây dựng đề tự luận đóng, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận không còn được áp dụng như trước kia.

- **Về nội dung:** các đề thi còn nặng về lý luận, lý thuyết, chủ yếu yêu cầu trình bày hoặc phân tích các nội dung của môn học, kết hợp liên hệ thực tế về nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị... Các đề thi ra theo hướng “tự luận mở” nhưng hầu như các

câu hỏi của đề thi chỉ tập trung hỏi lại những nội dung đã trình bày trong giáo trình (khái niệm, vị trí, vai trò, nội dung, giải pháp, liên hệ...); đề thi chưa có tính tổng hợp, liên kết các vấn đề, các nội dung có liên quan, chưa thể hiện tính mới, tính thời sự trong mỗi đề thi. Đổi mới hình thức thi tự luận “mở”, học viên được sử dụng tài liệu theo quy định. Tuy nhiên, với các đề thi đang sử dụng hiện nay chỉ đáp ứng được một điều “mở” là học viên được “mở” giáo trình, “mở” tập ghi chép để chép bài thi, chứ chưa đáp ứng đúng bản chất “đề tự luận mở”. “Đề mở” là dạng đề mang tính gợi mở, kích thích khả năng tư duy, nhận thức và diễn đạt để giải quyết vấn đề, chứ không phải chỉ là “mở” theo nghĩa đen như trên, vì thế đã không phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu trong quá trình tự học của học viên.

- **Về giảng viên:** trong quá trình giảng dạy và thảo luận chưa mạnh dạn thoát ly giáo trình để cập nhật kiến thức mới đưa vào bài giảng, thảo luận, từ đó mạnh dạn tham mưu nội dung đề thi với từng bài, từng môn mà mình trực tiếp giảng dạy và thảo luận. Đồng thời định hướng nội dung, tập trung gợi mở vấn đề mới, có tính thời sự, hướng dẫn học viên cách học và hiểu đề thi để vận dụng nhuần nhuyễn lý luận và thực tiễn trong làm bài thi.

- **Về cách thức ra đề:** phần lớn nội dung các đề thi tập trung bám nội dung giáo trình để ra đề và xây dựng đáp án; chưa gắn với trách nhiệm của giảng viên trực tiếp giảng nội dung các bài giảng, kể cả nội dung cần bổ sung, mở rộng trong bài giảng. Việc ra đề thi và đáp án các môn thi là thẩm quyền của lãnh đạo khoa (chủ yếu là trưởng khoa), mà trong thực tế không phải lãnh đạo khoa nào cũng “bao quát” hết chương trình do khoa phụ trách. Thực tế hiện nay việc ra đề thi được Ban Giám hiệu giao cho các Khoa chủ động tham mưu đề thi của các

môn do khoa phụ trách, đồng chí trưởng khoa (hoặc phó trưởng khoa) chịu trách nhiệm ra đề thi và đáp án, gửi đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường ký duyệt. Điều này, có mặt tích cực là bảo mật được đề thi, tuy nhiên đôi khi do chủ quan đã dẫn đến những hạn chế trong việc ra đề thi và đáp án trong thời gian qua.

Mục tiêu của chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị hiện nay là trang bị cho học viên phương pháp nghiên cứu, nhận diện và giải quyết những vấn đề của thực tiễn trên cơ sở nhận thức lý luận chính trị. Do vậy, việc đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng đề thi để nâng cao chất lượng bài thi là yêu cầu cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng dạy và học lý luận chính trị hiện nay.

Đổi mới và nâng cao chất lượng đề hiện nay, cần có các giải pháp:

Một là, Ban Giám hiệu chỉ đạo Phòng QLĐT-NCKH tham mưu xây dựng quy chế, quy trình, yêu cầu chung của việc xây dựng đề thi hết môn, đề thi tốt nghiệp và đáp án, bao gồm cả hình thức, thể thức thống nhất. Việc bảo mật và sử dụng bộ đề hay ngân hàng đề thi như thế nào? Số lượng đề thi cho mỗi hình thức thi: tự luận (mở, đóng), trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, vấn đáp... Đề thi và đáp án phải được Ban Giám hiệu (hoặc hội đồng gồm các đồng chí có chuyên môn tốt) thẩm định chất lượng, quyết định số lượng và thời gian sử dụng. Trách nhiệm bảo mật đề thi và đáp án của từng khâu, từng cá nhân phải được quy định cụ thể. Hiệu trưởng là người quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi.

Hai là, trách nhiệm việc xây dựng đề thi và ngân hàng đề thi là của lãnh đạo khoa. Đề đề thi có chất lượng, điều quan trọng là phải có đội ngũ giảng viên nắm vững kiến thức của môn học, bài học được phân công giảng dạy, có hiểu biết thực tiễn, vận dụng những kiến thức để xử lý một số tình huống thường xảy ra ở địa phương, cơ sở. Việc bàn bạc, tranh luận về nội dung đề thi và đáp án phải được thực hiện với tinh thần khoa học và phương pháp dân chủ, cầu thị. Xây dựng đề thi và đáp án chất lượng phải được xem như “công trình khoa học”, là trí tuệ của tập thể chứ không phải của riêng cá nhân nào (tất nhiên việc lựa chọn và sử dụng đề thi nào là thẩm quyền của lãnh

đạo khoa và BGH).

Ba là, đổi mới hình thức và nội dung để nâng cao chất lượng đề thi:

- Đối với ra đề thi tự luận dạng mở: đề thi cần có tính liên kết, tính tổng hợp giữa các bài, các phần học, thậm chí là cả môn học, không ra đề tự luận mở kiểu đóng khung trong mỗi bài độc lập, cụ thể, mà cần có dạng đề tích hợp các vấn đề về: kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng-an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, ... Có thể áp dụng dạng đề tích hợp này trong thi tốt nghiệp.

- Đối với đề thi vấn đáp, hiện nay các khoa chỉ mới xây dựng và áp dụng được nội dung thi vấn đáp ở các phần học tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, Quản lý hành chính Nhà nước. Tuy nhiên chất lượng bộ đề thi vấn đáp chưa được BGH - HĐKH thẩm định, đánh giá; số lượng câu hỏi chưa nhiều, nội dung các câu hỏi chưa đồng đều về kiến thức, chưa kịp thời cập nhật câu hỏi mới, bổ sung kiến thức mới... Đề đề thi vấn đáp có chất lượng, các Khoa cần nhanh chóng xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh bộ đề thi vấn đáp ở tất cả các môn; nội dung câu hỏi ngoài việc bám sát kiến thức cơ bản, phải gắn với kiến thức thực tiễn và việc vận dụng trong hoạt động thực tiễn của học viên; không đặt câu hỏi kiểu “học thuộc”, giáo điều... Ngoài ra cần có chủ trương áp dụng đa dạng hình thức thi khác trắc nghiệm, trắc nghiệm kết luận tự luận, đề tự luận đóng ở tất cả các môn học.

- Đổi mới, linh hoạt cách đặt câu hỏi đề thi, không quá giản đơn cũng không đánh đố; đề thi cần có “khoảng lặng” để học viên tư duy. Ví dụ thay vì ra câu hỏi “*Anh/chị hãy nêu và làm rõ (hoặc phân tích) những nguyên lý về xây dựng chính đảng kiểu mới của V.I. Lênin.*” thành câu hỏi: “*Trên cơ sở những kiến thức lý luận đã học, đồng chí hãy làm rõ hiện nay Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng và phát triển những nguyên lý xây dựng ” chính đảng kiểu mới” của V.I. Lênin như thế nào?*” hoặc “*Phân tích một số quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề xã hội, thực thi chính sách xã hội.*” thành câu hỏi “*Trên cơ sở quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề xã hội, anh/chị hãy đánh giá/ phân tích những khó khăn/bất cập trong thực hiện một chính sách xã*

hội hiện nay và đề xuất giải pháp, kiến nghị khắc phục”.

Để nâng cao chất lượng đề thi, tùy theo từng môn học, khoa xây dựng bộ đề, ngân hàng đề thi phù hợp với số tiết, khối lượng kiến thức, nhưng ít nhất mỗi hình thức thi (đề trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, vấn đáp của phần học phải có từ 3-5 mã đề trở lên (mỗi mã đề có từ 10-15 câu hỏi), thi tự luận (đóng/mở) có từ 30 đề trở lên. Có như vậy mới thành lập được “bộ đề thi”, “ngân hàng” đề thi cho các môn học. Nội dung hệ thống câu hỏi phải bao quát toàn bộ chương trình học; phân bổ kiến thức từ mức độ dễ - trung - khá - giỏi. Trong quá trình sử dụng, ngân hàng đề luôn được bổ sung, thay đổi để đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn đặt ra. Việc áp dụng các hình thức thi được thực hiện luân phiên đối với các lớp, không áp dụng một hình thức thi cho tất cả các lớp để tránh việc sao chép...

Mỗi giảng viên thường xuyên tham mưu đề xuất, bổ sung vấn đề mới vào nội dung đề thi. Bộ đề thi sau khi được xây dựng, bổ sung phải được lãnh đạo khoa và giảng viên chuyên ngành thẩm định để thống nhất và hoàn chỉnh. Ban Giám hiệu quyết định lựa chọn các đề thi và đưa vào “ngân hàng chung”.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác coi thi và chấm thi để đánh giá đúng thực chất bài thi của học viên. Cần thiết phải tổ chức chấm thẩm định các bài thi điểm cao “bất thường” để đánh giá đúng thực chất chất lượng bài thi và chất lượng chấm thi của giảng viên. Kiên quyết không phân công các giảng viên chấm bài thi không trung thực.

Từ thực tế việc ra đề thi, xây dựng bộ đề, ngân hàng đề thi hiện nay, việc đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng đề thi các môn của chương trình Trung cấp lý luận chính trị sẽ giúp cho lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo khoa luôn luôn chủ động trong việc ra đề thi (thi hết môn và thi tốt nghiệp), tránh được tình trạng học “tủ”, học qua loa, lười nghiên cứu và tư duy của học viên, nâng cao trách nhiệm của giảng viên trong nghiên cứu, giảng dạy, góp phần tích cực nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong thời gian tới ■

TÂY NINH PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở có vai trò rất quan trọng, là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân ở cơ sở, là những người trực tiếp quán triệt, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Ngày nay, trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi Tây Ninh phải có bước chuyển biến mạnh mẽ về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, điều đó đã và đang đặt ra yêu cầu cao đối với đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn nói riêng.

* Từ khóa: cán bộ chủ chốt; cán bộ cấp cơ sở; Tây Ninh.

ThS. Nguyễn Thị Huệ
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Dội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã là tập hợp những người đứng đầu quan trọng nhất của các tổ chức thuộc hệ thống chính trị ở xã. Đó là những người có trọng trách giải quyết hoặc góp phần giải quyết các mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong cộng đồng xã hội. Trong đó, quan trọng nhất là mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong quá trình lãnh đạo, giải quyết các mối quan hệ ở cơ sở: quản lý kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh ở địa phương; góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa. Đội ngũ này vừa tiêu biểu cho hệ thống tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền ở cấp xã, vừa có quyền thay mặt tập thể lo toan, định đoạt, giải quyết các nhiệm vụ tình huống diễn ra có quan hệ đến tổ chức lãnh vực mà họ đứng đầu, không trái với pháp luật, không trái với chủ trương của tổ chức.

Xuất phát từ tình hình thực tế ở tỉnh Tây Ninh, có thể quan niệm đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã ở tỉnh Tây Ninh là tập hợp những cán bộ đứng đầu tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của hệ thống chính trị cấp xã và tương đương; có quyền quyết định, chi phối việc lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có vai trò then chốt trong xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tây Ninh là tỉnh Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, diện tích 4.041,25 km², dân số toàn tỉnh hơn 1,1 triệu người; có đường biên giới

khoảng 240 km với 16 cửa khẩu (3 cửa khẩu quốc tế, 3 cửa khẩu chính, 10 cửa khẩu phụ). Tỉnh có 09 đơn vị hành chính trực thuộc cấp tỉnh (6 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố), 94 đơn vị hành chính trực thuộc cấp huyện (71 xã, 17 phường, 06 thị trấn); có 21 dân tộc thiểu số, chiếm 1,73% dân số trong toàn tỉnh; có 8 tôn giáo, trong đó khoảng 70% dân số theo đạo (trong đó người dân có tôn giáo Cao Đài chiếm khoảng 50%).

Đến ngày 31/12/2023, Đảng bộ tỉnh Tây Ninh 13 đảng bộ cấp trên cơ sở (gồm 09 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang, 01 Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh) với 594 tổ chức cơ sở đảng (189 đảng bộ cơ sở và 405 chi bộ cơ sở), 18 đảng bộ bộ phận, 1.769 chi bộ trực thuộc với 39.461 đảng viên, chiếm 3,29% so với dân số của tỉnh (trong đó, 20 đảng bộ xã biên giới có 3.869 đảng viên, chiếm 2,22% so với dân số các xã biên giới).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở, nhất là cấp xã. Các cấp ủy lãnh đạo, hướng dẫn cấp dưới rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của cấp ủy; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nhất là khu vực biên giới; chấn chỉnh, khắc phục tổ chức đảng không hoàn thành nhiệm vụ. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương: Bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và nhân rộng ở những nơi đủ điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời

là trưởng ấp, khu phố hoặc bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận ấp, khu phố, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy ở cơ sở. Toàn tỉnh có 36/94 bí thư cấp ủy cấp xã đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã và 04/94 bí thư cấp ủy cấp xã đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. 234/528 bí thư kiêm trưởng ấp, khu phố, 209/528 bí thư kiêm trưởng ban công tác mặt trận ấp, khu phố.

Tỉnh ủy nhận thức sâu sắc xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở trong hệ thống hành chính bốn cấp của nước ta. Đây là cấp trực tiếp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cấp xã vững mạnh là nền tảng vững chắc của chế độ chính trị nước ta. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Tây Ninh xuất thân chủ yếu từ nông dân, sinh ra và trưởng thành trên mảnh đất Tây Ninh giàu truyền thống văn hóa và lịch sử cách mạng. Đội ngũ này từng bước được rèn luyện thử thách qua thực tiễn nên ngày càng trưởng thành có tính năng động, sáng tạo, nhiệt tình, có tư duy đổi mới, được quần chúng nhân dân yêu mến.

Nhận thức vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở, những năm qua, cấp ủy các cấp ở Tây Ninh luôn quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng cán bộ nói chung, trong đó có bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn nói riêng bằng nhiều hình thức: từ xây dựng tiêu chuẩn bí thư đến quy hoạch, tạo nguồn, lựa chọn cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực công tác...

Đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng những nội dung cơ bản, cốt lõi vào thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc ban hành các nghị quyết, đề án trong công

tác xây dựng, chinh đốn đảng; tin tưởng, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật.

Luôn chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải quyết các vấn đề yêu cầu thực tiễn đặt ra tại địa phương; bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở ngày càng được nâng lên, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và có những quyết sách phù hợp, đúng với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, xây dựng Đảng, giữ vững truyền thống đoàn kết, thống nhất trong đảng. Thực hiện tốt các cơ chế giám sát trong đảng; thực hiện dân chủ trong đảng không ngừng được phát huy, mở rộng; xác định rõ trách nhiệm giữa tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, phân công nhiệm vụ với phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của địa phương. Thường xuyên đánh giá tình hình, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhằm phát huy những mặt làm tốt, kịp thời chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc, có biện pháp khắc phục các hạn chế, thiếu sót, điều chỉnh các giải pháp sát với tình hình thực tế.

Trong sinh hoạt đảng luôn nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, góp phần đấu tranh ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Thực hiện nghiêm Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chuyên đề toàn khoá nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, chuyên đề hằng năm; Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), Nghị

quyết Trung ương 4 (khoá XII) về xây dựng, chinh đốn Đảng, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chinh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, Quy định về những điều đảng viên không được làm; đã góp phần tích cực vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng chinh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay và những năm tới, chất lượng đội ngũ bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn còn hạn chế, bất cập về nhiều mặt. Nhiều cán bộ chưa được đào tạo chính quy về chuyên môn nghiệp vụ, chủ yếu là đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học. Lãnh đạo, quản lý dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu. Một số cấp ủy chưa gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ; trình độ, năng lực lãnh đạo của một số ít bí thư chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; công tác quản lý đội ngũ bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn còn lỏng lẻo; việc kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn chưa được thực hiện thường xuyên...

Để xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, cần quan tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, uy tín của người cán bộ ở cơ sở.

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu sắc những giá trị khoa học bền vững, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong bất kỳ mọi hoàn cảnh; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc, đầy đủ và tạo sự đồng thuận trong việc triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội

ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở.

Quán triệt kịp thời, nghiêm các văn bản quy của Đảng về đạo đức, lối sống. Triển khai thực hiện tốt các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao đạo đức cách mạng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện, nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực, uy tín đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ. Phát huy vai trò phát huy vai trò các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi”, “tự sửa” học tập và làm theo.

Người đứng đầu cấp ủy phải là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, tác phong công tác, tấm gương về phẩm chất, năng lực để đảng viên noi theo. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị còn là đầu mối tổ chức triển khai mọi hoạt động của đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị theo nghị quyết của đảng bộ, chi bộ. Trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu rất lớn, có tác dụng quyết định mọi thành, bại trong quá trình hoạt động, phát triển của cấp ủy cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy trình về xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy trình công tác cán bộ là nhằm làm cho công tác cán bộ đi vào nề nếp, có tính khoa học, bảo đảm công tác cán bộ được thực hiện theo đúng nguyên tắc, chuẩn mực quy định. Nội dung các văn bản, quy chế, quy trình về công tác cán bộ phải thể hiện được nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, chặt chẽ, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ công tác, phân công chỉ đạo và tổ chức thực hiện đối với cấp ủy, chính quyền và cơ quan tổ chức, cán bộ các cấp.

Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá cho từng chức danh cán bộ, trong đó tiêu chí quan trọng nhất, chủ yếu nhất

trong công tác đánh giá cán bộ là uy tín và hiệu quả công việc thực tế của cán bộ được đánh giá.

Thứ ba, tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp; kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Coi trọng công tác luân chuyển, đào tạo, quy hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng các cấp. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận chính xác lịch sử chính trị và chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Thứ tư, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

Để giữ uy tín, niềm tin trong nhân dân, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở cần phải tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ theo phương châm: Mọi hoạt động của cán bộ nói chung và cán bộ chủ chốt ở cơ sở nói riêng phải được quản lý, kiểm tra và giám sát chặt chẽ; ban thường vụ cấp ủy cấp trên và cơ quan quản lý cán bộ theo phân cấp trực tiếp tiến hành quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ; tăng cường việc kiểm tra, giám sát của quần chúng đối với cán bộ, của cán bộ cấp dưới đối với cán bộ cấp trên và ngược lại.

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm phù hợp với yêu cầu

nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của từng địa phương.

Thứ năm, các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở, cụ thể hóa các văn bản thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị như: cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, quy định người đứng đầu chính quyền các cấp trực tiếp đối thoại với Nhân dân, doanh nghiệp,... qua đó, huy động sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các mục tiêu chung của tỉnh. Thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” là phương thức vận hành của hệ thống chính trị ở nước ta, ngày càng được cụ thể hóa và hiệu quả. Trong thời gian qua, việc lắng nghe, tiếp thu, trả lời, giải quyết những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đã trở thành tiêu chí bắt buộc của các cấp ủy, chính quyền nên đã có nhiều chuyển biến tích cực trong nhận thức của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

Thứ sáu, quan tâm chính sách đối với cán bộ cơ sở nói chung và cán bộ chủ chốt cấp cơ sở nói riêng.

Chính sách cán bộ giữ một vị trí quan trọng trong công tác cán bộ, nhằm phát huy nhân tố con người trong thực hiện nhiệm vụ. Trong giai đoạn hiện nay, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đòi hỏi phải có những bổ sung, hoàn thiện về chính sách cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt cấp cơ sở. Trong điều kiện tỉnh Tây Ninh hiện nay, chính sách đối với cán bộ chủ chốt cơ sở cần quan tâm đến việc

chọn cử và hỗ trợ kinh phí cho đi đào tạo, bồi dưỡng; chính sách luân chuyển cán bộ chủ chốt; chính sách hỗ trợ tiền lương, vv...

Có chế độ chính sách đãi ngộ nhất quán, công bằng, có tình có lý, khuyến khích, thu hút được nhiều cán bộ trẻ có trình độ tham gia công tác ở xã, phường, thị trấn. Có các chế độ chính sách thu hút, đãi ngộ hợp lý, mạnh dạn đưa cán bộ trẻ có năng lực và quy hoạch đưa đào tạo sớm; giao nhiệm vụ để rèn luyện, thử thách, đồng thời, quan tâm chăm lo đời sống để những đồng chí mau trưởng thành và yên tâm gắn bó với địa phương cơ sở; phát huy vai trò của quần chúng trong việc giới thiệu nguồn cán bộ từ các phong trào thi đua quần chúng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Ninh không những là nhiệm vụ quan trọng trước mắt mà còn mang tính cơ bản lâu dài, nhằm xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh để Tây Ninh phát triển nhanh và bền vững.

Như vậy, có thể thấy đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở có vai trò hết sức quan trọng trong lãnh đạo, quản lý, tổ chức và điều hành mọi công việc ở địa phương, cơ sở; chăm lo đời sống nhân dân; mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước của được hiện thực hóa vào đời sống nhân dân hay không phụ thuộc rất lớn vào vai trò của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở. Do vậy, việc phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở trong giai đoạn hiện nay là đặc biệt cấp thiết ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (2020), Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025).
3. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (2020), Báo cáo tham luận Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025).
4. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (2020), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025).
5. Tỉnh ủy Tây Ninh (2021), Chương trình hành động số 68-CTr/TU, ngày 15/10/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (rà soát, điều chỉnh, bổ sung)
6. Tỉnh ủy Tây Ninh (2024), Báo cáo số 593-BC/TU, ngày 16/3/2024 về tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm, nhiệm kỳ 2020-2025.
7. Trường Chính trị Tây Ninh (2021), Tập bài giảng “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Tây Ninh”, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 33/2023/NĐ-CP, VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CƠ SỞ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

ThS. Cao Huỳnh Thanh Nhựt
GVKN, Phòng QLĐT&NCKH

Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở, ở thôn, tổ dân phố đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của Bộ máy chính quyền địa phương. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 10/6/2023 có hiệu lực từ ngày 01/8/2023 có nhiều điểm mới, khắc phục những bất cập, hạn chế giữa thực tiễn và quy định của pháp luật trước đây.

Từ khóa: Nghị định 33/2023/NĐ-CP; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở, ở thôn, tổ dân phố;...

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP), có hiệu lực từ ngày 01/8/2023. Nghị định này thay thế 04 nghị định: Nghị định 114/2003/NĐ-CP về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định 112/2011/NĐ-CP về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định 92/2009/NĐ-CP về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định 34/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

So với các nghị định trước, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có nhiều điểm mới quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách, những điểm mới này đã khắc phục hạn chế, bất cập giữa quy định của pháp luật và thực tiễn về cán bộ, công chức cấp xã mà các nghị định trước đã ban hành.

Một là, Không còn quy định Trưởng công an xã là công chức cấp xã.

Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định 06 chức danh công chức cấp xã gồm: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Văn phòng – thống kê; Địa chính – xây

dựng – đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính – kế toán; Tư pháp – hộ tịch; Văn hóa – xã hội.

Trước đây, Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (có 7 chức danh công chức cấp xã, trong đó có Trưởng công an xã); Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, giảm một chức danh so với quy định trước đó phù hợp với thực tiễn vì đến ngày 14/5/2022, Công an 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã bố trí hơn 48.000 cán bộ công an xã, thị trấn chính quy tại 100% xã, thị trấn trên toàn quốc.

Hai là, Quy định mới về số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, trong đó, giảm bớt số lượng cán bộ, công chức xã, thị trấn 01 người so với phường ở cùng loại đơn vị hành chính. Theo đó, tại Điều 6 Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định đối với phường: Loại I là 23 người, loại II là 21 người, loại III là 19 người; Đối với xã, thị trấn: Loại I là 22 người, loại II là 20 người, loại III là 18 người.

Trước đây, Nghị định 34/2019/NĐ-CP quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã chung cho cả ba đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn: Loại I có 23 người, loại II có 21 người, loại III có 19 người). Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định bố trí số lượng cán bộ,

công chức cấp xã bằng hoặc thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 92/2009/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP), bảo đảm đúng với chức danh quy định tại Điều 3 Nghị định 92/2009/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đối với các xã, thị trấn bố trí Trưởng Công an xã là công an chính quy thì số lượng cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 92/2009/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP) giảm 01 người. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 92/2009/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP) bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã. Riêng trường hợp luân chuyển về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì thực hiện theo Nghị định 08/2016/NĐ-CP về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

Ba là, Bổ sung quy định tăng thêm (không không chế tối đa) số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách

Nghị định bổ sung quy định tăng thêm (không không chế tối đa) số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên cao hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15), cụ thể như sau:

- Theo quy mô dân số: Đối với phường thuộc quận, cứ tăng thêm đủ 1/3 mức quy định thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách; đối với các ĐVHC còn lại, cứ tăng thêm đủ 1/2 mức quy định thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách;

- Theo diện tích tự nhiên: Ngoài việc tăng thêm công chức và người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số nêu trên, mỗi ĐVHC cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách.

Trên cơ sở tổng số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo loại ĐVHC cấp xã và số lượng được tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên nêu trên (tính theo từng cấp tỉnh), Nghị định quy định việc thực hiện khoán cho từng địa phương (cấp tỉnh) và phân cấp cho UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của từng ĐVHC cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả cấp tỉnh theo quy định này.

Căn cứ tổng số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được HĐND cấp tỉnh giao, UBND cấp huyện quyết định số lượng và bố trí cụ thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở từng ĐVHC cấp xã cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do HĐND cấp tỉnh giao cho cấp huyện.

Bốn là, Tăng mức phụ cấp với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Cụ thể, tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định về mức phụ cấp với người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau:

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp. Ngân sách Trung ương thực hiện khoán quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau: Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở; Đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở; Đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định 33/2023/NĐ-CP thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

Trước đây, theo khoản 1 Điều 14 Nghị định 92/2009/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP) quy định người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế. Ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn như sau: Loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; Loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; Loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.

Năm là, Tăng mức phụ cấp với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Theo đó, mức phụ cấp với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo khoản 2 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP như sau:

Thực hiện khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Ngân sách Trung ương khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố như sau:

- Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì được giữ mức khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở;

- Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở;

- Trường hợp đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì thôn, tổ dân phố quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP được xác định theo đơn vị hành chính cấp huyện đó.

Trước đây, theo khoản 2 Điều 14a Nghị định 92/2009/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP) quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau:

Ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố.

Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở.

Căn cứ vào quỹ phụ cấp quy định tại khoản 2 Điều 14a Nghị định 92/2009/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP) và căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã và nguồn thu ngân sách của địa phương:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách

và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Sáu là, Phân cấp cho UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể chức danh, số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là một cấp chính quyền, theo đó Nghị định tiếp tục quy định 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận) và những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Đồng thời, phân cấp cho UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể chức danh, số lượng người trực

tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Bảy là, bổ sung quy định về phụ cấp kiêm nhiệm

Do chưa sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức, do đó không có đủ căn cứ pháp lý để quy định công chức cấp xã có chức danh Văn phòng Đảng ủy và một số chức danh thuộc cấp ủy cấp xã (hiện nay các địa phương đang bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm) nên Nghị định bổ sung quy định về phụ cấp kiêm nhiệm theo hướng: Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định đối với chức danh kiêm nhiệm.

Đồng thời, giao UBND cấp huyện quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức giảm được so với số được giao theo quy định tại Nghị định này ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.Chính phủ (2023). Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Ban hành ngày 10/6/2023, có hiệu lực từ ngày 01/8/2023.
- 2.Chính phủ (2003). Nghị định 114/2003/NĐ-CP. Quy định về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.
- 3.Chính phủ (2011). Nghị định 112/2011/NĐ-CP. Quy định về công chức xã, phường, thị trấn.
- 4.Chính phủ (2009). Nghị định 92/2009/NĐ-CP. Quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
- 5.Chính phủ (2019). Nghị định 34/2019/NĐ-CP. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
- 6.Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2016). Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13. Quy định về tiêu chuẩn, phân loại đơn vị hành chính.
- 7.Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2022). Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn, phân loại đơn vị hành chính.
- 8.Chính phủ (2016). Nghị định 08/2016/NĐ-CP. Quy định về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.
- 9.Chính phủ (2009). Nghị định 92/2009/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP). Quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

VỀ VANG TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG

Trong cuốn “Thanh niên xung phong - những trang oanh liệt” (NXB Thanh Niên, 1996), cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng viết về lực lượng này như sau: “Thanh niên xung phong là một biểu tượng sáng ngời của thanh niên Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng mở đầu cuộc cách mạng tháng tám vĩ đại năm 1945. Trong 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, lực lượng thanh niên xung phong nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, đã góp phần cống hiến quý báu vào thắng lợi huy hoàng, hoàn thành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, thực hiện ước mơ của bao thế hệ người Việt Nam”.

* Từ khóa: thanh niên xung phong, bộ đội cụ Hồ.

ThS. Ung Thị Thùy Linh
GVKN, Phòng QLĐT&NCKH

Ngày 15-7-1950, thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng và Bác Hồ, Đảng đoàn thanh vận Trung ương quyết định thành lập Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương đầu tiên (tiên thân của Lực lượng Thanh niên xung phong) tại núi Hồng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để phục vụ chiến dịch Biên giới. Với 225 cán bộ, đội viên từ lúc mới thành lập cho tới Chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 lịch sử, Lực lượng Thanh niên xung phong đã phát triển lên hàng vạn người được phân chế vào 50 đại đội với các phiên hiệu đội 34, 36, 38, 40, 42, 44, 48... hoạt động trên nhiều vùng rộng lớn ở Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV...

Mục đích thành lập Đội Thanh niên xung phong là nhằm “*phát huy sức mạnh dồi dào non láp biển của tuổi trẻ, xung phong phục vụ cuộc kháng chiến cứu nước đi đến toàn thắng và làm “trường học lớn” đào tạo rèn luyện đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước phục vụ công cuộc kiến quốc, xây dựng Chủ nghĩa xã hội tương lai*”.

Ngay từ khi mới thành lập, lực lượng thanh niên xung phong đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ chiến đấu tại Chiến dịch Biên giới năm 1950, được Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp khen ngợi. Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, hàng trăm nghìn thanh niên xung phong đã dũng cảm, ngoan cường, sáng tạo, lập nhiều chiến công hiển hách.

Lực lượng Thanh niên xung phong luôn là biểu tượng sáng ngời của thế hệ trẻ Việt Nam. Trong kháng chiến, Thanh niên xung phong đã luôn kề vai sát cánh cùng các lực lượng vũ trang, có mặt, bám trụ trên các tuyến đường chiến lược, ở các trọng điểm ác liệt của chiến tranh, giáp mặt với quân thù, với tinh thần xả thân chiến đấu và quên mình phục vụ chiến đấu, không ngại hy sinh gian khổ, phục



Đại đội 4 Đội thanh niên xung phong 25, tỉnh Quảng Bình, khẩn trương san lấp hố bom sau khi máy bay địch đánh phá. Suốt những năm mở đường, bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trên đường Trường Sơn đã chịu nhiều tổn thất về người và phương tiện vật chất. Ảnh: Văn Sác/TTXVN

vụ công cuộc kháng chiến thành công.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, gần 5 vạn cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong đã hoạt động ngày đêm, sát cánh cùng các đơn vị lực lượng vũ trang, giao thông vận tải, dân công, đồng bào các dân tộc Việt Bắc và Tây Bắc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ quan trọng: Phục vụ chiến đấu, tham gia chiến đấu, mở đường, đảm bảo giao thông, rà phá bom mìn, vận chuyển và chăm sóc thương bệnh binh, mai táng liệt sỹ,... góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Giai đoạn 1955 - 1964, lực lượng Thanh niên xung phong đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần kiến thiết, xây dựng các công trình, cơ sở vật chất, kỹ thuật quan trọng của Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm nên một hậu phương lớn vững chắc, đảm bảo sức người, sức của phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. 87 cán

bộ, đội viên Thanh niên xung phong đã hy sinh trên các công trường mở đường.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng Thanh niên xung phong đã có mặt trên khắp mọi tuyến đường ra trận, hăng hái chiến đấu, lao động sáng tạo, học tập, rèn luyện, sẵn sàng hy sinh anh dũng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ: mở đường chiến lược; vận chuyển hậu cần; trực chiến, chốt giữ những trọng điểm địch đánh phá ác liệt, san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, tháo gỡ bom mìn, hướng dẫn xe đi và chiến đấu đảm bảo mạch máu giao thông thông suốt trong mọi tình huống, góp phần quan trọng đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong 10 năm (từ 1965 - 1975), lực lượng Thanh niên xung phong đã đảm nhận 16 loại công việc khác nhau, chủ yếu tập trung vào 3 ngành: giao thông vận tải, quốc phòng và lâm nghiệp.



Thành viên Hội Cựu TNXP tổ chức viếng, dâng hoa, dâng hương tại Văn bia “Đời đời nhớ ơn các Liệt sỹ Thanh niên xung phong giải phóng miền Nam”

Sau năm 1975, lực lượng thanh niên xung phong còn tiếp tục tham gia bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc. Từ khi thành lập đến nay, không mặt trận nào không có công sức và đóng góp to lớn của các thế hệ thanh niên xung phong Việt Nam anh hùng.

Lịch sử đã chứng minh vai trò, ý nghĩa to lớn của tổ chức Thanh niên xung phong trong việc phát huy, giáo dục, rèn luyện thanh niên. Trưởng thành trong chiến đấu và lao động, nhiều cán bộ, hội viên Thanh niên xung phong đã trở thành những lao động giỏi, cán bộ gương mẫu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ vào việc thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Với ý chí và nghị lực, thực hiện lời dạy của Bác Hồ:

*Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển*

Quyết chí ắt làm nên. (Bài thơ Bác tặng Đơn vị thanh niên xung phong 312 làm đường tại xã Cẩm Giàng, Bạch Thông, Bắc Kạn, ngày 28/3/1951).

Đây là lời giáo huấn, sự ghi nhận, gửi gắm niềm tin và tình cảm sâu sắc của Đảng, của Bác dành cho Thanh niên xung

phong Việt Nam và thế hệ trẻ cả nước trước vận mệnh thiêng liêng của dân tộc; là tư tưởng chỉ đạo hành động, nhằm rèn luyện ý chí, tinh thần, nghị lực cho Thanh niên xung phong và các thế hệ thanh niên Việt Nam. Sức mạnh tinh thần của bốn câu thơ Bác dạy Thanh niên xung phong còn khẳng định sức mạnh “dời non, lấp bể” của thế hệ trẻ và là tư tưởng “Trường học lớn Thanh niên xung phong”, một phương thức tổ chức giáo dục, đào tạo, rèn luyện thanh niên rất đặc sắc.

Bốn câu thơ của Bác đã nhanh chóng lan tỏa, thấm nhuần, là kim chỉ nam hành động cho hàng chục vạn Thanh niên xung phong và lớp lớp thanh niên Việt Nam trong suốt chặng đường lịch sử của dân tộc, từ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, đến khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng xã hội chủ nghĩa, tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam, làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia và xung kích tham gia phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Trong năm 2023, Hội Cựu Thanh niên xung phong (TNXP) tỉnh Tây Ninh tích cực đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Hội. Đặc biệt, các cấp Hội thực hiện tốt hoạt động “Nghĩa tình đồng

đội”, đã vận động quỹ nghĩa tình đồng đội gần 2,2 tỷ đồng; vận động xây dựng mới 5 căn nhà, sửa chữa 6 căn nhà đồng đội cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 500 triệu đồng. Bên cạnh đó, các cấp Hội cũng thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 250 triệu đồng.

Trong dịp tổng kết công tác Hội, phong trào thi đua năm 2023; triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, Trung ương Hội Cựu TNXP Việt Nam tặng Huy hiệu “Cựu TNXP làm theo lời Bác” cho 12 cá nhân của tỉnh Tây Ninh có thành tích tiêu biểu trong công tác Hội năm 2023; tặng bằng khen cho 3 tập thể và 7 cá nhân. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2023 cho Hội Cựu TNXP thị xã Hoà Thành; tặng bằng khen cho 12 tập thể và 10 cá nhân; tặng bằng khen cho 3 cá nhân là cựu TNXP làm kinh tế giỏi, hỗ trợ cho các tổ chức Hội Cựu TNXP trên 100 triệu đồng. Qua đó có thể thấy rằng, các thế hệ Thanh niên xung phong đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, chịu nhiều hi sinh mất mát, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cách mạng Việt Nam. Những công lao, thành tích và sự hy sinh cống hiến của Thanh niên xung phong hết sức to lớn, đã khẳng định vai trò lịch sử của lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam.

Lực lượng thanh niên xung phong luôn luôn là niềm tự hào của dân tộc. Ngày nay, lực lượng thanh niên xung phong vẫn tiếp tục giữ vững ngọn lửa cách mạng, nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, hưởng ứng, tham gia xây dựng đời sống văn hóa, văn minh đô thị và nông thôn mới, góp phần thiết thực vào công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập sâu rộng của đất nước. Đây chính là những tấm gương sáng ngời để thế hệ trẻ hôm nay học tập và noi theo ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Đồng, “Thanh niên xung phong - những trang oanh liệt” (NXB Thanh Niên, 1996)
2. Website: baotayninh.vn

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Phan Nguyễn Minh Quang
Chuyên viên Phòng QLĐT&NCKH

Công tác đào tạo Trung cấp lý luận chính trị (TCLLCT) là một nhiệm vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và phong cách làm việc đáp ứng được nhu cầu trong tình hình mới mà trước mắt là giải quyết được các nhiệm vụ chính trị một cách hiệu quả tại cơ quan, đơn vị công tác. Trong thời gian 06 tháng đầu năm 2024, Trường Chính trị Tây Ninh thực hiện kế hoạch đào tạo TCLLCT, phối hợp với Thành ủy, Huyện ủy, Công an tỉnh mở các lớp đào tạo TCLLCT, được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban giám hiệu, Ban chỉ đạo lớp học, hoạt động đào tạo đã được một số thành tựu, bên cạnh đó còn có những mặt hạn chế cần khắc phục nhằm hướng đến xây dựng Trường chính trị chuẩn trong giai đoạn sắp tới.

1. Những kết quả đào tạo TCLLCT trong 06 tháng đầu năm 2024

Trong 6 tháng đầu năm 2024, thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Tây Ninh đã triển khai thực hiện mở các Lớp TCLLCT; chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyên môn, lịch giảng dạy các môn học đảm bảo đúng tiến độ.

- Về số lượng lớp đào tạo và bồi dưỡng:

Hiện tại, trường có tổng cộng 17 Lớp TCLLCT, trong đó có 13 lớp được chuyển tiếp từ năm 2023 gồm: Lớp TCLLCT khóa 10, khóa 11, khóa 12, khóa 13, khóa 14, khóa TC03, khóa TC04, khóa TC05, khóa TC06, khóa TC07, khóa TC08, khóa TC09, khóa TC10. Có 04 lớp khai giảng năm 2024 gồm: Lớp TCLLCT khóa 15,



TS. Phạm Ngọc Hải - TUV, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tặng giấy khen cho các học viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt Lớp TCLLCT khóa TC03

khóa 16, khóa 17.

- Về chất lượng đào tạo và quản lý:

- Đa số học viên sau khi đào tạo đều có sự chuyển biến rõ rệt, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành thực thi trong nhiệm vụ chính trị của ngành, của địa phương nơi công tác.

- Hầu hết học viên tốt nghiệp đều hình thành quan điểm lập trường cách mạng rõ ràng, có ý chí phấn đấu tiếp tục học tập, hoàn thiện kiến thức về mặt lý luận chính trị, biến nội dung tiếp thu được qua bài giảng thành hành động cụ thể trong thực tiễn công tác.

- Chương trình đào tạo TCLLCT đã được đội ngũ giảng viên các khoa, phòng nghiên cứu thiết kế một các khoa học, hệ thống bài giảng sinh động, bám sát các yêu cầu thực tiễn của định phương, định hướng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên thường xuyên học tập, trau dồi nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cũng như bổ sung kinh nghiệm thực tiễn để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Cả giảng viên và học viên nhà trường đều đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Đồng thời quán triệt tinh thần Nghị quyết số 35 của Đảng, luôn quan niệm mỗi học viên là một người chiến sĩ tiên phong trong công tác đấu tranh, tăng cường bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

2. Tồn tại, hạn chế trong công tác đào tạo TCLLCT trong 06 tháng đầu năm 2024

- Hạn chế về cơ sở vật chất: tuy nhà trường đã hết sức quan tâm, nỗ lực tạo điều kiện trong việc cải thiện cơ sở vật chất, nhưng một số lớp vẫn



Cán bộ giảng viên chụp ảnh lưu niệm cùng tập thể lớp tại Lễ bế giảng

còn gặp khó khăn về trang thiết bị dạy học, phòng học còn chưa đạt tiêu chuẩn về âm thanh, ánh sáng, thiết bị trình chiếu, hệ thống điều hòa, vệ sinh, gây ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giảng viên và điều kiện học tập của học viên.

- Chất lượng giảng dạy chưa đồng đều: chất lượng giảng dạy giữa các lớp học chưa đồng đều, một số giảng viên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, chưa áp dụng phương pháp dạy học tích cực, học viên còn thụ động, không hứng thú trong bài giảng, một số giảng viên trẻ chưa am hiểu thực tiễn nên khó vận dụng kiến thức vào bài giảng cho học viên.

- Học viên thiếu động lực học tập: một số học viên chưa có động lực, mục tiêu học tập cao, còn học đối phó, thường xuyên xin vắng tiết, không sắp xếp công việc cá nhân để tập trung cho hoạt động học tập, còn tình trạng sử dụng điện thoại, làm việc riêng nhiều trong giờ học gây ảnh hưởng đến giảng viên cũng như các bạn cùng lớp. Ngoài ra học viên còn thiếu sự chủ động trong việc tự nghiên cứu và tìm hiểu tài liệu, ảnh hưởng đến chất lượng học tập cũng như tính ứng dụng của lý luận vào thực tiễn.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào T CLLCT trong 06 tháng cuối năm 2024

- **Một là:** Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư cải thiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn Trường Chính trị chuẩn, nâng cao thiết bị dạy học nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho công tác giảng dạy và học tập. Thường xuyên bảo trì, vệ sinh hệ thống âm thanh, ánh sáng, thiết bị trình chiếu để đảm bảo chất lượng.

- **Hai là:** tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên vừa “hồng” vừa “chuyên”, nêu gương sáng. “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” chính vì vậy, đội ngũ giảng viên phải tinh, là những người học rộng, hiểu sâu, có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, vận dụng được phương pháp dạy học tích cực thu hút học viên vào bài học, là tấm gương sáng trong việc không ngừng nỗ lực học tập, nghiên cứu khoa học để học viên noi theo.

- **Ba là:** tạo động lực học tập cho học viên, tổ chức các hoạt động thảo luận, học qua tình huống - case study, đưa thực tế vào bài học để tạo cơ hội trao đổi, tương tác giữa giảng viên và học viên, xây dựng các tình huống mô

phỏng thực tiễn để học viên học hỏi, ứng dụng. Xây dựng chính sách khen thưởng, tạo động lực khuyến khích học viên tích cực thảo luận đóng góp xây dựng bài học.

- **Bốn là:** tăng cường phối hợp giữa các khoa phòng xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá chặt chẽ quá trình đào tạo cũng như xây dựng cơ chế khảo sát, đánh giá chất lượng đội ngũ học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trở về nhận nhiệm vụ công tác tại cơ quan đơn vị.

Tóm lại, công tác đào tạo T CLLCT đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ lý luận, củng cố quan điểm, lập trường chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Để nâng cao công tác đào tạo lý luận chính trị trong thời gian tới nhằm hướng đến xây dựng Trường Chính trị chuẩn cần có sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng sự đồng thuận, quyết tâm cao từ đội ngũ viên chức, giảng viên nhà trường, từ đó góp phần sự phát triển bền vững và toàn diện của đất nước ■

CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH - MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Căn cứ Kế hoạch hoạt động phong trào năm 2024, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Chính trị đã triển khai tổ chức thực hiện, trong 6 tháng đầu năm đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực tuyên truyền, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích cho cán bộ, viên chức, người lao động và hoạt động phong trào. Trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm 2024 và kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, Ban Chấp hành Công đoàn đề ra phương hướng nhiệm vụ cho hoạt động 6 tháng cuối năm 2024.

* Từ khóa: Công đoàn ở cơ sở, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2024, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh.

ThS. Trần Ngọc Hường
PTK. Khoa NNPL

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trong đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Công đoàn viên chức tỉnh, có nhiệm vụ tuyên truyền vận động đoàn viên và người lao động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, cơ quan, đơn vị; phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho đoàn viên, người lao động; kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật trong cơ quan, đơn vị.

Hiện nay đoàn viên công đoàn của Trường có 44/45 cán bộ, viên chức, người lao động (CBVC-LĐ) (có 01 người lao động mới ký hợp đồng lao động), chia thành 05 tổ công đoàn.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Công đoàn Viên chức tỉnh Tây Ninh, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động công đoàn năm 2024. Qua thời gian 6 tháng triển khai thực hiện chương trình hoạt động năm 2024, với sự nỗ lực của Ban Chấp hành và toàn thể đoàn viên Công đoàn cơ sở Trường Chính trị đạt được một số kết quả bước đầu sau đây:

*** Về công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên**

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị thường xuyên tuyên truyền, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước,

các công văn của Công đoàn cấp trên đến 100% cán bộ, viên chức, người lao động thông qua các hình thức trực tiếp trong cuộc họp, hội nghị và hình thức gián tiếp qua văn bản, tổ trường các tổ công đoàn, Zalo, mạng xã hội.....

Một số nội dung tuyên truyền như: Tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức, người lao động đón Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024 an toàn, lành mạnh, tiết kiệm; Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 – 03/2/2024); Kỷ niệm Ngày quốc tế Phụ nữ 08/3; Ngày Thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3; 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2024); kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động 01/5 và Kỷ niệm Tháng Công Nhân; Kỷ niệm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024); Kỷ niệm 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2024)...

*** Về chăm lo đời sống, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công đoàn Trường thực hiện tốt công tác thăm hỏi đoàn viên, người lao động khi có ốm đau, hiếu hỉ tổng số tiền là 5.650.000 đồng. Tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán năm 2024 số tiền là 13.050.000 đồng; Định kỳ mỗi quý đều tổ chức mừng sinh nhật cho đoàn viên, người lao động với số tiền hỗ trợ 100.000 đồng/ 01 đoàn viên.

Tham gia, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến CBVC-LĐ. Tham gia cho ý kiến nâng lương thường xuyên, phụ cấp vượt khung, phụ cấp giảng dạy,

đề nghị nâng lương trước thời hạn cho CBVC-LĐ; tham gia xây dựng quy chế dân chủ cơ sở; Xây dựng quy chế phối hợp, quy chế hoạt động, quy chế thi đua khen thưởng của Công đoàn.; phối hợp cùng BGH triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và trong hoạt động cơ quan.

*** Về tổ chức các phong trào thi đua**

Phát động, triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng phong trào thi đua theo kế hoạch trong đoàn viên, viên chức, người lao động năm 2024 như: Tổ chức “day tốt, học và phục vụ tốt”; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng trong đơn vị; phong trào Xanh - Sạch - Đẹp, xây dựng đơn vị văn hóa và các phong trào xã hội, các phong trào đền ơn đáp nghĩa do công đoàn cấp trên phát động.

Vận động đoàn viên công đoàn là giảng viên tích cực nghiên cứu, nâng cao chất lượng giảng dạy; tích cực nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học. Trong 6 tháng đầu năm 2024 lực lượng đoàn viên là giảng viên đã tích cực đưa ra các sáng kiến kinh nghiệm vận dụng vào trong quá trình công tác, tham gia thực hiện 01 đề tài khoa học cấp tỉnh, 04 đề tài khoa học cấp trường, hơn 50 bài viết tham luận cho Hội thảo Cụm thi đua các Trường Chính trị khu vực Đông Nam bộ, hội thảo khoa học cấp trường và các hội thảo khác. Tham gia cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động, viết bài gửi đăng tạp chí, trang web trường, trang Facebook TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

TÂY NINH. Về công trình sản phẩm nghiên cứu khoa học: Trong 6 tháng đầu năm 2024, có 01 đề tài khoa học cấp tỉnh và có 04 đề tài khoa học cấp cơ sở được duyệt thông qua tên đề tài và đang trong quá trình thực hiện.

Tham gia hoạt động từ thiện thăm và tặng quà cho các em Trường Khuyết tật và Trung tâm nuôi dạy trẻ khiếm thị tỉnh Tây Ninh; Tham gia hiến máu nhân đạo do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động, có 07 đoàn viên tham gia.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phong trào chào mừng 49 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975-30/4/2024), Quốc tế lao động 1/5, 134 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024), Tháng Công nhân năm 2024. Tổ chức Hội thao Chào mừng Kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2024) và Kỷ niệm Tháng công nhân, Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2024 cho đoàn viên công đoàn trường với các môn như Kéo co, chuyền chanh, cầu lông. Vận động các Tổ công đoàn thực hiện dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên trường.

Đặc biệt, hưởng ứng Tháng công nhân, Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2024, Công đoàn Trường Chính trị đã làm hồ sơ và nhận được tài trợ của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh tài trợ xây dựng nhà ở Mái ấm công đoàn cho 01 đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn (đ/c Nguyễn Văn Rầy). Tổng kinh phí là 90 triệu đồng, trong đó Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh hỗ trợ 80 triệu đồng, đoàn viên công đoàn trường cùng các mạnh thường quân hỗ trợ 10 triệu đồng và các vật dụng khác trong gia đình.

Tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con của CBVC-LĐ trong trường nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6 với tổng số tiền: 1.850.000 đồng.

Vận động chị em phụ nữ trong Công đoàn và học viên nữ các lớp mặc Áo dài hưởng ứng Tuần lễ Áo dài. Kết quả: đông đảo chị em phụ nữ đã hưởng ứng tham gia. Tổ chức họp mặt truyền thống chị em phụ nữ, tặng quà cho chị em phụ nữ với tổng số tiền là 4.000.000 đồng nhân ngày

Quốc tế Phụ nữ 8/3. Phát động nữ cán bộ giảng viên, người lao động của Trường Chính trị tích cực quyên góp áo dài gửi đến Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Tây Ninh.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban chấp hành Công đoàn đã thực hiện tốt các mặt hoạt động. Tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng kịp thời cho tất cả đoàn viên công đoàn, CBVC-LĐ thường xuyên được chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, tư tưởng ổn định, an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, tích cực tham gia các phong trào, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, vẫn còn một số đoàn viên công đoàn chưa tích cực tham gia kiểm tra, giám sát thi hành các chế độ đảm bảo quyền lợi, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, viên chức, người lao động. Một số đoàn viên công đoàn chưa thực sự tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào, còn thoái thác do bận công tác chuyên môn.

Phương hướng 6 tháng cuối năm 2024, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ còn lại so với kế hoạch, chương trình đề ra từ đầu năm. Cụ thể:

Một là, đối với công tác tuyên truyền. Tổ chức sinh hoạt tài liệu kỷ niệm các ngày lễ lớn trong 6 tháng cuối năm 2024. Tuyên truyền các công văn, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Công đoàn cấp trên. Tiếp tục tuyên truyền xây dựng môi trường công sở văn hoá, Xanh – sạch – Đẹp và các nội dung tuyên truyền khác theo định hướng của Công đoàn cấp trên.

Hai là, đối với công tác chăm lo đời sống, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát. Quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho cán bộ, viên chức, người lao động. Tổ chức thăm hỏi cán bộ, viên chức, người lao động, đoàn viên Công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, hiếu hi. BCH Công đoàn cơ sở phối hợp chính quyền tổ chức tặng quà cho đoàn viên Công đoàn nhân dịp lễ, tết.

Ba là, đối với thực hiện các phong

trào thi đua. Tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong 6 tháng cuối năm 2024. Phối hợp cùng Chi đoàn nhà Trường tổ chức Tết trung thu cho các cháu thiếu nhi con của cán bộ, viên chức, người lao động nhà Trường. Phối hợp cùng với chính quyền tổ chức chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và Lễ Kỷ niệm 30 năm thành lập Trường Chính trị Tây Ninh. Tích cực tham gia các phong trào do Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên phát động.

Phối hợp với chính quyền tổ chức hội nghị cán bộ, công chức cuối năm. Bình xét danh hiệu thi đua Nhà nước và Công đoàn năm 2024.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với lao động nữ và trẻ em. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nữ CBVC-LĐ để kịp thời giải quyết, đề xuất về những quyền lợi chính đáng cho lao động nữ. Tiếp tục phát động phong thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” trong nữ đoàn viên cơ quan. Vận động chị em thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở, gia đình văn hóa, nuôi dạy con ngoan, học giỏi. Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; Tổ chức hoạt động chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 và tặng quà cho chị em nữ.

Tóm lại, qua 6 tháng đầu năm 2024, Công đoàn Trường đã đạt một số thành tích khả quan. Tuy nhiên, vẫn còn có một số tồn tại, hạn chế. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả này. Trong 6 tháng cuối năm, Ban Chấp hành Công đoàn sẽ phối hợp chặt chẽ hơn nữa, mạnh dạn quyết đoán hơn nhằm đạt và vượt tiêu chuẩn, định mức công việc và nhiệm vụ phong trào do công đoàn đề ra ■

CÔNG ĐOÀN TÂY NINH - NHIỀU NỖ LỰC TRONG CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CHO ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

ThS. Trần Thị Bé Nhi
GVKN. Phòng TC, HC, TT, TL

Trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, vai trò của tổ chức công đoàn ngày càng trở nên quan trọng và cấp thiết. Công đoàn không những là cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động mà còn là bệ đỡ vững chắc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động. Công đoàn Tây Ninh, trong suốt những năm vừa qua, đã và đang khẳng định vai trò của mình thông qua nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa.

Tây Ninh là một tỉnh nằm ở khu vực Đông Nam Bộ, đang trải qua quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh chóng. Sự phát triển này kéo theo sự gia tăng về số lượng và đa dạng hóa trong cơ cấu lao động. Điều này đặt ra những thách thức không nhỏ cho tổ chức Công đoàn trong việc đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, người lao động.

* Từ khóa: Công đoàn Tây Ninh, chăm lo, quyền và lợi ích, đoàn viên, người lao động.

Công đoàn Tây Ninh đã không ngừng nỗ lực trong công tác chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động trong những năm vừa qua. Trên tinh thần trách nhiệm và sự tận tâm, Công đoàn Tây Ninh đã thực hiện nhiều chương trình, hoạt động thiết thực góp phần cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động. Những thành quả đạt được không chỉ là sự ghi nhận xứng đáng cho những cố gắng ấy mà còn là động lực thúc đẩy phong trào công đoàn ngày một phát triển vững mạnh hơn, góp phần tạo dựng một môi trường lao động công bằng, dân chủ và văn minh.

1. Một số kết quả đạt được

- Những nỗ lực trong chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động

Trong những năm qua, tổ chức Công đoàn tỉnh đã có những biện pháp cụ thể nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn Tây Ninh, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2018 – 2023 và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở từ đó đã tạo niềm tin nơi đoàn viên, người lao động đối với tổ chức công đoàn của tỉnh Tây Ninh.

Công đoàn Tây Ninh đã triển khai nhiều chương trình và hoạt động thiết thực góp phần cải thiện đời sống vật chất cho đoàn viên, người lao động. Điển hình là các chương trình hỗ trợ nhà ở, vay vốn ưu



Ảnh minh họa: Âm áp Bữa cơm Công đoàn tại Công ty Pacow International (Nguồn: <https://congdoan.tayninh.gov.vn/cong-doan-co-so/am-ap-bua-com-cong-doan-tai-cong-ty-pacow-international-13522.html>)

đãi và trợ cấp khó khăn đột xuất. Cụ thể, trong nhiệm kỳ 2018 – 2023 chương trình “Mái ấm Công đoàn” đã được các cấp công đoàn triển khai thực hiện với nhiều phương thức phù hợp, trở thành Chương trình có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Kết quả, đã có 189 gia đình đoàn viên, người lao động khó khăn về nhà ở được xây dựng nhà mới, sửa chữa nhà ở với tổng số tiền 8,5 tỷ đồng.

Đồng thời, Tổ chức Tài chính Vi mô CEP Chi nhánh Tây Ninh đã giúp cho 11.551 lượt đoàn viên, người lao động vay vốn với số tiền 196,87 tỷ đồng, đã góp phần đẩy lùi nạn “tín dụng đen” trong công nhân lao động; Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm và Quỹ Xóa đói giảm nghèo cũng góp phần giúp 382 lượt cán bộ, công chức, viên chức, lao động vay

số tiền 8,67 tỷ đồng nhằm phát triển kinh tế phụ giúp gia đình, cải thiện cuộc sống. Với đạo lý lá lành đùm lá rách, các hoạt động xã hội²³ được tổ chức Công đoàn, đoàn viên, người lao động quan tâm ủng hộ với hơn 30 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Liên đoàn Lao động tỉnh cùng các cấp công đoàn đã tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác với các đối tác là các công ty và các doanh nghiệp nhằm cung ứng các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đoàn viên và người lao động với giá cả hợp lý, góp phần cải thiện đời sống cho đoàn viên và người lao động, trong các chương trình như: Tháng công nhân, Tết sum vầy, dịch bệnh Covid – 19 bằng các hình thức: bán hàng giảm giá từ 20% đến 30%, hỗ trợ quà cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả đã có 50.117 lượt

²³ Quỹ “Mái ấm Công đoàn”, Quỹ “Vì người nghèo”: 19.921.461.484đ, ủng hộ miền Trung bị bão lũ: 3,3 tỷ đồng; ủng hộ phòng, chống dịch Covid - 19: 2,1 tỷ đồng; Ủng hộ Quỹ Vaccin cho công nhân: 5,2 tỷ đồng; Ủng hộ nạn nhân chất độc Da cam Dioxin: 1,2 tỷ đồng; hiến máu nhân đạo: trên 3.500 đơn vị, ...

HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO

công nhân lao động được hưởng thụ với số tiền 10 tỷ đồng.

Điểm nổi bật trong nhiệm kỳ vừa qua là tổ chức Công đoàn đã chăm lo lợi ích thiết thực của đoàn viên thông qua: “Tháng Công nhân”, Chương trình “Tết sum vầy”; trực tiếp giúp đỡ những người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị mất việc làm... hướng tới mục tiêu “Tất cả đoàn viên, người lao động đều có Tết”, “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Chương trình “Tết Sum vầy” đã được đông đảo đoàn viên, người lao động, người sử dụng lao động, cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao, đóng góp tích cực trong công tác ổn định tình hình lao động sau Tết Nguyên đán. Từ nguồn kinh phí công đoàn và được doanh nghiệp hỗ trợ, các cấp công đoàn đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết, hỗ trợ vé tàu, xe đưa đón đoàn viên, công nhân lao động về quê đón Tết... có 690.371 lượt đoàn viên, người lao động, với tổng số tiền hơn 226,8 tỷ đồng. Ngoài ra, các cấp công đoàn đã tổ chức thăm hỏi được 333.271 lượt đoàn viên, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh ốm đau, tang tette với tổng số tiền 80,95 tỷ đồng. Riêng năm 2023 đã tổ chức chương trình “Chợ Tết Công đoàn” với 86 gian hàng và trên 50 doanh nghiệp với nhiều sản phẩm đa dạng phong phú²⁴. Tổng kinh phí chăm lo cho đoàn viên, người lao động trong “Chợ Tết Công đoàn” trên 02 tỷ đồng.

Thông qua các hoạt động này, công đoàn đã giúp đỡ hàng ngàn người lao động vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

- Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

Công đoàn không chỉ là nơi tập hợp, gắn kết người lao động mà còn là tổ chức đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Sự bảo vệ này không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm chế độ về tiền lương, thưởng, chính sách đãi ngộ mà còn mở rộng sang việc bảo vệ môi trường lao động lành mạnh, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần, trang bị kiến thức pháp lý cho đoàn viên, người lao động.

Trong những năm vừa qua, việc nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp tiếp tục được Công đoàn



Ảnh: Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Trần Lê Duy trao thưởng cho các đơn vị đạt giải Videoclip Cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam

Nguồn: <https://congdoan.tayninh.gov.vn/lien-doan-lao-dong-tinh/ldld-tinh-to-chuc-hoi-nghi-tong-ket-thang-cong-nhan-nam-2024-va-tuyen-duong-cnld-tieu-bieu-13540.htm>

tỉnh Tây Ninh quan tâm thực hiện, nhằm thể chế hóa các quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình, đặc điểm cụ thể của mỗi đơn vị, doanh nghiệp. Bình quân tỷ lệ doanh nghiệp có ký kết thỏa ước lao động tập thể²⁵ đạt trên 88,83%. Việc đánh giá, xếp loại thỏa ước lao động tập thể được triển khai thực hiện nghiêm túc, bài bản, bình quân mỗi năm có 53,1% bản thỏa ước được xếp loại A, B và đều có những điều, khoản có lợi cao hơn qui định của pháp luật đối với người lao động.

Bên cạnh đó, hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức Công đoàn được chú trọng; Văn phòng tư vấn pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh, tổ tư vấn pháp luật ở công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được nâng cao năng lực, mở rộng địa bàn hoạt động, chủ động tiếp cận trực tiếp người lao động. Trong nhiệm kỳ, đã tư vấn trực tiếp và qua điện thoại được 5.853 lượt lao động, số đoàn viên, người lao động được tư vấn ngày càng nhiều, lĩnh vực tư vấn ngày càng đa dạng, số vụ việc tư vấn thành công, đạt tỷ lệ cao,... Văn phòng tư vấn pháp luật làm đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án được 36 vụ, đã giải quyết xong 35 vụ, 35 người lao động được doanh nghiệp chi trả tiền trợ cấp và bồi thường 2,09 tỷ đồng, đã tạo được niềm tin của tổ chức công đoàn với đoàn viên, người lao động. Các hoạt động công đoàn không những giúp bảo vệ lợi ích chính

đáng của người lao động mà còn nâng cao hiểu biết pháp luật của họ, giúp họ tự bảo vệ mình trong môi trường lao động.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một là, công tác phối hợp trong kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật lao động chưa phát huy hết hiệu quả dẫn đến doanh nghiệp chậm trễ hoặc không khắc phục các vi phạm sau khi phát hiện. Nguyên nhân, do công tác phối hợp kiểm tra việc thực thi Bộ Luật Lao động chỉ tiến hành ở một số ít doanh nghiệp, nhưng việc xử lý các vi phạm, kết quả sau thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa có chế tài đủ mạnh nên tình trạng vi phạm pháp luật vẫn diễn ra, kéo dài, doanh nghiệp chậm khắc phục.

Hai là, chưa có biện pháp thích hợp để nắm bắt dư luận xã hội và xử lý kịp thời diễn biến tư tưởng, những tình huống mới phát sinh trong công nhân lao động, vì vậy vẫn còn tình trạng ngừng việc xảy ra.

Ba là, vai trò của công đoàn trong việc thực hiện Chương trình nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên, người lao động chưa thật sự rõ nét, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bốn là, việc tổ chức thi đua ở một số công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên cơ sở còn nặng về hình thức, chưa thật sự đổi mới. Tỷ lệ khen thưởng cho công chức, viên chức, lao động trực tiếp sản xuất, trực tiếp làm công tác tham mưu chưa tương

²⁴ Nhu yếu phẩm, lương thực thực phẩm, quần áo, giày dép, ... hơn 20.000 lượt đoàn viên, người lao động và người dân địa phương.

²⁵ Năm 2018 có 424/462; năm 2019 có 417/481; năm 2020 có 408/523; năm 2021 có 412/528; năm 2022 có 460/531.

xứng với những đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội; việc nhân rộng điển hình tiên tiến còn hạn chế. Các sáng kiến, giải pháp của người lao động làm lợi, mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp chỉ được khen thưởng vật chất hoặc tuyên dương tại doanh nghiệp, chưa được công nhận đề nghị cấp trên khen thưởng và các danh hiệu thi đua khác.

Năm là, tình trạng thất thu kinh phí công đoàn vẫn còn, đa số tập trung tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ; việc thu đoàn phí công đoàn gặp khó khăn, thu chưa đúng quy định Điều lệ Công đoàn Việt Nam tại một số doanh nghiệp ngoài Nhà nước. Việc xây dựng thiết chế văn hóa ở khu công nghiệp cho công nhân lao động trong nhiệm kỳ chưa thực hiện được. Do việc vận động đoàn viên tại một số doanh nghiệp khu vực FDI nộp đoàn phí công đoàn theo quy định gặp nhiều khó khăn, do các doanh nghiệp chung tập đoàn trên địa bàn các tỉnh đều thu mức thấp, dẫn đến đoàn viên so sánh với nhau làm ảnh hưởng đến việc vận động đoàn viên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nộp đoàn phí đảm bảo theo quy định; việc thu kinh phí công đoàn tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp khó khăn, chưa chấp hành đúng quy định pháp luật, còn một số doanh nghiệp không đóng và cố tình tránh né.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát huy vai trò của Công đoàn trong thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động

Nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đáp ứng kịp thời yêu cầu trong tình hình mới, trọng tâm là đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với giai cấp công nhân, người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết,

trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt; góp phần xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, góp phần đưa tỉnh Tây Ninh trở thành tỉnh phát triển khá vào năm 2030. Để được mục tiêu nêu trên cần:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, người lao động; chú trọng đảm bảo quyền của người lao động, quyền của lao động nữ, quyền của lao động khuyết tật nhằm nâng cao năng lực của đoàn viên trong tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của bản thân. Kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng, đề xuất và phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, kịp thời hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

Hai là, tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới đến các cấp và tuyên truyền sâu rộng tầm quan trọng của Chỉ thị số 37-CT/TW đến các doanh nghiệp, công đoàn cơ sở và công nhân lao động. Liên đoàn Lao động tỉnh tham gia cơ chế giải quyết tranh chấp lao động cùng cấp, lãnh đạo việc xây dựng quan hệ lao động; cung cấp dịch vụ hỗ trợ đoàn viên; chỉ đạo, tổ chức tiếp nhận, phản ánh nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên với cấp ủy, chính quyền.

Ba là, tập trung tham mưu, đầu tư thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ người lao động của tỉnh và đi vào hoạt động để nâng cao trách nhiệm của tổ chức công đoàn với đoàn viên và người lao động. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, tình hình quan hệ lao động, sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ của doanh nghiệp;

tổ chức chặt chẽ lực lượng đoàn viên công đoàn để lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.

Bốn là, tập trung chỉ đạo, công đoàn cơ sở khu vực sản xuất giữ vững vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; làm tốt hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, trọng tâm là tiền lương, điều kiện làm việc. Công đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đảm nhận trách nhiệm duy trì hài hòa, ổn định quyền lợi theo pháp luật và các cam kết.

Năm là, tập trung tham mưu thành lập và đi vào hoạt động hiệu quả của Quỹ “Hỗ trợ đoàn viên công đoàn và công nhân lao động” tỉnh Tây Ninh theo Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ quy định về việc tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện để góp phần chăm lo thiết thực cho đoàn viên và người lao động.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình “Tết Sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Phiên chợ Công đoàn”, “Phiên chợ 0 đồng”, Xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác trở thành phúc lợi, lợi ích của tổ chức công đoàn dành cho đoàn viên người lao động.

Tóm lại, Công đoàn Tây Ninh đã thể hiện vai trò quan trọng và tích cực trong công tác đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Qua những nỗ lực không ngừng nghỉ, Công đoàn đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, người lao động, bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của họ. Tiếp tục trên con đường phát triển, Công đoàn Tây Ninh sẽ không ngừng nỗ lực để mang lại những giá trị tốt đẹp hơn nữa, góp phần vào sự phát triển chung của địa phương và đất nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa IX trình Đại hội X Công đoàn tỉnh.
2. Báo cáo số 1090/BC-LĐLĐ ngày 08/9/2023 của Liên đoàn Lao động tỉnh sơ kết phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023.
3. Báo cáo số 120/BC-LĐLĐ ngày 06/6/2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh sơ kết phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CHI ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2024 - 2027

ThS. Huỳnh Thị Nhe
Giảng viên Khoa NNPL

Mỗi kỳ đại hội đều có ý nghĩa riêng của nó, đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn nhất, giúp cho các đoàn viên thanh niên trong chi đoàn có điều kiện tham gia đóng góp cho các hoạt động đoàn và phong trào của tuổi trẻ được khởi sắc hơn. Trong không khí hân hoan của tuổi trẻ, Chi đoàn Trường chính trị Tây Ninh tiến hành tổ chức đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ 2024 - 2027 vào ngày 22/5/2024. Đại hội tổng kết đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh niên của Chi đoàn TCT Tây Ninh nhiệm kỳ 2022-2024, đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2024-2027.

* Từ khóa: đoàn viên, chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh, đại hội chi đoàn



Hình: Đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ 2024 - 2027

1. Đặc điểm tình hình

Chi đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay có tổng số 07 đoàn viên. Với sức trẻ, với tinh thần nhiệt huyết đoàn viên Chi đoàn của nhà trường đã luôn phát huy tinh thần tích cực, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của trường. Và dù tham gia bất kỳ hoạt động nào: giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạt động chuyên môn khác, hay hoạt động phong trào thì đoàn viên trong Chi đoàn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo.

Trong nhiệm kỳ 2022 - 2024, cùng với

sự phát triển của phong trào đoàn trong Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh từng bước đưa phong trào đoàn đi vào chiều sâu và có chất lượng hơn. Trong quá trình hoạt động, về cơ bản chi đoàn đã hoàn thành tốt Nghị quyết nhiệm kỳ 2022 - 2024 đã đề ra. Đoàn viên chi đoàn tham gia đầy đủ các phong trào do Đoàn Khối và cơ quan phát động, đặc biệt lãnh đạo chi đoàn đã chủ động tổ chức được nhiều hoạt động bổ ích trong phong trào đoàn.

Về công tác tổ chức của chi đoàn đã ổn định và cơ bản đi vào nề nếp. Phương

pháp lãnh đạo của Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn có nhiều tiến bộ hơn, luôn bám sát mục tiêu đề ra, hoạt động trọng tâm và có chiều sâu, nội dung và hình thức tổ chức luôn được đổi mới, đã đáp ứng phần nào về nhu cầu của đoàn viên và được đoàn viên tham gia tích cực.

2. Kết quả hoạt động của Chi đoàn nhiệm kỳ 2022 - 2024

2.1. Những chỉ tiêu đã đạt trong nhiệm kỳ 2022 - 2024

Trong nhiệm kỳ 2022 - 2024, Chi đoàn đã đạt được mục tiêu đặt ra: Tăng cường bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học

HOẠT ĐỘNG PHÒNG TRÀO

vấn và năng lực công tác của đoàn viên, thanh niên trong chi đoàn. Nâng cao chất lượng cơ sở đoàn, đáp ứng tốt những nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đoàn viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, không ngừng nỗ lực, phấn đấu, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Trong nhiệm kỳ 2022 – 2024 đã đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra ở đầu nhiệm kỳ, cụ thể:

- 100% cán bộ, đoàn viên và thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng, của Đoàn. Tất cả đoàn viên trong chi đoàn đều được học tập tài liệu tuyên truyền các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh Tây Ninh lần thứ XIV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh lần thứ VIII; tham gia học các bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên. Đặc biệt, trong năm 2023 đã tổ chức thành công Tọa đàm thanh niên chủ đề “Đoàn viên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam” nhằm phát huy vai trò của Câu lạc bộ Lý luận trẻ trong Chi đoàn và các chi đoàn trong Khối, góp phần thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII).

- 100% đoàn viên thực hiện việc “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Năm 2022, Chi đoàn đã tham gia hội nghị triển khai chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”; Năm 2023, Chi đoàn tham gia học tập chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương” (dành cho cán bộ Đoàn) và “Học tập làm theo tinh thần học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh” (dành cho đoàn viên), kết quả có 100% đoàn viên được triển khai học tập, các đoàn viên nắm vững tư tưởng, các nội dung được triển khai. Bên cạnh đó, hàng tháng đoàn viên tham gia kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các buổi họp định kỳ, trong các đợt sinh hoạt chuyên đề lồng ghép tư tưởng, tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh trong từng hoạt động hàng ngày cũng như trong công tác chuyên môn.

- 100% đoàn viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Trong năm 2022, năm 2023: 100% đoàn viên xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên kết nạp vào Đảng: có 02 đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng trong năm 2023 – đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương và đ/c Cao Huỳnh Thanh Nhựt (vượt 200%).

- Trong nhiệm kỳ 2022-2024 thực hiện 03 công trình, phần việc thanh niên: Trồng cây và chăm sóc Bia Trường Đảng Miền Nam; Gắn 03 tấm gương “tự soi, tự sửa” tại các hội trường giảng đường; Lược sử Chi đoàn Trường chính trị tỉnh Tây Ninh gia đoạn 2000 – 2024.

- Tiếp tục duy trì mô hình đỡ đầu 01 em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn sinh hoạt đoàn: Chi đoàn hỗ trợ em nuôi Phan Nhất Nguyên – hiện đang sinh sống trên địa bàn Phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, Tây Ninh.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

* Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong nhiệm kỳ 2022 - 2024 hoạt động của chi đoàn cũng còn một số hạn chế cần phải nghiêm túc khắc phục trong nhiệm kỳ tới, cụ thể như:

- Hình thức sinh hoạt đoàn chưa được đổi mới, nội dung sinh hoạt chưa phong phú, đa dạng. Một số hoạt động đoàn còn mang tính sự vụ, chưa trở thành phổ biến dẫn đến chưa chủ động trong công tác đoàn.

- Công tác tham gia giao lưu, tổ chức các hoạt động phòng trào chưa thật sự đi vào chiều sâu còn mang tính dàn trải.

* Nguyên nhân hạn chế

- Do số lượng đoàn viên ít và có sự biến động thường xuyên, hoạt động đôi lúc chỉ có 3 - 4 đoàn viên do các đoàn viên đi học, bận công tác giảng dạy cơ sở hay nghỉ hậu sản nên nhiều hoạt động phong trào bị động.

- Do công tác chuyên môn nhiều, mỗi đoàn viên có thể tham gia vào nhiều công việc khác nhau nên thời gian đầu tư cho công tác đoàn chưa nhiều, sắp xếp thời gian chưa hợp lý, khoa học nên dễ dẫn đến bị động, lúng túng.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chi đoàn trong nhiệm kỳ 2024 - 2027

3.1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường bồi dưỡng lý tưởng, đạo

đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và năng lực công tác của đoàn viên, thanh niên trong chi đoàn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, học tập và lao động; nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, ngăn chặn những thói hư tật xấu hình thành trong tập thể và mỗi cá nhân, góp phần xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới.

- Nâng cao chất lượng cơ sở đoàn, đáp ứng tốt những nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đoàn viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, không ngừng nỗ lực, phấn đấu, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

3.2. Một số chỉ tiêu cơ bản

- 100% cán bộ, đoàn viên và thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng, của Đoàn.

- 100% đoàn viên thực hiện việc “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

- Phấn đấu có 100% đoàn viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Tiếp tục bồi dưỡng đoàn viên và phấn đấu có ít nhất 01 đoàn viên được kết nạp vào Đảng.

- Trong nhiệm kỳ 2024-2027 thực hiện ít nhất 01 công trình, phần việc thanh niên.

- Tiếp tục duy trì mô hình đỡ đầu 01 em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn sinh hoạt đoàn.

3.3. Nhiệm vụ trọng tâm

- **Một là**, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục: Đa dạng hóa, hiện đại hóa các phương thức nắm bắt tư tưởng đoàn viên, thanh niên. Chủ động, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận trong thanh niên thông qua các trang mạng xã hội. Chú trọng giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng, khả năng đấu tranh, phản biện cho đoàn viên, thanh niên, nhất là trên Internet. Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” qua fanpage của Chi đoàn. Giáo dục truyền thống lịch sử, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc: Tổ chức các chương trình về nguồn, hành trình đến với địa danh lịch sử, địa chỉ đỏ, sinh hoạt chuyên đề, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, tôn

tạo và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, di tích văn hóa, tổ chức thấp nền tri ân các anh hùng liệt sỹ vào dịp 27/7 hằng năm. Giáo dục ý thức tự giác chấp hành pháp luật, kỷ luật: Đổi mới các hình thức tuyên truyền về pháp luật, chính sách liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên, đặc biệt là thông qua các câu chuyện thực tế.

- **Hai là**, tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuyên truyền, lồng ghép vào nội dung các bài giảng trên lớp về Xây dựng nông thôn mới, Tham gia phát triển hạ tầng, cảnh quan môi trường nông thôn. Xây dựng cảnh quan môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp, an toàn, ra quân dọn dẹp các tờ rơi, biển quảng cáo trái phép theo kế hoạch hoạt động của Đoàn khối. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình “Chống rác thải nhựa”, tham gia các hoạt động “Ngày chủ nhật xanh”. Nâng cao nhận thức, tâm thế và phát huy thanh niên tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Nâng cao năng lực số cho thanh niên; tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho thanh niên.

- **Ba là**, rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần: Đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng kỹ năng phù hợp với điều kiện của từng đơn vị; Tiếp tục tạo môi trường rèn luyện thường xuyên các kỹ năng thực hành xã hội. Phát

động cuộc vận động “Mỗi thanh niên một môn thể thao làm bạn”. Đẩy mạnh phong trào “Mỗi thanh niên 10.000 bước chân mỗi ngày”.

- **Bốn là**, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đoàn: Xây dựng Đoàn vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động, trong đó chất lượng cán bộ đoàn là “then chốt”, chất lượng cơ sở đoàn là “đột phá”. Xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn nhiệt huyết, bản lĩnh, mẫu mực, có năng lực dẫn dắt, truyền cảm hứng, trưởng thành từ phong trào thanh niên. Thực hiện tốt tất cả các khâu của công tác cán bộ Đoàn. Tiếp tục xây dựng và quản lý có hệ thống cơ sở dữ liệu đoàn viên. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại đoàn viên hằng năm. Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt, hoạt động chi đoàn cơ sở. Nâng cao hiệu quả hoạt động của fanpage Chi đoàn Trường Chính trị. Kiên trì các giải pháp xây dựng “Chi đoàn mạnh”.

- **Năm là**, công tác tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị: Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Cuộc vận động “Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”. Chủ động đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ chất lượng cao, trưởng thành từ công tác Đoàn Thanh niên; Tăng cường cơ chế làm việc, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền các cấp về các vấn đề liên quan đến thanh niên.

- **Sáu là**, đổi mới phương thức tham mưu, phối hợp, chỉ đạo của Đoàn: Chủ

động, đột phá trong tham mưu với cấp ủy về công tác thanh niên, nhất là những vấn đề mới phát sinh, khó khăn, vướng mắc. Chú trọng tham mưu, đề xuất các vấn đề tạo nguồn cán bộ Đoàn, đảm bảo hài hòa về quyền lợi cho cán bộ Đoàn. Phối hợp tích cực, chặt chẽ với chính quyền, các ngành, đoàn thể trong triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thanh niên của đơn vị; Phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách liên quan đến thanh niên.

Tóm lại, trên đây một số kết quả hoạt động nổi bật trong công tác đoàn nhiệm kỳ 2022 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh nhiệm kỳ 2024 - 2027. Với sức trẻ, sự nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm, tập thể chi đoàn quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra, hoàn thành tốt những nhiệm vụ chính trị do Đảng ủy, Ban Giám hiệu giao cho, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Trường Chính trị trong thời gian tới ■